

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ nhất

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh, quyển thứ 32, thuộc luận tập bộ toàn. Từ trang 719 đến trang 745. Thứ tự kinh văn số 1671.*
- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn thần Nhứt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 9 tháng 6 năm 2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ - Phật lịch 1553.*

Cúi đầu lễ chư Phật
 Cùng Bồ Tát thánh chúng
 Hay dùng mắt trí sáng
 Cứu khổ các quần sanh
 Để Thích đủ ngàn mắt
 Đại Tự Tại ba mắt
 Cùng trời, trăng ánh sáng
 Đều chẳng thể chiếu khắp
 Na La Diên hai mắt
 Biến hiện những hình màu
 Hàng phục A Tu La
 Cây kiêu mạn sân nhuế
 Chỉ Phật đủ trí sáng
 Diệt ác trừ tối tăm
 Như dùng đuôi khổng tước
 Tẩy trừ những khí độc
 Như Lai bậc trượng phu
 Trên đảnh, tướng sáng trắng
 Bảy vòng ốc, xoay phải
 Tươi mát thật dễ mến
 Trời, trăng thấp sáng đời
 Xấu lẫn, đều chẳng hiện
 Chư Thiên và người đời
 Đều cúng dường xưng tán

Nghe điều ấy rồi, muốn làm như thế nào, theo chỗ Phật nói, tôn trọng vui mừng. Với trí tuệ chói sáng kia, như đèn từ xa chiếu đến, hay phá trừ được những ngu si chướng ngại đen tối. Vì vậy cho nên chỉ bày mắt trí của Phật; giống như mây lớn hay rơi những giọt mưa cam lồ. Như trăng tròn mùa thu hay trừ nóng bức; kết cuộc có thể giữ gìn chánh pháp của chư Phật; tăng trưởng tất cả trí tuệ của Phật; quyết định thành tựu căn lực giác chi;

liền trừ nghiệp lực, hai loại sóng gió. Chẳng còn chìm nổi trong biển ái sông mê, lên thuyền chánh pháp, đến được bờ kia. Với các hạnh lành, thường hay tu tạo. Dùng những đồ quý, mang đi bố thí, trừ chỗ tham lam, tăng trưởng lợi ích, vui giữ giới pháp, đọc tụng kinh điển; làm như thế rồi, này các Tỳ Kheo, với lọng che phước này, xa được đầy đủ.

Như Phật đã dạy về Thập Thiện nghiệp, chẳng nên tu sao? – Do tâm tham muốn, giống như đầy tớ, thân dính khoái lạc, chẳng ngộ vô thường, tìm kiếm đủ thứ, chẳng có dừng nghỉ. Vì ngu si vậy. Rồi sanh ngã mạn. Đối với tiền của, keo kiệt gìn giữ, có ai đến xin; ngoảnh mặt làm ngơ. Chưa hề rõ biết với người không nhàn tịnh xứ, tu trì tịnh giới, thực tập thiền định, như Phật đã nói về lợi ích cho loài hữu tình. Người cũng có trong đó, chẳng thể được sao? Lại nữa với tiền của này hay tăng trưởng lòng kiêu mạn, lại thêm tán loạn, thường nhiều lo lắng, sanh ra sợ hãi, che lấp đường lành, làm cho mất pháp, là chỗ đọa lạc, là pháp vô thường, chẳng có chủ thể, chẳng chỗ nương về. Với trước hay sau, đều chẳng thể được. Hiện tại ít vui, giây lát chẳng trụ; giống như giấc mộng, huyễn hóa ánh lửa, thành Càn Thát Bà, giống như vòng lửa, như lõi chuối kia, trong chẳng có thật. Như nước bọt nổi, Tu Di tan hoại, kẻ ngu chẳng rõ, nắm giữ đủ loại. Đây là lý do, nhiều khổ ít vui. Chứa nhóm tất cả phiền não làm căn bản. Cho nên đừng nghĩ đó là kiên cố, mà hay nhớ đến vô thường, để mà đối trị, liền chẳng vì kia mà ăn trộm nước, lửa. Quan sứ thân thuộc ở chỗ tổn hại, lại chẳng vì kia mà ăn tươi nuốt sống như Diêm Ma La Vương. Rồi ở đời sau, quyết định sẽ thành tựu niềm vui và phước báo. Do thí của tiền mà nhiếp lấy chúng hữu tình. Người này cùng với kẻ kia được hoa Cô Mâu Na, nở rộ tươi tốt, mọi người vui thấy, rồi chỗ tích tập

các tội chướng đều liền tiêu diệt trong nháy mắt, giống như ánh lửa, đốt cháy rơm khô, chẳng còn lại gì. Như vậy rất nhiều những cấu nhiễm, tất được thanh tịnh; giống như hạt ngọc Ma Ni, tùy ý thành tựu. Có ai đến xin, đều được đầy đủ, cúng dường tán dương, làm chỗ nương tựa, tạo nên tốt đẹp. Công đức chơn thật, tiếng hay để lại, lìa khỏi sai quấy, thọ mệnh dài lâu, rộng tu phạm hạnh. Lại hay phá được các độc hại của tham sân si, tà kiến v.v... Lên thuyền công đức, chẳng hề đọa lạc. Nếu có người bị tâm nhiễm ô chìm đắm vào cảnh dục, tạo ra nghiệp đen tối ấy rồi, cũng giống như Nga Ma Na Sa La Thiên Tử xa lìa tật bệnh. Nên rõ người nữ, điều ác che giấu, ngu si hữu tình, cạnh tranh tham trước. Kẻ đắm dục này, như người khát kia, càng uống nước mặn, tâm không dừng nghỉ, như đoạn rễ cây, chẳng thể lớn mạnh. Như núi nước dốc, chẳng thể ngăn lại. Như ở Xà Quật, vì kia xâm lấn, như hòn sắt nóng, tạo ra khổ não, như ăn trái độc, sau bị tổn hại. Như cỏ phủ sương, chẳng ở lâu dài; như mây trên không, liền đó tan hoại. Như cát làm thành, có ngày hủy hoại; như bình bằng đất, thể chẳng cứng chắc. Như cung Đế Thích, chẳng hề dùng được. Như lên xe hư, đi liền xiêu vẹo. Giống như lưới võng, gặp liền quấn chặt. Tất cả tai nạn, giống như bạn mình. Cho nên người lành, phải nên xả bỏ.

Đức Phật dạy tiếp: Ở nơi ngũ dục mà chẳng sanh tham đắm thì hiện tiền nhận được vô lượng an lạc phước báo. Với phước báo ấy sẽ chôn vùi phiền não bộc phát. Lên thuyền chánh pháp, sẽ đến bờ kia. Ta đã trải qua 3 đại A Tăng kỳ kiếp, tích chứa việc phước đức, đầu tiên mới có thể nhận được những ý nghĩa phong phú cũng như sự biện luận ý vị. Vì các chúng sanh bình đẳng khai thị. Các Người nên đến chốn yên tĩnh. Căn cứ nơi ta nói

mà nghiên cứu suy nghĩ, như ở nơi sữa lấy ra chất đê hồ. Đã rõ biết như thế rồi, tích chứa những món pháp và những vật thanh tịnh để mà bố thí. Lại nữa các Đức Như Lai đã ra khỏi vũng bùn của 3 cõi rồi, thành tựu vô lậu thẳng phước, phương tiện khai thị đầy đủ các pháp, như ở trong vườn đẹp có người ở đó thật thanh tịnh, lìa khỏi những sự ồn ào, lành tu các hạnh, được sanh lên cõi Trời. Ta đối với những nơi ấy, tất cả phiền não, chẳng thể động loạn. Tất cả những sự sợ hãi đều sẽ đoạn trừ. Vì do duyên này mà bề gãy được luân hồi và sẽ được chánh giác.

Lại nữa! Các Đức Như Lai với lòng từ bi to lớn, lành hay hàng phục tất cả ngoại đạo. Dùng trí thanh tịnh quan sát chọn lựa. Dùng lời nói nhẹ nhàng để nhiếp thọ, dạy dỗ ân cần. Cho cái cho vô úy rồi nói chánh pháp, làm cho sanh ra sự tin tưởng, phá nát những lưới ma. Ở trong Phật Pháp, tâm được an trụ. Đó là bậc Đại Trượng Phu, giống như tiếng Sư Tử rống. Như bậc Đại Long Tượng, uy đức lừng lẫy, cùng với mây và sấm, rưới nước mưa cam lồ, vô lậu giới định, các hương bao bọc. Phàm làm việc gì, chẳng hề sai trái. Vì các chúng sanh tuyên nói pháp chính, lìa những não loạn, làm cho được vui, như cây Kiếp Ba, trở hoa mềm mỏng, là pháp tối thượng, trừ tâm dơ bẩn.

Như Đức Thế Tôn dạy, kẻ trì tịnh giới, liền có pháp lành, lìa những sợ hãi, liền được an ổn, hay qua khỏi biển khổ, được đến bờ kia, hay phá Tứ Ma; đó là thiên ma, uẩn ma, tử ma và phiền não ma. Người này sẽ được thối ống loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, đốt ngọn pháp lớn, tâm tịnh hoan hỷ, lợi ích tất cả, giáo hóa trời người, vì làm việc Phật. Lại nữa các Đức Như Lai trong vô lượng kiếp tích tụ công đức chẳng mệt, tu tập trí tuệ mà có thể thành tựu vô ngại biện tài. Tứ vô sở úy, mười loại trí

lực, phương tiện thông đạt pháp giác ngộ, hay dùng mũi tên trí tuệ, phá các ma oán. Hiện chứng được những công đức như thế rồi, ở trong 3 cõi là bậc đứng đầu, vì các chúng hữu tình mà làm bậc cha lành của lòng từ bi.

Lại nữa các Đức Như Lai do ở 10 loại thù thắng trí lực, dạy cho chúng ngoại đạo trở thành đệ tử. Nhờ giữ giới của Phật mà sản sanh vui lớn, ít lắm cũng chứng vào hàng Thánh, như Kiều Trần Như hay quyết trừ ngu si ám độn mù mờ mà vào trong chánh pháp, là việc đặc biệt hàng đầu. Như Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lầu Tần Loa Ca Diếp. Ở trong Phạm Chí là bậc thượng thủ; nhưng nhờ dùng thuốc pháp của Phật mà trừ được bệnh phiền não. Như Tôn Giả Xá Lợi Phất hay dùng sức trí tuệ mà chế ngự tâm cuồng điên của voi; Lại có thần lực, như Đại Mục Kiền Liên tu đủ mọi hạnh, nương thang chánh pháp, ở nơi thanh tịnh yên ổn giải thoát. Như A Nậu Lâu Đà, Tân Đầu Lô, Phả La Đọa Xà, Ma Ha Câu Hy La, A Nan Đà v.v... Lại còn hóa độ cho vua Tần Bà Sa La. Ở trong Phật pháp sanh ra tín giải sâu xa, tôn trọng cung kính. Vì đệ tử Phật là những bậc Thánh, hay dùng gươm trí để chặt đứt những cây sanh duyên, lìa những vọng niệm cầu tất cả trí, xả bỏ cái nhìn của ngoại đạo. Hàng phục ngã mạn, tất đều thành tựu tất cả công đức.

Đối với 4 con rắn độc lớn, ngũ uẩn không tụ, vọng lấy đó làm chủ thể, liền chẳng giải thoát; nên lấy kiếm huệ mà đoạn bỏ đi. Lại nữa dùng con mắt trí quan sát cảnh giới lục xứ, giống như bọ giặc. Cùng với 12 xứ; như chỗ rậm rạp, lành vào giải vây, kẻ ấy chẳng vì phiền não đốt cháy trong ngoài vây quanh bức bách. Người này giữ gìn tịnh giới. Ở nơi nhần nhục, được phần niệm xứ, trí tuệ đầy đủ sáng chói, phá màn vô minh. Người kia liền uống nước Bát Thánh Đạo, lại hay nở hoa giác ngộ. Lại hay

vượt khỏi ba đời lâu các, đoạn trừ những trói buộc, vào biển trí huệ. Ở nơi giác ngộ, ngồi thể kiết già, vào nơi Tứ Thiên, vô lậu thẳng định, thọ dụng tất cả vô thượng pháp lạc.

Lại nữa những kẻ ngu muội làm mất đi pháp lành, lạc vào cảnh giới ngũ dục của thế gian. Như gió gặp sương, chẳng thể dài lâu, trôi nổi khổ sở, chẳng được giải thoát, thấy pháp tốt đẹp, xả bỏ mà đi.

Như trong kinh nói: Xưa kia có một vị Trưởng giả Bà La Môn muốn lấy kiếm bén, giết người nữ kia, khi gặp Như Lai, cao tiếng xưng rằng: Nguyện Phật cứu độ, liền được giải thoát. Lại như Ương Quật Ma La muốn hại mẹ mình. Cũng như hàng phục Trưởng Trảo Phạm Chí với tâm đại ngã mạn, khiến vào Phật Pháp, đơm nhuần pháp vị, lại làm cho tất cả những kẻ ngu si kia nghe được điều này rồi, xả bỏ kiêu mạn. Giống như rồng ác, tâm hay nóng nảy, phun ra khí độc, tổn thương lúa non. Lại như Dạ Xoa dùng con mắt dữ để thấy trăm ngàn chúng sanh, mà làm tổn hoại. Như những người buồn, chìm nổi trong biển lớn, cá ở dưới ấy, muốn nuốt chửng đi. Như thế những sự sợ hãi, các ác hiểm nạn, duy chỉ Thế Tôn, mới có thể cứu độ được. Lại như mặt trời mặt trăng sợ A Tu La, Đế Thích thiên chủ sợ rơi vào đường ác. Phạm Vương chấp khác, cho ta là thường. Những điều như vậy, chẳng thấy rõ ràng, luân hồi qua lại, thọ những bức bách, khiến nghe chánh pháp, liền được giải bày, uống vị giải thoát, phá gốc vô minh. Với trí sáng kia, như trăng trong suốt. Cho nên Đức Như Lai mới dạy bảo, phải sanh tâm tín sâu cung kính, gần gũi pháp sư, vui nghe chánh pháp, nghiên tầm nghĩa chơn thật, cứ như lời dạy mà hành trì. Với lời dạy của ngoại đạo kia, là pháp trong luân hồi, mà những người trí thì nên nghĩ kỹ.

Lại nữa Đức Mâu Ni Thế Tôn nói pháp cam lồ, như trí quang minh, phá đi những điều si ám. Như ở trên cao nhìn thấy mọi vật, tích tụ phi pháp, như đồng phẫn dơ, hãy dùng trí bén mà trừ khử đi. Với những ma oán, phá các luận khác, làm cho thâm nhập rõ biết, phát sanh tâm trí. Tất cả đều được tốt đẹp. Với thân tâm nhiệt nảo và tất cả những tội ác, tất cả đều được tiêu trừ. Lời dạy kia của Đức Mâu Ni như cái lọng che rộng rãi, như mặt trời đốt cháy phiền não kia, rồi làm cho mát mẻ lại. Nếu hay khắc họa, tạo tác tượng Phật, dùng hương hoa để trang sức, tùy theo đó mà cúng dường. Cho đến việc sanh thiên cũng được dẫn đến. Vì nương theo lời Phật dạy. Rồi những nghiệp chướng ấy trong sát na được mát mẻ, thiên định giải thoát, đều được hiện tiền; chẳng phải như ngoại đạo một đời hư ngụy, chẳng hay tu tạo, khởi tà thấy sai, nương vào nước sông Hằng để tẩy rửa và cầu giải thoát. Như thế rõ biết rồi liền nên dũng mãnh vượt qua các cảnh giới của ma. Cầm lấy kiếm huệ, phá đi những giặc phiền não, diệt vòng sanh tử, cắt phăng buộc ràng, dùng mắt trí tuệ diệt các ma ám, tức tâm tham ái, hàng phục con rắn độc sân hận, đoạn trừ những tà kiến, phá bỏ núi ngã mạn. Với nơi Phật sanh; vui vẻ tôn trọng, rải hoa Bà La để cúng dường. Như ý sở cầu tất cả đều được thành tựu; lìa sự hủy báng, giải thoát khỏi sự sợ hãi, an trụ nơi chánh lý chơn thật của chư Phật và lìa được tướng sanh diệt, được vui miên viễn. Hãy nên một lòng vui nghe giáo pháp.

Ta nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở tại thành Xá Vệ; nơi vườn của Cấp Cô Độc và Thái tử Kỳ Đà. Trong lúc hội chúng ấy có hai người ngoại đạo. Đó là Đại Tiên Ca Tỳ La và Đại Tiên Điều Lư Ca xả bỏ tà kiến nhập vào trí

tuệ giải thoát của Phật, lành trừ si ám, vượt qua khỏi những khổ ải, liền suy nghĩ như vậy. Vì sao mà Đức Như Lai thành tựu thanh tịnh quảng đại phước cái công đức như thế, sắc tướng thù diệu như vàng ròng, nguy nguy cao cả, giống như núi Tu Di. Với 32 tướng của bậc Đại Trượng Phu và 80 vẻ đẹp tùy hình hảo, hiển thị rõ ràng, đoan nghiêm chẳng thiếu. Tất cả những trần cấu chẳng thể nhiễm được, hiện cao sáu trượng, ánh sáng tuyệt vời đến tận hư không giới. Lúc ẩn lúc hiện chẳng hề biến mất. Mắt Ngài to lớn như lá hoa sen xanh; giữa mi có tướng lông trắng như trăng mùa thu. Mặt ấy sáng rực, vi diệu dễ thương. Tóc quăn màu xanh như đuôi chim công. Đánh tướng đầy đặn như vòm che của Thiên Đế. Nhục kế thanh tịnh như châu Ma Ni. Toàn thân sáng chói như lửa chiếu rọi khiến cho tất cả chúng sanh thấy đó làm vui. Giống như bầy ong với nhụy hoa tốt; mỗi mỗi tướng đẹp, xem chẳng muốn thôi. Giống như mùa xuân hoa Câu Tô Ma nở. Lúc bấy giờ Đức Như Lai, như tâm của ngoại đạo kia nghĩ đến, dùng mắt thanh tịnh để quan sát vô lượng vô biên thế giới kia, tất cả chúng sanh, sanh lòng bi mẫn mà nói lời rằng: Này các Thiện Nam Tử! Ta ở trong 3 đại A Tăng kỳ kiếp tu tập vô lượng thanh tịnh chánh hạnh, tích chứa rộng rãi vô biên phước trí, chớ chẳng phải là cái nhờn ít ỏi, mới có thể được như vậy. An trụ vô tận công đức bảo tạng, dùng tâm từ bi quyết định cứu giúp vô lượng trăm ngàn chúng sanh nơi địa ngục, lìa oan, gần tưởng. Tất cả làm cho dứt khổ.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh
Hết quyển một

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ hai

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt trong mùa An Cư Kiết Hạ - Phật lịch 2553 nhằm ngày 11 tháng 6 năm 2009.*

Lúc bấy giờ Thiên chủ đội trên đầu mũ Ma Ni Bảo Châu, từ cõi trời Đao Lợi đến trước Đức Phật, thấy thân tướng Phật, các đức trang nghiêm, tâm nhiều hoan hỷ chưa hề từng có, đầu mặt đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn rồi dùng tiếng trong trẻo to lớn xưng dương Phật đức. Nếu mà các chúng sanh thấy tướng Phật đẹp phát tâm hy hữu cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, liền được phá đi bốn loại nghiệp, thành tựu những ý nghĩa to lớn, được những niềm vui. Các người trời người và các chúng ma phạm đều sẽ đến đây để gặp các bậc vô thượng. Lúc ấy có Đại Thiên Trì Minh cùng với Nhựt Nguyệt Thiên Tử và những vị đồng cư như: Trời thuộc về nước, Trời thuộc về lửa, Trời thuộc về đa văn, Trời Diệm Ma, Trời Đại Phạm, Trời Lực Kiên, Trời Na La Diên, Trời Bát La Noa Ma Na v.v... cùng với các Long Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Tất Lạc Đa, Tỳ Xá Già, Di Kiều Đà v.v... những loại như vậy cùng chung một lòng cúng dường lễ bái tán thán công đức của Phật. Đây là bậc xuất thế gian, trí tuệ đệ nhất, danh xưng rộng lớn, chẳng đâu mà không hay biết. Ngài Xá Lợi Phất cùng với các bậc Đại Thanh Văn, tất cả đều chẳng thể rõ hết cảnh giới trí tuệ kia. Từ trên đánh Tô Di Lô đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, tất cả chúng hữu tình đều đến để chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Bậc ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ở nơi thuyết pháp này, nói lời không vọng, trước sau đều lành, lời này xảo diệu, nghĩa ấy sâu xa, hay phá được những điều ít nghe của những chúng sanh vô trí, ngu si ám độn. Làm cho họ nghe rồi sanh đại giác ngộ, vui tu chánh hạnh, tăng ích huệ mệnh, quyết định được miễn vào đường ác sợ hãi. Có thể mở rộng

cửa thành Niết Bàn, nhập vào cảnh giới giải thoát bất tư nghì.

Trong kinh này nói về cái nhơn trước của phước cái. Vì sao rõ biết được ? – Nghe như thế rồi, rộng làm việc tịnh thí, kiên trì cấm giới. Đối với niềm vui thế tục chẳng sanh ái nhiễm. Các việc lợi ích như vậy làm cho sanh ra tín tâm thuận lợi. Tu tạo như vậy sớm được thành tựu. Giống như có người ở trong đêm tối mang một ngọn đuốc lớn vào trong ngôi nhà, thì ở nơi đó đều thấy sáng hết lên. Ở trong đó có chứa nhiều của quý báu, đủ các thứ vật; hoặc tinh hoặc thô, mỗi mỗi đều hiển bày. Tất cả có thể thọ dụng, làm cho an ổn vui vẻ. Nếu lại có người ở trong kinh này, thọ trì đọc tụng, vui nghe nghĩa sâu, gần gũi các vị pháp sư, như lý suy nghĩ, tâm sanh giác ngộ. Nên biết người này hay đối với đêm dài sanh tử cầm đèn trí tuệ vào thành Niết Bàn. Với pháp sâu xa ấy hoặc lý hoặc sự, tất đều rõ cả. Lại được thông đạt, là những nghi hoặc phá các si ám, xa lìa luân hồi, tâm được giải thoát mà có thể thọ dụng vô tận pháp lạc.

Như Đức Thế Tôn dạy: Thế gian hữu lậu; nên chẳng có trí tuệ lớn; chỉ chứng chánh trí thì mới có thể phá được sự si ám. Cho nên kẻ trí phải cầu chánh pháp xuất thế vô lậu. Đối với chỗ dạy dỗ trong kệ kinh, luận nghị phải đúng với giáo pháp; nên lành quan sát. Giống như các loài hữu tình tạo phước hoặc chẳng phải phước, mỗi mỗi thọ phải quả báo kia, quyết định không sai khác. Nên rõ thế gian, tất cả đều do nhơn duyên sanh. Nếu không có chúng sanh, tức chẳng có phiền não. Nếu không có phiền não, tức chẳng có địa ngục. Cho nên ta nói về pháp nhơn duyên; chẳng giống như ngoại đạo chấp vào tà kiến mà thấy khác đi. Không nhơn không

duyên lại sanh ra được tất cả pháp. Kia tính toán sai trái mà muốn lợi lạc cho nhiều. Kẻ nào tước đoạt lông da của cầm thú và ai lấy đó để che thân, thì sự ấy đã hiển nhiên, làm sao lại do duyên nghiệp giả. Do đây nên phải rõ, thế gian hay có như vậy, mà ra khỏi nơi đó cũng là chuyện tự nhiên. Chẳng hay tu tạo. Còn Như Lai đã rõ biết rồi; nên khởi tâm đại bi, thương tưởng giáo hóa. Dùng trí sáng suốt để diệt trừ những si ám kia, dần dần làm cho ngộ nhập vào tất cả các loại trí. Xả bỏ tà kiến đã ăn sâu, mà nương vào Phật Pháp thì tâm sẽ được giải thoát.

Trong kinh nói rằng: Phật đã chỉ dạy cho cách hồi lỗi; nên mới nói ra các pháp, giúp cho có thể thoát khỏi luân hồi, được những điều vui lạ. Hiện thấy những loài hữu tình trong thế gian, tạo phước hay chẳng tạo phước, thọ vui buồn quả báo. Giống như Trưởng Giả Cấp Cô Độc phát tâm thanh tịnh, dùng đến 30 khối vàng bạc trân bảo để cúng thí cho Đức Như Lai và các vị đệ tử và các vị A La Hán như A Nậu Lâu Đà v.v... để tạo lập Tịnh Xá. Đây là sự cúng dường to lớn, hiện đời được vô lượng phước báu, tiếng vang đồn khắp, an ổn giàu có, đủ loại của quý, tất cả đều chứa đầy; thân thuộc bằng hữu, kẻ ở người giúp, nhiều không kể xiết. Tất cả đều được viên mãn, thọ dụng không hết, vui vẻ vô cùng. Tất cả đều do bố thí mà ra rồi cảm báo việc này.

Lại nữa các Đức Như Lai lòng từ vô lượng đối với tất cả chúng sanh như vị thầy thuốc hay dùng thuốc hay chữa lành những cơn bệnh của thế gian như gió độc, đàm dãi, đủ các loại bệnh tật, làm cho nhẹ hẳn đi. Đức Như Lai cũng lại như vậy, lành nói thuốc pháp có thể làm cho chúng sanh, phiền não căn bản đứt hẳn có thể được giải

thoát. Rồi những loài hữu tình kia vì không có hạt giống lành và cũng chẳng có sức mạnh; nên chẳng thể sanh ra lớn mạnh; chẳng cầu giải thoát, ba độc gốc bệnh là chỗ ràng buộc. Do vậy người này thật khó hóa độ. Cho nên Đức Như Lai với tâm bình đẳng đại bi, chẳng nghĩ đến chuyện oán thân, cho các pháp dược, làm cho lành lại. Vì đó mà nói bố thí, trì giới các hạnh v.v... để mà thọ trì, thâm nhập vào kinh điển.

Lại nữa ngay cả bản thân người kia, thật là khó đặng, giống như con rùa mù gặp khúc cây nổi, siêng tu thập thiện, cầu lìa khổ ải. Rồi trở lại làm được thân người; nhưng lại không sanh được vào nơi có đạo và các căn chẳng đầy đủ. Hoặc đối với Phật Pháp tâm chẳng vui vẻ. Hoặc khi sanh trở lại chẳng gặp được thế giới có Phật; hoặc do ác nghiệp, thọ các quả báo tâm ngưng; miệng chẳng thể tuyên nói chánh pháp của Phật. Đối với công đức của Phật chẳng thể rõ biết. Lại nữa với các chúng sanh do ngu si che lấp và tà kiến làm mê hoặc tâm quay lưng lại với bạn lành và phá nát con thuyền chánh pháp. Dọn sạch núi chánh pháp, đốn hết rừng trí tuệ, chạy khỏi thành giải thoát, mở cửa 3 đường ác, chẳng thể rõ biết được lòng tin thanh tịnh; chẳng hay kiến lập được pháp tràng chơn thật, liền vì đốt cháy cung điện ở cõi trời, rồi tích tụ tài sản quý giá của thế gian, tự tạo cho mình giàu có, rồi khởi ra tâm ngã mạn, không trí ngu si; chẳng lành quan sát, chẳng tu thí huệ, lại chẳng thọ dụng. Vì kia mà keo kiệt giữ gìn. Chẳng rõ được thân này do già, bệnh, chết khổ thường hay theo mình. Khi tạo những nghiệp ác chẳng lo sám hối. Khi còn trai tráng mạnh khỏe thì sức lực đầy đủ, thân hình tráng kiện. Béo mập qua rồi là những sự dơ nhớp; nhưng hay sanh ái nhiễm. Khi đến suy già, thân thể run rẩy, da thịt sần sùi,

sanh ra nhiều chấm đen. Môi miệng nứt nẻ, thở vào ra hỗn hển, tóc bạc rụng dần, răng long rời rụng. Thân sinh bịnh nhọt, phá hoại da dễ, các căn mồi dần, gân liền co giãn, đầu chân gàn nhau, đi bộ khó khăn. Tất cả châu thân, giống như chỉ rối. Ý dục lại đến như hưng phấn lên, ca hát múa xướng, chẳng hề suy nghĩ, những món ăn ngon lại chẳng ăn được. Giả sử muốn uống, cổ lại chẳng trơn. Mắt nhìn chữ nghĩa lại chẳng hiểu rõ. Ý dục có đến, nói chẳng rõ ràng. Hơi thở ra vào, nếu chẳng liên tục, lúc được lúc mất, liền đó thân như, bụng trương phình lên, rên la thảm thiết; chỉ còn xương da, nằm ngòai tại giường. Mặt hiện sắc tái. Sanh ra lo lớn. Lúc ấy có gió liền chạm vào tứ chi, giống như kim châm, đau đớn chẳng thể chịu được. Tất cả Thầy thuốc, bỏ bịnh mà chạy. Nhiều thứ bức bách đốt cháy toàn thân. Tất cả niềm vui tiếc đều dành cho kia. Tất cả của quý, chưa xả bỏ hết, như gập sấm chớp, phá hoại chẳng còn; chẳng hề hay biết. Tự nhiên cả đời, sát na biến đổi, làm người sợ sệt, cha mẹ vợ con, trong ngoài thân quyến, buồn bã rơi lệ, tâm canng đau xót, kêu la liên tục; bỏ đây rồi đi đâu. Trải qua đời khác, chỉ một mình lui tới; giống như thương gia còn trẻ chẳng có bạn hữu nào. Vào nơi tối tăm, thật là nguy hiểm, rơi vào hố sâu, chìm nổi khổ ải, chẳng chỗ nương tựa và không có chỗ để cầu cứu; chẳng có chỗ để nương nhờ. Sứ giả Diêm Ma, Thiên Mẫu đêm đen, giận móc mắt răng, thật là đáng sợ, chửi rủa thậm tệ. Trói lại bỏ đi. Tật ấy như gió, đưa đến Diêm Ma, sanh ra chẳng tôn trọng việc lành; chết lại đọa vào chỗ khổ sở, rất nhiều gươm đao, từ trên rơi xuống, cắt chia thân thể, cắt lìa tay chân, cắt tim cắt lưỡi, máu thịt lẫn lộn, tay chân móng vuốt, chất thành từng khối, chỉ có xương cốt, còn lại chưa tiêu, thọ những khổ lớn, buồn phiền chẳng nguôi, gió nghiệp

thối đến, làm cho giao động, thọ khổ dài lâu, nghiệp hết mới khỏi.

Nếu có những chúng sanh, tin theo lời Phật, vui làm việc lành, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Tùy đó thuận lợi mà được tốt đẹp. Như gặp lạnh giá cùng với sưởi ấm, như người nóng bức liền gặp mát mẻ. Với kẻ đói khát, lấy nước suối cho. Với kẻ đói khổ, giúp cho đồ ăn. Với kẻ qua sông, nên tạo thuyền bè. Những người không chỗ, cho họ nhà cửa. Với kẻ bần cùng, giúp cho của cải. Với kẻ tranh tụng, khuyên họ hòa thuận. Với người độc hành, vì đó làm bạn. Với người bệnh khổ, chỉ cho thuốc hay và làm cho bệnh lành. Người bị rắn cắn, gia trì thần chú tiêu trừ nọc độc. Với kẻ ngã mạn, hãy dùng kiến trí, để mà hàng phục. Mỗi mỗi đều được an ổn vui vẻ. Nếu được như thế, lợi lạc chúng sanh, hiện tại liền được phước báo như ý và ở đời khác, chỉ có phước nghiệp này, làm bạn với mình, làm chỗ trở về, làm chỗ cứu vớt, làm chỗ nương tựa.

Nếu các chúng sanh nghiệp tham tích chứa hơn cả phước điền chẳng thể bố thí, giống như đệ tử Phật là Ưu Ba Ly đến độ người kia, tâm lại chẳng hoan hỷ, chẳng tin về phước bố thí, có thể mang đến niềm vui. Còn chứa nhóm tội ác thì sau sẽ thọ quả luân hồi. Giả sử có được làm người, sanh vào nơi thấp kém. Hoặc nhà giết heo, hay nghề hốt phân, làm xe, làm tóc, đánh cá, thợ lò rèn, nông dân, kẻ dệt vải, người hốt tóc, kẻ làm thợ nhuộm, giặt ở những nơi chẳng sạch sẽ gì. Ăn uống nghèo nàn, vì kia làm tội tở, tay chân dơ bẩn, nhiều khổ muốn nhiều, chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Lại thêm nhiều bệnh khổ sở như: ghẻ lở, bệnh nhọt, bệnh trĩ, ung thư, sốt rét, bệnh ly, bệnh cuồng, bệnh hàn... như thế các bệnh, hành

hạ thân này gầy mòn còm cõi, tay chân cong vẹo, môi miệng khô queo, đầu tóc bù xù, hai mắt chảy ghèn, xuống sắc nhờ người, cởi bỏ áo quần, kéo nhau mà chạy, hoặc hay bỏ đi, lại cũng chẳng biết. Nếu có ngó tới, hình thể lỏa lồ, nằm ngồi trên phẩn, giống như tự vui, tự sờ vào tóc, làm chuyện chẳng xấu hổ, nói với người đến thăm, quen tôi để làm gì ? hoặc cầm đồ bể, quăng khắp đây nhà, được chút đồ ăn dư, dùng để nuôi mạng. Trăm ngàn giò bọ, tranh nhau xâm chiếm. Trong ngoài dơ nhớp, chúng như kẻ oán, do nhơn chẳng lành mà tập hợp lại. Tự làm việc ác, lại bảo khác làm. Người này lại khổ não không biết bao nhiêu mà kể. Cho nên Đức Thế Tôn thường vì lòng đại bi, lân mẫn nhớ nghĩ đến tất cả, khiến cho phát tâm, quyết định hồi lỗi, sớm được giải thoát, khỏi những việc sai quấy.

Trong kinh nói rằng: Chỉ có việc làm tu tạo những chánh hạnh thì mới có thể làm cho người ta vui được với quả báo của nhơn thiên. Cho nên Tỳ Kheo! Thọ trì kinh này vì người khác mà diễn nói, như thế tu hành, liền làm cho mình và người thành tựu được lọng che của phước đức.

Lúc ấy Đức Thế Tôn ở tại thành Vương Xá thuộc Vườn Trúc Ca Lan Đà thì Đề Bà Đạt Đa cực đại ngu si, dùng tâm độc ác để làm tổn hại Phật Pháp, vì làm cả trăm ngàn chướng ngại khó lường. Thế nhưng chẳng động đến một sợi lông của Phật. Rồi cùng với vua A Xà Thế ra lệnh cho Ngài ra khỏi thành và tuyên bố trong thành ấy chẳng có một người nào được phép đến chỗ Phật, cho đến việc ăn uống hay cúng dường khiến cho Cù Đàm chẳng thể nhận được, thì khiến cho Ngài phải rời bỏ nơi này đi đến nước khác. Vua nghe việc này rồi lấy làm tin. Lúc ấy ở trong thành kia các vị Ưu Bà Tắc, rõ

biết việc này rồi liền nói rằng: Khổ thay! Nay nhà vua tại thành Vương Xá chẳng làm chủ được mình. Còn Như Lai là bậc xuất thế, thật là khó gặp, như hoa Ưu Đàm Bát La. Sao Đại Vương lại tin được Thầy tà như vậy, chẳng nghe chúng tôi đến đó cúng dường; chẳng hứa với Như Lai và nghe lời bọn tôi. Tôn Giả A Nan Đà nghe lời này rồi, liền đến bạch Phật và Phật bảo rằng: Ta đã rõ biết rồi! Hãy chớ có lo. Ở trong pháp của ta chưa hề có một vị Đệ tử Thanh Văn nào có việc khiếm khuyết, hà huống là thân ta ư ! Lúc ấy Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu đến thành Vương Xá, tất cả làm cho thanh tịnh, gặp ánh sáng kia, thân tâm tự nhiên thư thái. Lúc ấy Đế Thích thấy ánh sáng của Phật, dùng thiên nhãn quán sát rõ biết lý do nơi ấy, nên phát đồng mãnh lớn, hiện đại uy đức, vì các Đàn Việt đến đó cúng dường.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển hai

*(Dịch xong quyển này ngày 16 tháng 6 năm 2009
tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc)*

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ ba

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt vào ngày 16 tháng 6 năm 2009 nhằm ngày 24 tháng 5 năm Kỷ Sửu - Phật lịch 2553.*

Lúc ấy vua trời Đế Thích bạch Phật rằng: Kính mong Ngài an trụ nơi thành Vương Xá này. Con sẽ cung cấp đồ ăn, thức uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, làm cho chẳng thiếu thốn được.

Phật bảo: Này Thiên chủ! Hãy đừng quan tâm về việc này! Đã có nhơn dân với tâm thanh tịnh hoặc muốn ở nơi ta mà tạo ra phước nghiệp này. Lúc bấy giờ Đế Thích lại bạch Phật rằng: Kính mong Ngài ở nơi này an cư 5 mùa hạ, thọ nhận sự cúng dường của con. Sau khi nói như thế rồi, Phật lại bảo hãy ngưng. Đế Thích lại bạch: Con muốn cúng dường 5 ngày. Duy nguyện đại từ thọ nhận sự thỉnh cầu của con. Lúc ấy Đức Thế Tôn đoái nhìn Đế Thích, hiện ra phước lực làm cho vị lai, nhơn lành tiếp tục và mặc nhiên hứa khả. Lúc ấy Đế Thích rõ biết Phật đã nhận lời, tâm rất vui mừng, liền về lại thiên cung, liền triệu tập Thiên Tử làm nghề mộc chuyên môn mà bảo rằng: Khanh nên biết rằng: ta nay muốn nơi thành Vương Xá, ở vườn trúc Ca Lan Đà nên tạo lập một Tịnh xá lớn đầy đủ 4 việc để cúng dường Đức Như Lai và đệ tử của Ngài. Người hãy mang đến đó những loại châu báu, vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê và những loại ngọc xanh quý giá v.v... đến nơi kia để tạo ra một đại điện thanh tịnh thù thắng, giống như trên trời, chẳng hề có khác và các Thiên Tử hãy gia công toàn ý cho việc này. Tạo lập cung điện, lan can trụ chống, cửa tường cột kèo v.v... tất cả đều làm bằng đồ quý giá. Khoảng giữa thật trang nghiêm như có ngàn mặt trời chiếu sáng, lại chiếu sáng hơn khi có những đồ trang sức trân quý như bông vàng lấp lánh, đầy dẫy khắp nơi. Đốt những hương báu, rải toàn hoa quý, hương thơm đầy khắp, chẳng nơi nào chẳng có. Lại nữa hãy tạo dựng những lầu các và cửa ngõ cho thật đẹp đẽ, làm toàn bằng trăm loại quý giá để trang hoàng. Các Ma Ni đẹp, nên tạo cho phòng

ốc và những cây trụ quý kia mỗi mỗi đều dùng bằng các loại báu như Kim Cang để dựng nên. Vô số bao lam, sạch lóng chẳng dơ, lơ lững trên không như trăm ngàn mặt trăng. Lại nữa cột bằng đồng vàng làm 3 chân sàn, những y phục đẹp để cõi Trời đem trang trí lên đó. Trên ấy lại khắc hình những thiên nữ đẹp để dung nhan đoan chánh như có thể đến đi, tay cầm hoa sen mà dâng hiến lên, toàn bằng pha lê quý giá trải khắp mặt đất. Có ao quý báu, hoa sen đẹp đẽ, lá toàn bằng vàng, cọng sen màu xanh, vô số thiên nữ, đứng ở trong ấy, trỗi lên những âm nhạc để cúng dường. Cùng giơ cao lên những tràng phan, qua lại trên không, xa gần đều thấy. Có những lực sĩ, giữ gìn cửa ngõ, cầm gậy màu xanh, dang hàng trái phải. Nơi nơi đều trồng hoa Mạn Đà La; hoa Long Tự Tại. Trổ lá tốt tươi, hoa rơi đầy đất. Các lá giao nhau, lúc gió hương bay, có các Thiên Tử, hình thể đẹp đẽ, nhan sắc tuyệt vời, xuống chơi nơi ấy. Lại nữa Thiên nữ đẹp đẽ khó sánh, từng bước nhẹ nhàng, nghe chim hòa tấu. Các Dược Xoa nữ, vui dạo trong rừng, mắt đẹp tròn đầy, mang đầy hoa hương. Có các Long Tượng, đi bộ trong rừng, lấy vòi quấn cây, ôm chuyền làm vui. Cùng các loài chim, có cánh 5 màu. Kỳ dị riêng mình, các hoa nở đẹp. Lại có lồng vàng để chim oanh vũ, tiếng hay trong suốt ở. Lưỡi ấy như sáo, lại có nước sông, mát lạnh dễ chịu, chảy tạo thành tiếng, nhái rùa đầy khắp. Lại có hồ lớn trong mát vây quanh toàn đồ thất bảo, làm chung quanh bờ. Nước đầy cả ao, trong suốt chẳng dơ. Hoa Ưu Bát La, hoa Cô Ma Ni nở đầy trong đó, màu sắc khác nhau, chim chóc đầy đầy bay liên trong ấy. Lại có loài cá, bơi lội qua lại, nổi lên trên sóng, bồ câu cũng có cùng với chim nước, chim hạc chim công đều cất tiếng hát. Người nghe làm vui. Bốn bên bờ hồ có cây Kiếp Ba mềm mại buông xả xuống nước, sanh ra gió mát mẻ, các hoa trồng

đầy, trang hoàng dây đỏ, cành lá rậm rạp, hương bay nghe xa. Loài ong lại đến, tranh nhau hút nhụy, phát ra tiếng nhỏ, giống như ca vịnh. Lại có sông vàng, chung quanh vây bọc, nước chảy khắp vườn, đầy đủ chẳng dứt. Lúc ấy con người liền hô lên rằng: Thân quyến bạn bè cùng đến để xem. Có các bộ tộc, giàu có trang nghiêm, hình thù đẹp đẽ, mang cầm tràng phan và các nhạc khí, cùng với đồ ăn, mang đến để xem, tâm chẳng buông bỏ. Đất này mềm mại như vải Đâu La, đến lui qua lại, chân chẳng mệt nhọc. Như vậy vườn rừng ấy đẹp đẽ vô cùng, ao nước trong mát, ngoài cõi trời ra, chẳng đâu có được

Lúc bấy giờ những Thiên Tử làm thợ đã làm xong tất cả và trở về Thiên cung, đến trước Đế Thích thưa và khi nói xong, tâm lại hoan hỷ, được điều chưa từng có, liền cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử trước sau vây quanh, tạo các âm nhạc, thổi sáo, đánh tiêu, tỳ bà trống nhỏ, cùng lúc hòa tấu, từ không trung lại. Lúc ấy Thiên chủ, thân đầy ánh sáng chiếu đến núi sông, tất cả sáng chói, đội mũ Ma Ni đầy đồ trân bảo, ánh sáng rực rỡ như mặt trời sáng. Mặt mày rạng rỡ, trán rộng và cao, mắt đẹp mày dài mũi cao và ngay, má đẹp và trắng, hồng hào khó sánh, tai đeo đồ quý, toàn đồ anh lạc. Vòng tay đeo xuyên, các loại quý giá, nhấp nháy chiếu sáng, giống như mặt trăng, hình nghi đẹp đẽ, thường như người lớn, đầy đủ sung mãn, mỗi mỗi đều như hoa hương Khô Ma và các mùi hương của Đa Ma Bạc Chiên Đàn, lấy đó xoa thân, mềm mại sáng láng, tay chân tròn đầy, giống như lá đồng, phát ra lời nói, xa có thể nghe được, như tiếng ca lắng. Người nghe chẳng lo. Lại nữa trên đầu lại có những búi tóc đẹp lạ toàn bằng sắc vàng, lấy đó mà tô điểm. Các loại trân bảo quý báu ấy hay mang theo người. Giữa các vật quý ấy tạo ra ánh sáng lạ giống như các

hoa trang sức đẹp để mang theo nơi thân ở trên cõi trời, chung quanh đẹp để, đi đứng ngay thẳng giống như voi chúa, đến lui đẹp mắt. Chẳng cần kẻ giúp. Lúc ấy như dân, chiêm ngưỡng phụng trì. Kẻ hay sân si, liền sanh hoan hỷ. Nếu kẻ oán hại, liền phát tâm tử. Kẻ hay mê ngủ, liền được sáng suốt. Lúc ấy Thiên chủ đến vườn này rồi, xem khắp việc làm đều được như ý, vui mừng khó tả và sắc phong vườn cũ là Ca Lan Đà thành vườn Hoan Hỷ. Vì có nhiều cành cây đẹp để tỏa rộng trên đất. Lại nữa ở trên tòa cao làm bằng vàng bạc, chơn châu ma ni, để thanh lưu ly và đồ báu Mạt La Ca, thỉnh Đức Thế Tôn an tọa trên đó; đồ quý vây quanh, rồi dùng châu này với 5 màu sắc làm chỗ cho chúng và bảo các Tỳ Kheo rằng: Các người nên ngồi. Lúc bấy giờ Thiên chủ chấp tay cung kính tôn trọng tán thán, đánh lễ dưới chân Phật rồi bày ra các bánh trái mỹ vị của cõi Trời. Lúc ấy Đức Như Lai dang cánh tay sắc vàng ra như vòi của voi chúa để nhận lấy đồ ăn này. Ăn rồi để bát xuống, rửa tay và ngồi ngay thẳng, tịch nhiên thanh tịnh. Lúc ấy vị Thiên chủ kia cùng với quyến thuộc sanh tâm hy hữu vui vẻ nghe pháp. Từ chỗ ngồi đến tòa kia chuyên chú yên lặng. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng phương tiện lớn vì chúng mà nói pháp, tán thán những việc bố thí và chỉ bày những việc lợi ích an vui, làm cho sanh ra tín giải và như thế cúng dường. Trải qua 4 ngày, lúc ấy vua A Xà Thế nghe được việc này rồi liền lên trên lầu gác của cung điện mình nhìn kỹ nghe ngóng quan sát, thấy Đức Thế Tôn và các Đệ tử tại vườn Trúc Lâm an vui tịch tịnh, thiết lễ cúng dường, làm Phật sự lớn. Lúc ấy Đức Vua tâm sanh giác ngộ, hối quá và tự trách rằng: Ta quá ngu si, vô trí đua ngoa, tạo tội thật lớn như núi Tu Di. Bây giờ Đức Thế Tôn xuất hiện nơi đời, đầy đủ công đức thanh tịnh to lớn mà ta chẳng thể tin thọ lời dạy dỗ và sám hối sao! Do nghiệp

duyên này tất đọa vào nơi khổ sở. Các vị Thiên tử kia còn bỏ niềm vui nơi cõi trời để đến nơi Phật. Còn chúng ta vì sao mà chẳng cùng làm việc lành ấy. Khi nói xong rồi liền lên xe báu đến trước nơi Phật, đầu mặt lễ chân Ngài, tâm còn ưu não, khóc lóc thảm thương, hối lỗi việc trước. Lúc bấy giờ những nam nữ tín đồ thanh tịnh ở thành Vương Xá đồng cao tiếng xướng lên rằng: Lành thay quốc vương! Ở trong Phật Pháp được giác ngộ lớn, chúng tôi cũng được lợi lạc. Lúc ấy Quốc vương rung chuông làm lệnh triệu tập tất cả Đại Thần, nhơn dân và các quyến thuộc mà cáo bạch rằng: Phật ta ra đời, khó được khó gặp, bây giờ thấy được; nên phát tâm lành cúng dường cung kính, vui nghe chánh pháp. Liền lấy hoa hương đèn nến, hương thơm, hương bột và các loài hoa, mặc đồ quý giá, đủ loại trang nghiêm để đến cúng dường. Khi làm việc ấy rồi, tâm rất hoan hỷ. Lúc bấy giờ Đức Như Lai dùng tiếng Phạm âm vì những người đến nghe mà khai thị diễn thuyết về khổ, tập, diệt, đạo, bốn pháp chơn lý. Vô lượng trời người nghe pháp rõ biết, thấy được chơn thật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi các vị Tỳ Kheo rằng: Các người thấy chư thiên và loài người, đối ở trước ta đã rộng rãi bố thí cúng dường chăng? Lúc ấy các vị Tỳ Kheo chắp tay cao lên, vui chưa từng có, thưa rằng: Tất nhiên chúng con đã thấy. Phật bảo: Ở trong pháp của ta nếu có người tâm thanh tịnh, với phước nghiệp kia mà người sanh tùy hỉ thì nên biết rằng người ấy sẽ được tâm chẳng hoại, đầy đủ mắt trí thanh tịnh.

Này các Tỳ Kheo! Ta nhớ lại về xưa trong vô lượng kiếp của cuộc sống, có Phật ra đời tên là Bảo Sơn Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn ở đời thuyết pháp làm lợi

lạc cho chúng sanh. Lúc bấy giờ có một vị Vua thỉnh Đức Như Lai kia và các vị Đệ Tử đến vương cung qua hạ 3 tháng và cung kính cúng dường đủ loại y phục và đồ ăn uống. Qua thời kỳ ấy thì nhân dân đến nơi Đức Phật và thỉnh Phật để được thiết lễ cúng dường trong 5 năm. Tất cả đều đầy đủ tốt đẹp, chẳng có gì thiếu sót. Này các Tỳ Kheo! Ý của các ông như thế nào ? Ngày xưa vị Vua ấy cúng dường Đức Phật kia chính là thân ta ngày nay. Do trồng cái nhơn sâu dày ấy mà nay mới được thành thực, được chư thiên, loài người cúng dường. Nhơn thuộc về xưa và quả ở đời này chẳng sai một mảy lông. Do cái nhơn mà cảm cái quả. Quả ấy giống như nhơn này. Đối với việc này nên rõ biết, để trừ những lười nghi. Thiệt ác nghiệp báo quyết định chẳng hư dối, giống như nước đổ từ trên cao xuống, lực ấy chẳng thể ngăn lại được. Nghiệp lực kia cũng vậy. Cho nên mỗi mỗi đến quả báo trở lại việc này. Cảnh giới của đất, nước, lửa, gió và các uẩn xứ đều tự tạo ra nguyên nhơn của phước báo và dĩ nhiên sẽ thọ được quả vui. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

Trải qua trăm ngàn kiếp
 Nghiệp kia chẳng thể hoại
 Lúc nhơn duyên hòa hợp
 Quả báo tất nhiên thọ.

Này các Tỳ Kheo! Đây gọi là Phước Cái Chánh Hạnh. Các người nên thọ trì, siêng tu thí giới cùng với thiện định, thọ dụng phước cái sẽ lìa được nhiệt não.

Nghĩa này đã lược nói rõ như trước Phật đã nói và khi kết tập khế kinh thì đây là hình tướng ban đầu và cũng là kinh làm đầu. Mục tiêu như vậy tôi đã nghe qua và do duyên cố gì mà gọi là như thế ?

Như Phật đã nói chẳng có gì khác.

Còn gọi ta đây là ai ?

Đây dùng để chỉ cho thân trong hiện tại, thuận theo với thế tục.

Còn nghe ấy là nghĩa gì ?

Nghĩa là lỗi tai ấy có nhận định, rõ biết hiện tiền hoặc câu văn hoặc ý nghĩa, là khỏi sự tăng giảm, khuynh đảo mất mát. Kết tập lần đầu tiên, đó là kinh Phạm Võng. Lúc bấy giờ khi chúng tập họp lại gồm các bậc Đại A La Hán có đến 499 vị, duy trừ Ngài A Nan còn ở chỗ chưa chứng đã cùng với tất cả trời rồng quỷ thần lần đầu tiên nghe xướng lên: "Như thị ngã văn". Khi âm thanh ấy cất lên buồn thảm rơi lệ, chẳng thể tự thắng mình được. Vì ngày xưa chúng ta gần gũi nhìn thấy Đức Thế Tôn đầy đủ thập lực, bốn vô sở úy, dùng Phạm âm ấy để vì chúng mà thuyết pháp. Còn ngày nay khi xưng là ta ấy, lúc nghe rõ biết vô thường, lực chẳng đầy đủ. Lúc đó trong chúng hội kia, tất cả đều được giác ngộ, là ba độc dơ uế. An trụ nơi chánh niệm, giữ gìn chẳng quên.

Còn "một" là nghĩa như thế nào ?

Đó là số đếm bắt đầu. Nghĩa là một lần các bậc Thánh sanh ra; một lần là khỏi pháp; một lần đi đến chỗ dừng lại; một hạnh thanh tịnh; một tiếng giải thoát. Tất cả đều giống nhau.

Còn "lúc" nghĩa là gì ?

Đó là nương vào thế tục để gọi. Sau khi nói kinh xong, mọi người hoan hỷ vui mừng; nên đây gọi là "một lúc".

Đức Như Lai thuyết pháp như mặt trời chiếu nơi thế gian, phá 3 cõi u tối, làm cho là khỏi. Còn các ma ngoại đạo thì hủy báng chánh pháp. Trong lúc ấy Phật hiển hiện pháp sâu xa khó có khó gặp khiến hàng phục được kia.

Còn Bạt Già Phạm nghĩa là gì ?

Nghĩa là tên nghe đầy đủ, thù thắng, rộng lớn. Trong đời và kể cả xuất thế không có gì để sánh được, cứu cánh qua khỏi cảnh giới của luân hồi; được thọ nhận sự cúng dường của trời người.

Còn Xá Vệ Thành nghĩa là gì ?

Đó là những đồ tốt đẹp; những kẻ có học nam và những người tín nữ thanh tịnh; những nhà giàu có, thọ dụng của cải.

Còn "trụ" nghĩa là gì ?

Đó nghĩa là dừng lại sự du hóa, lìa khỏi sự suy nghĩ về xa hay gần, tùy ý mà đến.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh **Hết quyển ba**

(Dịch xong quyển 3 vào ngày 17 tháng 6 năm 2009
tại chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ tư

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt vào ngày 17 tháng 6 năm 2009 tại chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc nhằm mùa An Cư Kiết Hạ năm 2009 - Phật lịch 2553.*

Vì sao lại có tên là Kỳ Đà Lâm ?

Ngày xưa vua Thămng Quân chiến đấu với nước láng giềng thẳng trận; nên lúc bấy giờ sanh ra Thái Tử vì sự chiến thắng ấy mà đặt nên tên ấy vậy. Vườn kia cũng thuộc ý nghĩa này; nên gọi là Rừng Kỳ Đà. Đẹp để tự tại, vô lượng trang nghiêm. Tất cả như dân thấy đều hoan hỷ. Ở trong vườn này có rất nhiều như tài sống ở đó và giữ gìn. Vì nơi này là chỗ vui chơi; nên vườn này trù phú, cành lá che phủ, yên lặng bao phủ; ít ánh sáng vào. Mùa hạ mát mẻ; mùa đông chẳng có gió nhiều. Mưa chẳng sanh sinh lầy; hoa quả kỳ lạ, nở khắp đó đây. Cảnh cây đẹp để, che phủ khắp nơi. Có nhiều người canh gác; chẳng nghe đến trộm cướp. Đất ấy đẹp lạ, ai cũng vui thích vườn này.

Sao gọi tên là Cấp Cô Độc ?

Đối với người không quen biết cũng thí cho đồ ăn uống và chu cấp đầy đủ. Trong tạng Tỳ Nại Gia có nói rõ về việc này. Do Trưởng Giả có căn lành lớn ở đời trước; nên muốn thỉnh Đức Thế Tôn để cung kính cúng dường. Trước đó tạo lập Tăng Xá cho Đức Như Lai; nên ông đã mang đến một trăm ngàn Cu Ti hộp đựng vàng ròng thật là giá trị đến nơi Thái Tử để mua lại đất này. Liền làm theo ý muốn và triệu tập tất cả những thợ khéo ở các nơi để tạo dựng nên những cung điện và lầu các; phòng ốc; cửa ngõ; suối tắm, ao hồ đủ loại trang nghiêm. Tất cả đều đầy đủ. Chung quanh có tường rào bao bọc. Sau đó Trưởng Giả đến thành Vương Xá đánh lễ dưới chân Phật mà tác bạch rằng: Con nay thỉnh Phật đến thành Xá Vệ. Duy nguyện Đức Như Lai từ bi thương xót cho. Đất già lam kia rộng rãi thanh tịnh. Ngài cùng với các Đệ Tử qua đó cư ngụ. Sau khi Trưởng Giả bạch rồi lui ra.

Lúc ấy tại thành Vương Xá cũng có một vị Trưởng Giả tên là Thiện Tịnh bạch với Đức Thế Tôn rằng: Chẳng nên qua đó con sẽ vì Phật tạo lập Tịnh Xá. Phật bảo hãy dừng và lúc ấy Phật đi đến thành Xá Vệ. Vì Trưởng Giả đã tạo nên chốn Già Lam để phụng cúng Như Lai; nên Đức Phật thương ông mà nhận lấy. Lại nữa, vì tán thán địa phương kia là tốt đẹp bậc nhất, an ổn đệ nhất; nên chư Phật trong quá khứ cũng đã ở nơi đất này để làm lợi ích và an lạc cho tất cả chúng sanh. Người ấy đối với các Phật đời trước đã sâu trồng gốc đức và do nguyện lực ấy ngày xưa; nên bây giờ mới được như vậy. Lúc ấy có một ngoại đạo tên là Ma Đa Khanh Trí Na ở tại một am cỏ tu tập khổ hạnh và đối với người đời và chúng sanh, nói là bậc luận sư trí huệ. Cái gì cũng rõ biết và bảo rằng: Vườn Kỳ Đà ấy quá sức tốt đẹp, thật là tráng lệ. Vì sao Đức Thế Tôn cùng các vị Tỳ Kheo có thể thọ dụng được. Đức Phật rõ biết điều này rồi, mới dùng phương tiện, thương xót điều kia mà nói rằng: Ta và các đệ tử của ta đã diệt hết các khổ, lành được xuất thế với tạng của kinh, luật, luận và đoạn trừ phiền não. Rồi Đức Thế Tôn vì ngoại đạo ấy mà nói kệ rằng:

Người tuy như rồng lớn
Nhưng vì nhiễm tham nặng
Cả được, không hai loại
Đều do chỗ người động
Thân nếu có các bệnh
Ruồi bay liền theo đó
Rốt cũng trong ba cõi
Như trùng trong đồng phân.

Sau khi ngoại đạo nghe Phật nói như thế rồi tâm sanh rõ biết và nói bài kệ tán thán Phật:

Như Lai bậc xuất thế
 Trí huệ phá tối tăm
 Huống gì tôi trí kém
 Sao mà rõ hết được
 Giả như trong nhiều kiếp
 Có cả trăm ngàn lữ
 Xưng tán công đức Phật
 Ít thể hết được vậy
 Phật vì cả trời người
 Rõ các hạnh chúng sanh
 Ở trong bốn oai nghi
 Chỉ lợi lạc quần sanh.

Lúc ấy nơi thành Xá Vệ có nhiều ngoại đạo cùng với các Bà La Môn gồm những bậc thông tuệ nghe Phật đến đây nên có ý đến để cật vấn gây khó khăn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi mà nói. Như tiếng Sư Tử làm cho muôn thú đều sợ hãi, tất cả đều rõ biết, lìa bỏ những si ám. Lúc ấy có một bậc trí tên là Bà Hộ La nghe tán thán cái đức của Phật mà nói kệ rằng:

Đại Bi đấng vô thượng
 Chuyên tu làm lợi người
 Chẳng cần đời ca tụng
 Như tăng trưởng tài lợi
 Đầu, giáng sanh cung vua
 Sau thăm bốn cửa thành
 Thấy suy nghĩ lo rầu
 Đều vì độ chúng sanh.

Lúc bấy giờ lại có một Đồng Tử tên là Diệu Tý lại nói kệ để tán thán Phật:

Bạc Mâu Ni Thế Tôn
 Lành nói những pháp yếu
 Là khỏi những giả dối
 Người nghe đều lợi ích
 Chư Thiên và người đời
 Đều cung kính cúng dường
 Quy mạng bậc Thập Lực
 Duy nguyện nhiếp thọ cho.

Ở nơi rừng Kỳ Đà này có vườn Cấp Cô Độc là do 5 loại nguyên nhơn gồm toàn chuyện vui thích. Thứ nhất là thành này ở giữa, to lớn rộng rãi. Thứ hai là các Thầy Tỳ Kheo đi khắp thực chẳng xa. Thứ ba là yên lặng, là nơi ồn ào. Thứ tư là trong sạch, không có muỗi mòng. Thứ năm là nhiều người lành đến dạo chơi trong đó. Cho nên Đức Thế Tôn vui vẻ ở nơi này. Ở như bậc thật trí. Là xa những việc xấu. Tất cả những công đức đều nương vào đó mà hiển bày. Đầy đủ thập lực, phước trí trang nghiêm. Vì thế gian mà làm bậc đạo sư đệ nhất. Cho nên hay thành thực chúng sanh với căn lành; giống như hoa sen ra khỏi bùn nhơ. Tự lợi, lợi tha; đều được viên mãn.

Lúc bấy giờ vua Thắng Quân cùng với nhơn dân và ngoại đạo, Bà La Môn v.v... tất cả đều đến nơi Kỳ Viên Tịnh Xá. Chắp tay chí tâm đảnh lễ dưới chân Phật. Lúc ấy Đức Thế Tôn lân mẫn lắng nghe mọi phía, phá trừ những thấy nghe khác nhau, làm cho họ sanh được lòng tin. Do cái nhơn chẳng lành nên bị rơi vào ngũ thú và bây giờ sẽ nương vào chánh pháp để cầu ra khỏi. Ngài đã vì họ nói về 6 pháp chuyên tâm. Đây các Thiện Nam Tử ! Ở trong pháp của ta nên tin tưởng thọ nhận và sám hối, đầy đủ chánh kiến thì đây gọi là niệm Phật (nhớ nghĩ đến Phật). Nếu rộng vui theo chánh pháp và như lý mà suy nghĩ thì

đây gọi là niệm Pháp (nhớ nghĩ đến Pháp). Đối với các vị Tỳ Kheo thường sanh sự tôn trọng và nhớ nghĩ như là Thiện Tri Thức thì đây gọi là niệm Tăng. Đối với các pháp lành, vui nghe và giữ gìn, đầy đủ uy nghi. Đây gọi là niệm giới. Thường đối với việc ăn uống, cúng Phật cùng chư Tăng và ở trong cái nhơn như vậy, gọi đây là niệm thí. Thường hoan hỷ lễ kính chư Đại Bồ Tát, tùy thuận theo lời Phật dạy thì đây gọi là niệm hiền thánh.

Nếu chúng sanh nào y vào lời Phật dạy ở nơi chánh tư duy, tức liền trừ được sự nghi hoặc. Nương dừng nơi chánh niệm thì sẽ không có tán loạn. Đây được gọi là lục niệm, sẽ phát sanh ra những việc lành.

Còn Tỳ Kheo nghĩa là gì ? – Nghĩa là hay đoạn trừ những phiền não. Rõ biết sanh, lão, bệnh, tử khổ trong thế gian cùng ưu bi khổ não; chấp vào 5 uẩn là khổ, cầu không được cũng khổ, ái biệt ly khổ, oán tẩn hội khổ. Các khổ như vậy đều đã tận diệt. Ở đây muốn làm sáng thêm 5 thủ uẩn khổ của thế gian; nên nói như vậy.

Sao gọi là sanh ? – Như Đức Thế tôn đã dạy: Các chúng hữu tình tạo ra đủ loại hành vi rồi chiêu cảm đến mạng căn, uẩn, xứ, giới v.v... Cứ thế lần lượt biến đổi, năm căn phát sanh. Khi 5 căn sanh rồi thì chúng lại phân chia ra để sanh thêm nữa. Từ đó tăng trưởng mãi, hình sắc đầy đủ. Thì đây gọi là sanh.

Sao gọi là già ? – Như Đức Thế Tôn đã dạy: Các hành uẩn hoại dần, các căn khô teo, thân hình tiêu tụy, da thịt nhăn teo, sần sùi rồi sanh ra nhiều tàn nhang. Cử chỉ chậm chạp, đi đứng cần gậy, mệt mỏi vô chừng, cần người giúp đỡ. Đây chính là tướng già. Trong 2 loại này;

một là chính người đó phải rõ biết và 2 là chẳng có nơi để cậy nhờ. Đây được gọi là già.

Còn bệnh nghĩa là gì ? - Đức Thế Tôn dạy rằng: Tứ đại tăng giảm, các tế bào chẳng điều hòa, giống như con rắn độc, sanh ra nhiều khổ não. Ở đây có 2 loại. Một là ở bên trong phát khởi ra và hai là bên ngoài duyên theo đó để làm tổn hoại. Lại cũng có 3 loại; một là do nghiệp báo chiêu cảm; hai là nạn khổ xâm nhập; ba là bị kẻ khác trừ ếm. Nếu phân biệt tường tận thì có rất nhiều loại. Như gió độc, đàm dãi, ghê lở, ung thư, hơi nóng, nhiệt độc, gầy gò, đau đớn v.v... Đây gọi là bệnh.

Còn chết nghĩa là sao ? - Như Đức Thế Tôn dạy: Nghĩa là các loài hữu tình tất cả đều xả bỏ từng phần giống nhau. Các uẩn, tan, loạn; hơi ấm mất dần, mệnh căn đoạn diệt. Đây là hai loại. Một là tự thấy đã đến thời chấm dứt; hai là đến viếng. Phần đầu lại có 3. Nghĩa là mạng căn tuy hết; nhưng mà phước này chưa hết; hoặc là phước tuy hết mà mệnh này chưa hết. Hoặc mệnh và phước đồng thời hết cùng một lúc. Phần thứ 2 đến viếng cũng có 3 loại. Một là tự đến; hai là đến kia và 3 là tự mình và kia gặp nhau. Lại cũng có 3 loại khác nữa. Một là phóng dật; hai là hủy giới; ba là phước báo đã hết. Do sự buông lung này; nên đoạn trừ huệ mệnh. Do sự hủy giới; cho nên phá các oai nghi. Do phước báo đã tận; cho nên trong ngoài quyến thuộc bao vây sâu luyến; chẳng thể xả bỏ để đi. Đây gọi là chết.

Còn ưu nghĩa là gì ? - Nội tâm sâu cảm; như lửa bức thiêt; lại như mặt trời đốt; như nước đun sôi. Đây gọi là ưu.

Còn bi nghĩa là sao ? – Nghĩa là khóc lóc chảy nước mắt, khó thốt ra lời. Cũng giống như con thảo nhớ đến từ phụ, cùng với thân thuộc, tất cả đều như nhau, ý chẳng được an tịnh. Đây gọi là buồn.

Còn khổ ấy nghĩa là gì ? - Nó đắng chát như trà độc. Ngược lại với vui; cùng với 5 thức của thân tương ứng nhận chịu. Đây gọi là khổ.

Thế nào là não ? - Giống như cây khô, lửa cháy bên trong, làm cho các loài hữu tình kia phiền oán lo sầu, lại cùng với ý thức nơi thân tương ứng nhận vào. Đây gọi là não.

Sao gọi là cầu bất đắc khổ ? – Nghĩa là đối với những việc mong muốn cầu khẩn chưa được như ý; nên tâm sanh mệt mỏi, như thợ làm gốm; tâm này tùy theo đó mà chuyển.

Thế nào gọi là ái biệt ly khổ ? - Đối với cảnh vui lấy đó làm quyến thuộc. Với các sắc tướng hay thay đổi trong sát na.

Thế nào gọi là oán tấn hội khổ ? – Nghĩa là tất cả mọi việc không giống như người mong muốn, hay phát sanh ra chuyện tệ hại và thường hay gặp trái ngược lại. Ở trong này nói rằng do sanh ra lần lượt rồi tìm kiếm đến nhau. Tất cả đều nóng nảy, như nai trong đồng cỏ bị lửa vây cháy chẳng thể tự mình ra, tất nhiên bị thiêu đốt. Chỉ trừ Đức Như Lai lúc mới giáng sanh đã tăng trưởng pháp lành; tịch tịnh an ổn, thể tánh tự nhiên, lìa những nhiệt não. Như trong kệ kinh có kệ rằng:

Chư Phật ra đời vui
Diễn thuyết chánh pháp vui
Chúng tăng hòa hợp vui
Khiến tu các phạm hạnh
Nếu Phật chẳng ở đời
Ba cõi vui sao được
Do Phật đã xuất hiện
Chúng ta được an ổn.

Do các loài hữu tình chúng tử chẳng lành; nên đây là nguyên nhân mà hay sanh trưởng vào cảnh giới khổ. Thường vì khổ mà ba độc như lửa thiêu đốt và thế gian kia giàu có các loại, như thường nghe Ngài dạy, rõ biết lý do gì mà bị sa vào loài thú hay những đường ác, đá sỏi dội đến, thọ các khổ tai; đói khát khó nói, không chỗ quay về. Như vậy các loài hữu tình đời trước đã nghèo căn bản làm lành; cho nên bị chìm đắm trong đường ác, luân chuyển vô cùng. Như kẻ phờng chèo, hình tượng kỳ dị, giả sử làm người, sanh vào nhà nghèo khó. Ở nơi thai mẹ, thọ nhiều loại khổ não.

Những loài hữu tình ở trong thai tạng như thế nào ?
- Thọ rất nhiều khổ não như Đức Thế Tôn đã dạy. Khi mới kết thành sự sống thì tinh huyết cha mẹ, hai loại đồ trắng bất tịnh làm duyên, dần dần tăng trưởng thành hình hài này. Khi ở trong thai tạng trên dưới chèn ép. Nơi ấy toàn là hôi thối dơ dáy. Khi mẹ ăn no hay mẹ đói khát, thân hình lay động hay nhiễm các việc cũng đều thọ khổ. Lại nữa khi sanh ra từ nơi thai mẹ, chẳng vui để ở; khởi lên sự suy nghĩ bất tịnh rồi quay đầu xuống cửa mình; hai tay chống đỡ cho thân, thọ tất cả sự khổ, thật là khó nhọc. Khi đứa bé kia sanh ra do đói khát mà phát ra tiếng khóc la, hướng về mẹ để tìm sữa. Lại nữa sữa

này từ máu huyết mà thành. Nếu ăn uống chẳng đủ thì cũng khổ sở. Dần dần đứa bé biết nằm, rồi lúc vui cười; có lúc bị té. Đây gọi là sau khi sanh ra thọ những sự khổ. Tất cả người trong thế gian đều như thế cả. Lại nữa loài hữu tình kia năm tháng lớn dần, sắc lực sung mãn, bông lung kiêu mạn, mỗi mỗi tìm kiếm ngũ dục trần cảnh. Do nhiễm ấy mà bị đắm trước chẳng thể xả bỏ và gánh vác lấy tình thức ấy mãi đến chỗ chết.

Vì sao suy lão mà bị khổ ? – Hình sắc gầy mòn, mặt mày teo lại, răng long, tóc bạc, vai, tay, bụng, ngực, hông tất cả đều hiện ra xương cốt. Hơi nóng bớt dần, uống ăn ít đi. Giống như các loài bay nhảy bị nhốt ở trong lồng. Ngày càng tiêu mòn, chỉ còn lại xương, lông. Buổi sáng còn đó; nhưng chiều lại mất đi. Đầu tiên thì muốn làm việc bố thí; nhưng sau đó lại giải đãi, thối tâm. Nói năng như trẻ thơ, chẳng có chừng mực. Hoặc suốt cả ngày, miệng chẳng muốn nói. Suốt cả đêm trường chỉ biết có ngủ. Ngủ rồi chẳng rời khỏi giường, ho hen không chừng; muốn nói cũng thật là khó khăn. Khi nói lại chẳng rõ ràng. Như người đi xa, chẳng muốn ở lâu. Các việc đã làm, khó mà vừa ý. Việc nhỏ cũng chẳng vừa ý; nên sanh sầu muộn. Người quen an ủi, cũng tạm vừa lòng. Tự thấy xung quanh, chẳng làm được gì. Các việc vui vẻ, chỉ nghe qua tai; ý muốn đi chơi; nhưng chẳng thể chiều theo ý. Phải nhờ đến gậy để làm bạn mình. Vì sợ người nữ, thấy đó mà cười. Như vì nhớ lại ngày xưa tất cả đều tốt. Rồi thọ những dục lạc ở đời mà trong sát na đã biến hiện như thế. Ở nơi sâu thẳm cũng hồi tiếc; nhưng xa rồi còn gì nữa. Đây được gọi là những hành tướng của sự lo buồn về già suy.

Còn bệnh khổ thì gây ra sự khổ sở nào ? – Nghĩa là những kẻ ngu phu khi còn thanh niên trai trẻ thì buông lung mất sức, dần dần sức kém, tạo ra tật bệnh; các khổ hiện đến. Người lành thấy thế liền sanh thương xót nói lời tốt đẹp để khuyên lơn, khiến cho phát lồ sám hối. Nghe rồi lo ngại, sợ đọa vào đường ác. Hình hài đẹp đẽ; nhưng bệnh khổ cũng xâm nhập cướp đoạt. Những món ăn uống ngon ngọt chẳng thể thấm môi. Duy chỗ giàu có vẫn còn tham lam. Trong đời người trí, thường tự tỉnh thức. Rõ biết bệnh khổ, chẳng hề yêu mến. Như sương hại mầm, làm hại tươi tốt. Như rùa ở đất, thường nhớ đến nước. Như đêm sáng trăng, không có chỗ nào là ánh sáng chẳng đến. Như người khát nước, rót xuống giếng khô. Như đèn hết dầu, chẳng thể giữ lâu. Như tường mục nát, chẳng thể bền lâu. Như gã si mê, coi thường kẻ khác. Như bị voi dữ làm hư ao sen. Đây được gọi là những bệnh khổ gây ra chướng hại.

Còn ngu phu nghĩa như thế nào ? – Đa phần tham trước, giảm tổn thọ mạng, thiêu hủy căn lành. Vô minh che lấp. Tà mệnh tà cầu, tham lam áo quần và sự ăn mặc của thế gian. Thân lậu, tâm lậu, phá hoại chánh trí; chẳng vui dừng lại nơi núi rừng yên tĩnh; thọ trì đọc tụng kinh điển Đại Thừa. Chẳng hay kiên trì tịnh giới thì làm sao có thể đến bờ giác ngộ. Nếu tâm an tịnh thì bỏ các cách ham muốn. Hoặc những chỗ đã tạo tác trước các việc buông lung. Tất cả đều nên xa lìa, chẳng nhớ tưởng lại. Giống như giận sâu, tâm chẳng an lạc. Như nước mía, chẳng có vị giống với lẫn dầu. Như đốt cây khô, cháy hết chẳng còn gì. Như vậy nên rõ biết người này chẳng làm vua Diêm Ma La của sự bức thiết được. Lại nữa các thiên nữ tham lam càng nhiều, tâm hay hờn giận. Vui thì chủ tế, giống như bình rỉ đựng đồ bất tịnh.

Như con ngựa hoang, chứa nhiều nguy hiểm. Như loại thuốc độc trộn trong thức ăn. Như kẻ cầm đao, chẳng nên gần kề. Như lửa kia gần kề, sanh ra nhiệt não. Nếu muốn cảnh vui thì tâm liền loạn động, phá những phạm hạnh. Như người không giữ giới, đoạn các nơn vui, mất đi huệ mệnh. Quân chết trước mắt, độc nhứt đến thăm. Thấy việc hiểm kia, chẳng có ai để cầu cứu. Tất cả đều do nhiễm dục rồi sanh ra nhiều vọng niệm. Chẳng hồi chẳng hận, bỏ lìa hạnh tri túc. Vì vậy cho nên người thế gian bị nhiều sự hủy báng.

Còn chết nghĩa là sao ? - Kệ tụng như sau:

Huệ là mắt tối thượng
 Si là tối đệ nhất
 Bệnh thường do chỗ oán
 Chết là sợ thứ nhất
 Nên vui với chánh pháp
 Lấy huệ lành tu tạo
 Đến khi mạng hết rồi
 Quyết định lìa hiểm nạn.

Đây gọi là chết và chỗ sinh ra khổ tâm.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 4

(Dịch xong quyển này vào ngày 18 tháng 6 năm 2009
 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 5

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại chùa Viên Giác ngày 19 tháng 6 năm 2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ Phật lịch 2553.*

Lại nữa sao gọi là ưu ? – Nghĩa là các loài hữu tình do sự tham dục chưa khỏi chỗ lo ngại. Giống như mảnh thú bị lửa vây đốt. Như cát ở dưới nước mà đem để trên đất. Như vào biển lớn mà thuyền bè bị hư hại; tâm tư lo

rầu, sợ phải bỏ mất thân mạng này. Như một ít nước mà rưới lên hòn sắt nóng. Sấp vào cửa tử, mạng sống chẳng còn bao lâu. Giống như trong lò nấu đậu, đầy khói bốc lên, vì củi khô càng nhiều. Người thế gian kia ở nơi nhà cửa lo lắng bức thiết, các căn suy sụp, tâm chẳng an ổn; giống như đồ đất để gần lửa nung, biết chẳng dài lâu, sẽ vì đó mà tan hoại.

Sao lại gọi là bi ? – Nghĩa là các loài hữu tình trước đó có những của cải quý giá, chẳng thể giữ lại, thân lại lo lắng, vì tham là khổ. Thân hình lỏa lỗ, dung nhan tiều tụy, cuống cổ khô khan, lời nói gián đoạn. Nghĩ xưa giàu có, mà chẳng thể có lại được.

Còn khổ có nghĩa là gì vậy ? – Nghĩa là các loài hữu tình tạo ra những hành vi phi pháp, thân tiếp cận với pháp luật, dao gậy độc dược; hoặc vì kẻ chẳng phải người sai sử giết hại, cho đến mất mạng, thọ nhận những điều độc hại.

Não nghĩa là gì ? – Nghĩa là các loài hữu tình nói lời ác càng ngày càng gia tăng như mũi tên độc, các căn ưu phiền mất đi sự vui vẻ.

Sao gọi là cầu bất đắc khổ ? – Các loài hữu tình vui tập chánh pháp, nhưng chẳng thể nhập vào giải, thân tâm lao khổ; hoặc do buông lung, cầu nhiều nhưng chẳng toại ý; phát sanh ra nhiệt não. Vô dục vô cầu, tâm tự nhiên an ổn.

Sao gọi là ái biệt ly khổ ? – Nghĩa là chỗ vui với thân quyến và bạn bè, hòa hiệp vui vẻ rồi lại chia ly. Tâm hay luyến ái; nên sanh khổ não.

Sao gọi là oán tẩn hội khổ ? – Nghĩa là chúng hữu tình kia vui đắm tham dục, cầu nhiều tài lợi, cùng nhau cạnh tranh xâm phạm với nhau mà kết thành oán giận.

Hoặc vì mẹ con ân ái ràng buộc giống như gông cùm, chẳng thể tự tại. Nên nhớ rằng nữ sắc làm cho người khác bị loạn cảm. Lời nói mềm mỏng như hoa Câu Môn Na mà kẻ ngu dại thì chỉ thấy phần trang sức, chứ chẳng biết đến gông cùm lâu dài. Như Tiên Kiều Đáp Ma cho đến chư Thiên đả nhiễm dục lạc; như rơm gần lửa, tất sẽ bị cháy. Cho nên các Tỳ Kheo thường phải xa lìa; nếu cứ gần gũi với dục lạc kia thì là khổ sở lắm. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, tất cả đều do lửa dục mà bức bách bủa vây. Hiện tại bị nhiều loại khổ. Còn khi chết sẽ đọa vào đường ác. Trong 13 loại ngọn lửa lớn kia thiêu đốt chung quanh. Phật và chúng sanh trong thế gian như ông cha lành, thương xót họ mà nói kinh này. Đó là địa ngục có 13 loại. Một là Đẳng Hoạt; hai là Hắc Thăng; ba là Chúng Hợp; bốn là Hiệu Khiếu; năm là Đại Hiệu Khiếu; sáu là Thiên Khiếu; bảy là Cự Thiên Khiếu; tám là Vô Giác; chín là Đường Ổi; mười là Niếu Phần, mười một là Phong Dao; mười hai là Kiếm Thụ; mười ba là Hôi Hà. Các địa ngục như vậy gồm toàn những hiểm nạn, rất nhiều khổ não. Ở trong ấy có vô số chúng hữu tình tạo các nghiệp ác; khi mạng chung thì bị vào đó để thọ những loại khổ kia, để cho những ngục tốt trừng trị những tội lỗi. Dùng hòn sắt nóng đánh đập tàn nhẫn, hình thể bầm giập, ra máu khắp thân. Tất cả gân cốt đều bị đốt cháy. Lại trói hai chân cho vào hầm lửa và treo hai tay lên; tiếng ác kêu réo. Ngục tốt tra khảo nơi Diệm Ma kia thật là cực ác khó nói hết. Những người thọ tội, thấy thế sợ hãi; hoặc bỏ chạy trở lại trong ngục thiêu nướng. Da thịt xương gân, dưới chân bị đốt cháy. Do nghiệp ác cho nên bị chết đi sống lại.

Lại có địa ngục hầm phần dãi to lớn, hôi thối chẳng thể tả xiết. Có nhiều trùng; tên gọi Cô Noa Ba, qua lại

trong ấy, rúc rìa chân của tội nhờn cho đến khi tận thịt xương và lấy tủy để ăn. Lại có vô số kiếm đao thòng xuống lần lượt để chém chặt. Rồi chạy theo con đường của người bị tội mà chém vào chân. Lại có gió mạnh thổi ở bên trên, tạt vào làm khổ. Vào rừng đao kiếm có vô số kiếm bén, từ trên không đưa xuống, chặt đứt thân này; chẳng có gì là chẳng cắt đứt.

Lại có sông lớn đầy toàn chất tro, chìm nổi sôi sục; nấu như tội nhờn. Ở hai bên bờ có những ngục tốt cầm cả chìa ba đến lui dọa nạt. Những nổi khổ như thế chịu khổ vô cùng không bao giờ dứt. Lại chứa những bầy chuột như cá chìm xuống dưới bùn. Rồi bị lưới câu xô vào nơi miệng. Vòng lưới nóng bỏng toàn là chất lửa. Lửa lớn thiêu đốt mạnh mẽ vô cùng. Lại có hòn sắt, đánh cho miệng mở. Rồi lấy nước đồng rót vào trong ấy. Hoặc lấy hòn sắt nóng cho vào trong miệng khiến môi khô cháy nám cháy lưỡi, cổ, răng nướu. Tất cả đều bị nướng cháy. Từ cổ trở xuống tất cả đều bị cháy bỏng. Lại có hai hòn đá kẹp sát vào thân từ đầu đến chân khó thể chạy được. Ngục tốt bạo ác giống như voi say, giận tóc gáy dựng lên. Bốn bề toàn là lửa bao vây người tội ấy. Nằm trên giường sắt nóng, các song sắt đều nóng, lửa đốt tứ bề; chỉ nghe toàn là tiếng tru tréo. Lại có 4 ngọn núi từ trên không sà xuống đánh vào tội nhờn, cả thân hình đều tan nát, muốn rơi xuống đất chạy trốn cho rồi. Lại có những ngục tốt giống như người say cầm đao kiếm búa quay thành vòng tròn, tên bắn chung quanh, gậy sắt cháy bỏng, đủ loại dụng cụ gây khổ như vậy khảo tra tội nhờn. Lại có cả trăm ngàn ngọn lửa đốt cháy mạnh từ bốn phương thổi đến. Gộp lại nơi thân đốt như đốt gỗ, tất cả đều cháy rụi. Lại có đao kiếm dùng để cắt lưỡi, hoặc thái hoặc chẻ ra làm trăm ngàn phần, làm cho cả tứ

chi đều bị như vậy. Giống như mây trôi; rồi cho tội nhờn vào trong thành nung cháy ấy, dùng lửa đốt cháy bốn bề. Rồi nước nóng chảy ra, trên dưới nổi trôi giống như nấu đậu. Thân thể phình lên, da thịt tiêu hết, chỉ còn có xương, mò mẫm trên đất. Gió nghiệp thổi đến làm cho tỉnh lại như cũ. Như thế các loại khổ thật là đáng sợ. Người nào rơi xuống địa ngục này thì chẳng thể ngừng nghĩ.

Lại có địa ngục bằng gió to lớn, có đầy tuyết đóng. Nó cao như núi. Toàn là giá lạnh, gió thổi liên tục. Lại có hang sâu kết thành băng trắng, trông như các loại thủy tinh tạo thành. Có những ngục tốt rà sát tội nhờn kia, cho đến khi cho vào đó. Lạnh khổ bức thiết, phát ra tiếng kêu bi ai. Lại có hai cái chày, giã rất đều nhịp, giã cho thân này nát tan ra, rồi trở lại như cũ nhờ gió nghiệp thổi đến như trước chẳng khác. Thọ khổ một thời gian lâu, nghiệp hết mới ra khỏi. Những loài hữu tình ấy đều do nhân duyên nhiễm huệ tà dục; cho nên thân kia bị đắm trước chẳng thể bỏ được; sự tham lam ấy làm cho vui ít, mà lại thọ quả báo thật nhiều. Cho nên Đức Thế Tôn mới thương xót sâu xa những chúng sanh như thế mà khởi tâm đại bi để nói kinh này.

Này các Tỳ Kheo! Trong thế gian có đủ nhiều loại nhờn khổ như vậy do sự sanh làm căn bản. Nếu không có duyên sanh ra thì luân hồi liên tắt. Hà huống là vị lai với vô lượng lần sanh là khổ. Do có sanh cho nên có sắc uẩn. Do sắc uẩn cho nên mới có thọ uẩn. Do thọ uẩn cho nên mới có tưởng uẩn. Do tưởng uẩn cho nên mới có hành uẩn. Do hành uẩn cho nên mới có thức uẩn. Như vậy lần lượt liên tục khởi lên rồi tăng trưởng sự khổ sở vậy. Sự luân chuyển không cùng. Giống như đám ăn trộm vào trong làng xóm tìm bắt phá phách, làm cho nào

loạn lê dân. Đây là ngũ uẩn, nương vào thành của thức kia mà sanh ra những phiền não, làm cho tổn hại các căn.

Lại nữa lão, bệnh, tử đối với thế gian thì vì niềm vui mà làm tổn hại; nên thật khó yêu, như 3 loại oan gia thường hay theo sát. Một là hay cầu cho nhiều; hai là làm cho sa vào chỗ hiểm nạn; ba là khiến cho thân mệnh này đứt lìa. Cho nên các Tỳ Kheo! Thường nên tu tập phước cái chánh hạnh, thọ trì kinh điển, như thuyết tu hành. Giả sử già bệnh chết có vây chặt thì chẳng sanh ra sợ hãi. Với những đường ác liền qua khỏi được. Đây chính là bậc Đại Trượng Phu. Vì lợi ích cho đời sau; giống như lửa trong hoa sen là điều hy hữu, liền làm cho an trụ nơi tịch tịnh diệu lạc. Này các Tỳ Kheo! Cái phước của thế tánh kia hiển bày rõ ràng tử nhưn cho đến quả. Tất cả đều ái lạc. Cho đến phát sanh ra các pháp lành vô lậu. Thân, ngữ, ý nghiệp đều được thanh tịnh, ở vào bất thối chuyển, được ở trong đạo, như trăng mùa thu phóng ra ánh sáng tròn đủ, mà tất cả thế gian được hàm triêm lợi lạc. Đây là nhờ sự cho rộng rãi, không có giới hạn. Những người đến xin tùy theo đó mà cung cấp, làm cho các loài hữu tình tâm sanh vui vẻ. Như vị tướng chiến thắng, tâm thật mừng vui, như nương vào vua hiền, an ổn để ở. Giống như biển lớn dung nạp các sông ngòi: giống như núi Di Lô ở yên chẳng động. Tất cả chúng sanh, xem như cha mẹ, cúng dường cung kính cho tất cả thế gian, liền được niềm vui đệ nhất thù thắng. Bàn bè gần xa liền xưng tán. Tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu. Cứu cánh ra khỏi luân hồi khổ ải. Cái nghĩa này đã làm sáng tỏ cho tự tánh của phước báu; giống như đồ bằng vàng, cứng chắc dễ mến. Vì là chỗ tốt đẹp bậc nhất để cho chúng sanh nương vào; nên không có

tự tánh của phước báu thì chẳng thể miễn ưa được; giống như cái bình bằng đất sẽ dễ bị hoại, làm cho chúng sanh lưu chuyển vào đường ác. Như cái lọng để che cuộc đời, mà có người cầm giữ, thì bốn phương qua lại cũng đỡ được chỗ nóng thiêu đốt. Tốt đẹp đường ấy, đừng cho mất đi. Như vậy nên giữ gìn Phước Cái Chánh Hạnh sẽ không bị sanh vào chỗ nhiệt nảo và bị địa ngục lửa thiêu đốt. Những việc lành đã thành tựu thì nên giữ đừng cho hoại đi. Như trong thành Xá Vệ có một Nữ Trưởng Giả cùng với người con trai trong tộc mình kết thành vợ chồng, rồi sanh ra một đứa con trai, phú dụng, ngày càng sâu lo; nên mới nói với vợ rằng: Ta sẽ đi nơi khác để làm việc. Còn người nên chăm sóc thương yêu con mình. Trải qua ngày tháng chờ chồng mãi chưa thấy về. Còn đứa con thì ngày càng lớn lại thêm buồn lung đã cùng với những đứa con gái khác đăm đuối yêu mến. Đứa con gái kia muốn có đồ tốt trang sức cài tóc và bà mẹ sau này rõ biết việc này; nên nói lời dịu ngọt để giáo hóa sám hối và nói rằng: Con ta chẳng muốn vui với việc kia. Hãy tự lo thân; chẳng tội tình gì làm cho ta phải lo. Càng ngày càng bị kiểm tra thì đứa con trai chẳng tuân lệnh mà ra đi, ban đêm bị ngủ ngoài ngõ và bà làm cho một chiếc giường. Đứa con trai ấy trong một đêm nọ tham dục thiêu đốt nên mới ngồi dậy, như việc chẳng dừng nói với mẹ mở cửa để muốn qua lại nhà cô kia cho tiện lợi. Bà mẹ nói với con trai rằng: Việc này quá lắm, chẳng nên ra đi. Vì mẹ nghiêm cấm nên tâm dục lại tăng lên và nảy ra ác ý liền hại mẹ mình. Sau khi tạo ra tội rồi, tâm lại lo lắng, đến một chùa kia thưa rằng:

Đại Đức! Tôi muốn xuất gia, nguyện giúp đỡ cho! Lúc ấy vị Tỳ Kheo kia chẳng xem xét lý do vì sao mà đến, liền cho cạo đầu cho làm Tỳ Kheo. Cho đi qua nước xa

khác, siêng năng tinh tấn kiên trì tịnh giới, tu tập thiền định, vui tụng kinh điển. Có một vị Trưởng Giả nọ thấy vị Tỳ Kheo này đầy đủ đức hạnh nên mới sanh tâm cúng dường và tạo lập chùa viện cho vị này làm chủ. Tám phương chúng tăng đều đến nương ở. Lúc bấy giờ vị Tỳ Kheo này vì chúng tuyên nói kinh điển Đại Thừa, lại làm cho sự tu tập tương ứng với Thiền quán. Cung cấp tứ sự, chẳng thiếu thứ gì. Lúc ấy Đại chúng siêng tu tinh tấn, dần dần chứng quả A La Hán, mà vị Tỳ Kheo này sau đó bị bệnh khổ cần có thuốc hay, mà bệnh lại chuyển nặng, rồi mới triệu tập chúng tăng lại nói lời sám hối tạ lỗi rằng: Tuy ta làm chủ nhưng khinh mạng đức chúng của các đệ tử. Sự náo loạn cũng như thế, duy nguyện đại chúng lấy lòng từ mà làm cho ta được vui lây. Kẻ bình thường cũng rõ biết; người cao cả cũng phải rơi rụng. Có hợp thời có ly; có sanh tất có diệt. Nói như vậy rồi liền an nhiên mệnh chung.

Lúc ấy Đại chúng cùng các Đệ tử cùng chung lo việc, tạo dựng phước báu; nên nói với nhau rằng: Thầy chúng ta vừa thị tịch chưa rõ thần thức sẽ sanh về đâu? Trong đệ tử ấy có vị đã chứng được Thánh quả; nên nhập vào định quán, đầu tiên xem trong cõi trời rồi cõi người cho đến cõi nạ quỷ súc sanh đều chẳng thấy gì. Sau đó mới theo dõi xem xét ở các địa ngục và rõ biết rằng Thầy mình đã bị đọa vào địa ngục vô gián. Đệ tử thấy rồi liền sanh nghi hoặc: "Thầy của ta khi còn tại thế kiên trì tịnh giới, đa văn biện tài, tinh tấn tu hành, chưa hề lười mỏi, nhiếp thọ cung cấp 8 phương Tăng chúng mà vì duyên cố gì lại bị thọ quả báo nguy kịch như vậy. Lúc ấy vị đệ tử kia lại nhập định mãi để quán xem về nhân duyên đời trước, vì sát hại chính mẹ mình nên bị quả báo này, phải đọa vào địa ngục vô gián, lửa đốt cháy

mãi để thiêu thân kia. Rồi bị ngục tốt đánh đập đủ loại và bảo rằng: "Người lúc còn ở trên thế gian là đồ vô trí hạ liệt, tạo tội nghịch này nên phải thọ báo". Tức thời ngục tốt liền lấy hòn sắt thật nóng đánh vào đầu, máu ra chẳng dứt, khổ sở chẳng nói hết được. Lúc bấy giờ vị đệ tử A La Hán kia thấy như thế rồi liền vận thần lực từ bi để trừ những khổ não kia. Nhờ thắm nhuần uy đức của pháp mà làm cho nhớ lại đời trước rồi nương vào sự nhớ nghĩ Tam Bảo, tích tụ những căn lành và mệnh ấy liền dứt, sanh vào cõi Trời Dạ Ma cùng với các vị Thiên Tử mới sanh vào đó. Ở tại cõi trời ấy rồi khởi lên 3 loại niệm. Thứ nhất xem lại thân trước mình đã thọ thân sanh vào tộc họ nào ? - Thứ hai ở nơi nào và thân hoại mạng chung ra sao ? - Thứ ba là nhờ tu phước gì mà được sanh lên cõi trời ?

Lúc ấy vị Thiên Tử kia quán như thế rồi liền thấy tự thân mình, trước đã tạo tội nghịch và nhờ vào ân lực của Phật mà được sanh vào cõi trời này; nên mới nghĩ rằng: Con nay một lòng chẳng muốn tưởng khác, chỉ cầu thấy Phật để gần gũi cúng dường, để báo ân đức to lớn ấy. Do phước lực của chư Thiên mà tự nhiên có được những loại anh lạc quý báu, trang nghiêm nơi thân này. Ở ban đầu của đêm, thân phóng ra ánh sáng rõ ràng chiếu đến vườn Kỳ Đà. Tất cả đều hiển hiện rõ ràng, đến trước nơi Phật, đầu mặt cúi lễ dưới chân Phật và dùng các hoa sen nhiều màu sắc trên cõi trời như hoa Mạn Đà La dùng để cúng dường Phật, chất cao đến đầu gối. Cúng dường xong rồi, đến ngồi một nơi.

Lúc bây giờ Đức Thế Tôn rõ biết tâm trạng của vị Thiên Tử kia nên liền nói Tứ Đế Pháp Luận; nói ba lần như vậy. Khi nghe rồi rõ biết, liền thấy chân lý, chẳng rời chỗ ngồi, chứng vào quả Dự Lưu. Vô lậu kiên cố kim

cang trí. Sau khi thân hoại mạng chung, thấy rõ tà mạn như núi. Đó chính là 4 pháp chơn lý này. Chẳng kể là Sa Môn hay Bà La Môn, cha mẹ bằng hữu mà vì họ nên có thể nói rõ. Chỉ có Đức Thế Tôn thương xót cho ta, lệ và máu huyết nhiều như biển cả, xương chất thành núi. Đóng những cửa ác, khai mở đường lành, cứu khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, làm cho an lạc ở nơi quả lành của chư thiên và loài người. Lúc ấy Thiên Tử nói bài kệ rằng:

Ta do nhiễm dục quá u mê
 Đọa phải vào nơi ngục vô gián
 Nhờ ân của Phật được sanh Thiên
 Lại được chứng quả của Niết Bàn
 Ta do nương tựa vào pháp lành
 Vĩnh thoát luân hồi những đường ác
 Và những dòng sanh tử vị lai
 Liên được bờ giác ngộ tịch tịnh
 Ta nay thấy được Đức Mâu Ni
 Trăm ngàn lần sanh khó gặp được
 Lành khỏi nguyên nhơn sanh lão bệnh
 Nên muốn cúng dường rộng thể gian
 Cầm những đồ quý đến đây dâng
 Chắp tay nhiều mặt tâm hoan hỷ
 Nên ta đành lễ Đấng Lương Túc
 Hay làm Trời Người sanh giác ngộ.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 5

(Dịch xong quyển này vào ngày 22 tháng 6 năm 2009
 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 6

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhứt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 23 tháng 6 năm 2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ Phật lịch 2553.*

Lúc bấy giờ Siêu Việt Ác Thú Thiên Tử đã dùng kế tán thán Đức Phật rồi, tâm sanh ra hoan hỷ; giống như vị Thiên Chủ được của cải lớn, như người nông phu kia gặt hái được mùa. Lại như một dũng tướng, thắng được chiến trận. Như người bệnh lâu năm, liền khỏi tật bệnh. Lúc ấy trong chúng hội có vị A La Hán rõ biết Thiên Tử hơn duyên trước sau, do đây mà nhớ lại về vị Bổn Sư của mình đã mất chưa bao lâu, muốn rõ biết ở nơi nào. Có một vị tín chủ tạo lập chùa viện và có một vị Tỳ Kheo miệt mài với việc gánh nước để nấu cơm, làm việc bố thí cho chúng Tăng. Vị A La Hán kia dùng bình bát bằng đồng trắng nhận nước ấy và muốn uống và khi chạm ngón tay vào thì đã thấy nước thật lạnh. Lại liền suy nghĩ rằng: Thầy ta từ xưa hay làm chủ chùa (trụ trì), rõ biết việc của Đại Chúng, hay cất chứa đồ vật, rồi tham muốn làm của riêng; thường nguyện thân sau được sanh trở lại nơi này. Vì có tội như vậy nên bị đọa vào địa ngục nước đông sôi, muốn được nước ngọt, há có thể được chăng? Khi suy nghĩ như thế rồi, liền vào thiền định để quán chiếu. Địa ngục bên cạnh thì thấy toàn là Bàn Sanh, quỷ thú. Nhìn đâu cũng chẳng thấy. Lại tiếp tục suy nghĩ nữa. Có phải đã trông được căn lành và bây giờ đã thành tựu; nên thác sanh vào xứ nào tốt đẹp chăng và quan sát ở chư Thiên và thấy Thầy mình sanh vào cõi Trời Tứ Thiên Vương. Lúc bấy giờ Tôn Giả liền đến nơi kia an ủi hỏi han mà nói rằng: "Con nghe ở cõi Trời này tuy làm những việc lành và kiên trì tịnh giới thì đầu tiên sẽ được sanh. Còn Thầy đã tích chứa được gì mà có thể đến nơi đây?"

Lúc bấy giờ Thiên Tử trả lời Tôn Giả rằng: Ta ngày xưa đã trải qua việc làm chủ chùa (Trụ Trì), ngu si làm việc ác, chẳng hề phát lồ sám hối; cho nên khi mạng chung chỉ chí thành nhớ nghĩ đến Phật Pháp Tăng là chỗ

ta nương về. Do nhơn duyên lực nhớ nghĩ đến Tam Bảo này mà được căn lành ấy; nên mới được sanh tại nơi đây. Lúc bấy giờ Tôn Giả kia nghe nói như thế rồi tâm thật vui vẻ, được điều chưa từng có. Liền đối trước Trời, Người; kẻ học và vô học và ở trong Đại Chúng xướng lên 3 lần tán thán tốt đẹp. Những việc như vậy đều nhờ vào lực của Phật Pháp Tăng; công đức thật khó nghĩ bàn, hay làm tiêu tan những sự khổ sở nơi các địa ngục; hay vì loài hữu tình trồng nhiều căn lành, đoạn trừ phiền não, cắt đứt lưới nghi; cứu cánh có thể đến Bồ Đề bỉ ngạn. Những bậc trí thường siêng năng tinh tấn thanh tịnh thân khẩu ý, tu trì thí giới định. Điều này có thể báo đền được ân đức to lớn của Đức Phật. Rồi những chúng sanh tánh dục mỗi khác, dần dần làm cho tu đầy đủ ba loại hạnh; hoặc vui với việc thọ dụng ngũ dục. Cho nên Đức Thế Tôn phương tiện, thường trì tịnh giới; hoặc vui với giải thoát xa rời khổ ải. Đức Thế Tôn phương tiện làm cho thực tập thiền định. Cho nên Đức Thế Tôn nói về 3 hạnh này; tên gọi là Phước Cái; nên phải phụng hành. Giống như hai con quỳ cạnh tranh 3 đồ vật. Đó là cái hòm nhỏ, chiếc giày và cây cầu độc nhất. Hai bên giao tranh với nhau và cãi nhau lớn tiếng. Ở nơi ấy có một ông Bà La Môn rất là ngay thẳng, có thể giải quyết việc này. Hai con quỳ cầm đồ vật cùng nhau đi đến nơi ấy và chấp tay bạch rằng:

Đại Bà La Môn! Ông hãy vì chúng tôi mà giải quyết cho việc này.

Bà La Môn trả lời rằng: Hãy nói cho ta nghe, vì sao lại tranh nhau và từ xa đến đây để cầu giải quyết ?

Hai con quỳ thưa rằng: Việc này chẳng phải là việc nhỏ, thật là khó nói. Ông hãy xem cái hòm này có thể biến hiện tùy theo muốn việc gì, tất cả đều từ trong ấy mà ra. Còn đôi giày kia, người mù mang vào thì có thể đi

đến Trời để hưởng những sự diệu lạc. Lại còn chiếc cầu độc nhất kia có thể giúp cho hàng phục tất cả những oán thù và làm cho tất cả đều thối lui. Lúc ấy vị Bà La Môn nghe điều kia rồi liền ra lệnh cho hai con quý lui về một bên và nói: Ta sẽ vì các ngươi mà suy nghĩ giải quyết tốt việc này để phân chia ba vật này; mỗi bên đều bình đẳng. Vị Bà La Môn kia liền mang đôi giày và lấy chiếc cầu cũng như cái hòm rồi bay lên hư không. Hai con quý thấy vậy rất hối tiếc về việc cho biết rõ về 3 vật kia, mà ông ta bây giờ sở hữu.

Trong thí dụ này bây giờ nên lành phân biệt. Bồ thí giống như cái rương, sẽ được như ý. Trì giới giống như đôi giày, có thể sanh lên cõi Trời được. Thiên định giống như chiếc cầu, có thể hàng phục chúng ma. Nhưn đây mà Đức Thế Tôn gọi là thí, giới, định và Phương Tiện nhiếp thọ Phước Cái Chánh Hạnh.

Đối lại việc này lại có 3 ác hạnh. Đó là keo kiệt, phá giới và tán loạn sẽ sanh ra những điều sai quấy. Đó chính là cái gốc làm cho bị luân hồi vào cõi ác. Phá hoại thí, giới, thiên định công đức. Cho nên Đức Thế Tôn đã hiển thị ra các việc keo kiệt bòn xén giống như đồ dơ nhớp, ô nhiễm hữu tình, thường chẳng như ý. Như vậy kẻ keo kiệt chỉ tích tụ của cải quý báu mà chẳng bồ thí trí huệ thì cũng giống như con bồ câu đứng ở trên hoa sen. Đối với cha mẹ chẳng chu cấp cung phụng. Thân thuộc gặp nhau, lại tìm cách bỏ đi nơi khác. Chẳng tin lời lành; chẳng vui kinh pháp. Nương vào sự giàu có, chẳng để ý đến sự khó nhọc của người khác. Giống như con voi say, tánh tình thật khó điều phục. Lại như con rắn độc, con người chẳng muốn nhìn. Người lành thấy rồi, tất cả đều xa rời. Đối với việc phước báu kia chẳng vui theo đó mà tùy hỷ, thấy rồi dẫn dụ, tâm tất sanh lo. Như cây khô bờ

giếng mà muốn có nước. Dầu cho có than thở, con người chẳng thể nghe được. Dầu cho có đến đó cũng chẳng nói được. Ở trong Đại chúng giống như người si, trải qua 4 đường, giống như nước tiểu hôi thối. Kẻ ngu si kia tuy ở thế gian mà chẳng thể xa lìa các loại xấu xa. Chẳng thể hộ trì những công đức lành; chẳng thể trồng được những hạt giống thiện. Như vậy người keo kiệt tạo ra cái nhơn nghèo nàn. Hiện tại tuy giàu có, mà chẳng thể thọ dụng được. Người ở dưới có yêu cầu thì chẳng đoái hoài đến. Nên biết người này như rừng Hộ Đà mà người thế gian chẳng ai vui ở nơi ấy. Do nhơn duyên keo kiệt này mà như trong kinh Đại Danh Trưởng Giả đã nói.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn trụ ở thành Xá Vệ, nơi vườn của ông Cấp Cô Độc và cây của Thái Tử Kỳ Đà. Lúc bấy giờ ở trong thành kia có một vị Đại Trưởng Giả tên gọi là Đại Danh; thật giàu có nhưng chẳng có con và đột ngột mất đi. Lúc bấy giờ Đại Vương Thắng Quân của nước Kiều Tất La nghe việc này rồi liền đến nơi nhà của Trưởng Giả. Nhà vua đã cho tịch thu hết tất cả của cải trong kho cũng như những tài sản khác. Tất cả đều được giao cho các vị quan coi ngó. Việc xong đâu đó lên xa giá trở về. Đoạn đến trước Đức Thế Tôn và đầu mặt lễ chân Đức Phật, rồi ngồi sang một bên.

Phật bảo rằng: Này Đại Vương! Tại sao đất bụi đầy mình và đến đây có việc gì?

Nhà vua đã bạch lên Đức Thế Tôn việc như trên.

Phật bảo: Này Đại Vương! Vị Trưởng Giả kia giàu có của cải bao nhiêu ?

Vua thưa: Nhà này thật là quá giàu, có nhiều của cải tài sản, vàng bạc trân bảo kho chứa đầy vật. Mỗi thứ đều có vô lượng trăm ngàn Cu Ti. Giàu có như thế chẳng ai sánh bằng; nhưng ông ta ăn uống tiêu xài thì rất bòn

xén; áo chỉ một mảnh nơi thân và rách nát. Khi đi thì dùng xe xấu tẹt dùng lá để che lên trên. Phàm khi ăn uống thì cho đóng cửa lại. Cả ngày bụng đói, ăn chưa bao giờ no. Giả sử nếu có Sa Môn hay Bà La Môn đến khát thực và dẫn cho họ đến từ đường xa như những người muốn học làm nghề v.v... những người này chỉ đến xin làm để được ăn uống thì cũng chẳng có một người nào được hứa hẹn một điều gì cả.

Lúc bấy giờ Đại Vương Thăng Quân lại bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Nguyên vì con mà nói về vị Đại Danh Trưởng Giả này! Có phải vì keo kiệt quá nhiều nên bị quả báo ấy và khiến cho ai nghe đến tên ông ta thì sẽ được rõ biết.

Phật bảo: Này Đại Vương! Như vị Trưởng Giả này tuy là giàu có; nhưng chẳng phụng thờ tôn thân, cũng chẳng dùng riêng cho mình và đối với phước điền to lớn ấy lại chẳng ưa bố thí. Dẫn cho bằng hữu quyến thuộc cũng chưa nhờ được gì. Nô tỳ hay kẻ giúp việc và kể cả mọi người đều lừa bỏ. Nên phải biết người này tuy ở nơi giàu có; nhưng do sự keo kiệt, mà chẳng xứng đáng. Như trong đồ bất tịnh lại mọc hoa sen. Như trong vườn rừng tốt đẹp lại có thú dữ. Như trong đồ ăn ngon lại có thuốc độc. Như Ma Ni bảo châu lại ở nơi trơ trọi. Như trái cây ngọt ngào lại trồng ở chỗ thật cao. Như đất đai sạch sẽ lại thấm những phần uế. Như chứa độc dược mà muốn kéo dài đời sống. Như người mang thai mà tự xưng là phạm hạnh. Như người nhiều sân hận mà muốn người khác thương kính mình. Như kẻ điều ngoa mà xưng là luận nghị giỏi. Nói như đứa trẻ đại khờ, chẳng có suy nghĩ. Chẳng phải pháp thì nói là pháp; chẳng lành thì nói là lành và hủy báng đủ loại trong thế gian. Giữ gìn tài sản như thế được gọi là giàu có. Tuy là có đồ quý giá đó;

nhưng vật ấy cũng vô ích. Cuối đời lao khổ cũng chẳng có đồng nào. Người đời thấy thế, lại cũng chẳng rõ tường tận và ngay cả bạn hữu gặp qua cũng chẳng muốn đến thăm viếng. Người keo kiệt như đây hay làm toàn những chuyện dở xấu, như bày diều hâu đậu nơi rừng lạnh. Do tiền của kia mà tự tạo ra sự trói buộc; chẳng rõ biết thọ mệnh. Như núi lở dốc. Chẳng nhớ nghĩ đến sự vô thường. Khi sự lo lắng đến thì chỉ trong một sát na, buồn mất mạng mình. Nên phải biết rõ về của cải giàu có lại chẳng ở lại dài lâu, giống như tai voi, chẳng bao giờ dừng nghỉ. Đối với pháp sư chẳng siêng hỏi han và tán thán về hạnh bố thí, tâm chẳng tin vui. Thấy ai đến hóa đạo thì núp như chuột, chạy cho khỏi chỗ. Giả sử như có người thấy thì giả lá chẳng biết nhục. Như vậy kẻ ngu phu tuy có nhiều tài sản; nhưng cũng như người trong mộng chẳng có gì khác. Cho đến việc tham chứa bôn xén, chôn cất trong đất. Khi gặp bệnh khổ, chẳng cầu được thuốc hay, khi nghe mời Thầy thuốc đến thì tâm sanh lo rầu. Do bệnh nhiễm nặng khổ sở rồi bị mạng chung. Người ta nghe việc chết này chẳng có gì đáng xưng tụng. Tất cả thân phận rồi cũng tiêu hoại, khó cận kề. Lửa đốt cháy lên, khói hôi tỏa khắp, tụ thành đám khói, rồi gió thổi đi. Nên biết người này như đinh rơi vào đường dữ; ở nơi địa ngục, thọ đủ thứ khổ. Từ địa ngục ra, sanh làm ngựa quý, thân hình ốm tong, mình trần đen đúa; thường hay bị lửa đốt thiêu cháy, thân thể tiêu tan. Hai mắt hõm sâu như một cái hố; bụng thì thật là lớn; cổ như cây kim. Trải qua nhiều kiếp chẳng thể ăn uống được, da xương liền nhau, chẳng thể đứng vững. Thường ăn đồ dơ cho đến khi chết, đồ dơ, môi khô chẳng sanh nhàm chán. Nếu thấy đằm dãi lại tranh đoạt nhau; hoặc được một ít, ăn nhiều lo lắng. Rồi sanh ra ăn tiết các loài khoán giả hay cây cỏ nơi biển. Có qui kia chẳng hề nghe

đến danh từ nước, thân lại to lớn, giống như hòn núi; gió mạnh thổi đến, giao động thành tiếng. Các loài chim chóc bay đến đậu trên ấy; hoặc mổ, hoặc xé. Chịu những khổ não. Từ đây được ra sanh vào loài quý, cho đến Dạ Xoa, La Sát Bà, Tốt Xá Giá, Bộ Đa, Cựu Bàn Trà, Bồ Đơn Na, Yết Sát Bồ Đơn Na, Di Kiền Na, Ôn Ma Na v.v... Giả sử nếu được làm người thì thân hình hôi thối, da thịt đen đúa, giống như màu da cây, các căn khó nhìn. Mắt chẳng sáng tỏ, tham lam đói khát; lấy cái ăn làm chính. Thường hay dùng đá, gậy để đoạt của người. Hoặc được chút ít chẳng ăn uống an ổn. Hoặc sanh ra trùng rúc ở dưới chân. Khi mưa gió lạnh nóng làm cho khổ sở. Muối mòng và các trùng khác đến chích cho đau đớn, suốt đời chẳng có niềm vui và nghe đến việc lành. Như vậy những ác báo thật là đáng sợ. Đây là hạnh nguyện của những người keo kiệt. Như trong kinh mà Tôn Giả hỏi được kể lại rằng:

Lúc bấy giờ Đức Phật đang ở tại thành Vương Xá thuộc vườn trúc Ca Lan Đà. Lúc ấy ở trong thành có con của một vị Trưởng Giả thường hay đến chỗ Phật vui nghe Phật Pháp, phát tâm tin nhận thanh tịnh muốn xin xuất gia. Liên đó thưa với mẹ rằng:

Nguyện mẹ vì con mà cho con xuất gia tu theo Phật Pháp.

Bà mẹ nói rằng: Bây giờ chỉ có một mình con là con trai còn ta thì đã già và khi nào chết rồi thì con tự ý.

Người con nghe dạy điều này rồi siêng năng nỗ lực làm việc để có được tiền của và nuôi dưỡng mẹ và mong rằng mẹ mình vui nhận để chi dùng. Nếu có dư dả thì làm phước bố thí. Khi người mẹ có của rồi lại chẳng bố thí mà càng muốn tích chứa cho nhiều nữa và chôn giấu nhiều nơi; hoặc có vị Sa Môn đến khất thực còn lấy tay xua đuổi và bảo rằng quý đã đến. Người con nghe vậy

chẳng vui và bảo rằng mẹ ta ăn thì ít mà vì sao lại chẳng bố thí lại hay siêng năng đối trá như vậy. Chẳng bao lâu bà mẹ mệnh chung. Lúc ấy con của vị Trưởng Giả mới bố thí cúng dường rộng rãi để hồi hướng cho mẹ và sau đó bỏ nhà đi xuất gia. Siêng năng tinh tấn vui nghe chánh pháp. Như lý suy nghĩ, thành tựu các căn lực đạt được các việc làm hữu vi, ngộ được pháp sanh diệt, dứt được luân hồi ra khỏi ngũ thú, phá được màn vô minh, lìa khỏi 3 cõi tham. Khi thấy vàng bạc giống như thấy ngói gạch; chẳng có gì trói buộc vào thân, chẳng sanh ái si và tâm này bình đẳng, giống như hư không, quyết định xa lìa tất cả những phiền não. Chứng được quả A La Hán trong hiện tại. Các vị Đại Phạm Thiên Vương và chư Thiên Đế Thích đều tôn trọng cúng dường, ca ngợi tán thán.

Lúc bấy giờ ở trong một thảo am bên bờ sông Hằng Hà để tu tập thiền định. Đoạn có một con quỷ đến đứng phía trước thân hình đen đúa lửa lồ, giống như một cành cây khô, đầu tóc bờm xờm, bụng to đầu nhỏ, tay chân nóng hực như lửa rồi phát ra tiếng tru tréo. Tôn Giả hỏi rằng:

Ngươi là ai vậy ?

Quỷ trả lời rằng: Ta chính là mẹ của ngươi đây. Sau khi chết đi trải qua 25 năm bị đọa vào ngục quỷ, thọ nhiều sự đói khát cực khổ, chẳng nghe được việc ăn uống, kể cả danh từ của nước nữa. Giả sử thấy được sông lớn thì tự nhiên đốt cháy như củi khô. Nếu có thấy rừng rậm, khi đến đó lại chẳng có gì. Cho đến trong mỗi sát na, chẳng có một niềm an lạc nào. Kính mong Tôn Giả cứu giúp cho mẹ, nguyện nương nơi này để sống, cầu được một ít nước để uống.

Khi Tôn Giả nghe qua rồi khóc thương thâm thiết và nhớ nghĩ lại lúc xưa khi còn sanh tiền, mẹ chẳng tu phước; nên khi chết bị đọa vào đường ác. Nay thì phải

phát tâm chí thành để sám hối và tạ lỗi những lỗi lầm về trước cho mẹ.

Quý nói: Ta vì keo kiệt dơ bẩn làm che khuất tâm này, đối với những phước điền, chưa hề bố thí một chút gì cả. Ngày xưa làm chủ rất nhiều của cải và chôn cất trong vườn nhà không biết bao nhiêu thứ. Tôn Giả hãy vì ta mau mau đến đào những vật ấy lên rồi bố thí rộng rãi cho ta. Bố thí đồ ăn uống cho Sa Môn, Bà La Môn và thí cho những người nghèo khó. Cúng dường chư Phật và hiền thánh tăng và nên đọc tên ta lên để được phát lồ sám hối; nguyện vì thân ta được mau thoát khỏi sự khổ này.

Khi Tôn Giả nghe nói như thế rồi nghĩ rằng: Nếu quả là như thế thì tức khắc phải sám hối để tội kia được tiêu diệt.

Quý nói: Ta do thân trước chẳng biết xấu hổ; nên phải bị lỗi lỗi, không thể khác hơn được.

Tôn Giả nói rằng: Nếu đã tạo tội rồi, tâm chẳng nhớ lại thì nghiệp kia quyết định có thể phát lồ, tội chẳng tăng trưởng. Bây giờ nếu phát tâm, có thể ở được nơi đây.

Sau đó Tôn Giả mời gọi thân quyến trở về lại ngôi nhà xưa và đào những vật chôn cất tại đó lên; như bà ta đã chỉ bảo để làm việc bố thí. Những loại nào tốt đẹp thì đem cúng dường Tam Bảo và Bà La Môn. Còn những người đi xin ăn thì cho họ đầy đủ.

Liên lúc ấy mẹ của Tôn Giả đứng ở một bên thấy vô số người tụ tập ở đó; nên sanh tâm xấu hổ, nước mắt chảy đầm dề và khóc lớn lên, kính mong Đức Thế Tôn xót thương mà cứu độ.

Sau đó chính Tôn Giả ngũ thể đầu địa, lớn tiếng vì mẹ mà xưng tên của bà, nguyện nhờ việc lành này mà sớm được giải thoát.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng phương tiện và uy thần gia trì cũng như thuyết pháp. Cùng lúc ấy có trăm ngàn chúng sanh nghe pháp giải ngộ, đều thấy được điều chơn thật. Ngạ quỷ được lìa khổ sau đó chết đi. Tiếp theo Tôn Giả lại nhập định để quán chiếu, lại thấy mẹ mình bị sinh vào ngạ quỷ giàu có trở lại, rồi liền đến chỗ này để nghe nói về nguyên nhân đời trước, làm cho phát tâm, siêng làm việc bố thí. Nay phải tu phước để cầu ra khỏi khổ. Quý nghe như vậy rồi liền suy nghĩ kỹ và nói rằng:

Thưa Tôn Giả! Mẹ chẳng thể bố thí. Khi Tôn Giả nghe như vậy sững sốt và nói rằng: Bà thật là ngu si! Sự keo kiệt đã huân tập giống như trong hiện tại, chẳng rõ nghiệp quả tối tăm như thế, khắp nơi đều bủa vây, quý thú quá ác, tại sao mẹ lại chẳng sợ hãi, đủ loại phương tiện, khổ ấy hết rồi dần dần sẽ được tốt đẹp. Có 2 hào màu trắng. Tôn Giả thọ nhận rồi, liền đem cúng cho chúng Tăng, chưa trao cho ai gì cả, thì một vị Tỳ Kheo lấy đi và quý thì thường hay chẳng muốn buông xả; nên trong đêm tối ấy lấy cất giấu đi. Khi vị Tỳ Kheo này mất vật rồi liền đến hỏi Tôn Giả và Tôn Giả suy nghĩ. Đây không phải là của người, và ta sẽ đến lấy lại; rồi đi đến chỗ quý kia, quả nhiên lấy lại được 2 hào này. Như vậy vật đã bị ăn cắp đến lần thứ 3 và lại lấy lại được như lúc ban đầu. Cầm đồng tiền ấy, tâm vị Tỳ Kheo sanh lo; nên lại chặt ra nhiều mảnh và phân tán cho chúng Tăng; mỗi mỗi đều có phần; hoặc dùng bị để đựng. Quý kia lại đến, ăn cắp bị ấy mà đi.

Phật bảo: Hãy biết rằng tâm keo kiệt đã sai trái quá nhiều. Do sự ràng buộc kia mà luôn bị đọa vào ác thú. Cho nên ta nay phương tiện hiển thị, làm cho các loài hữu tình đoạn trừ sự keo kiệt dơ bẩn. Vui tu thí nghiệp

thanh tịnh rộng rãi to lớn. Đây được gọi là niết thọ bồ
thí Phước Cái Chánh Hạnh.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh
Hết quyển 6

(Dịch xong quyển này vào ngày 25 tháng 6 năm 2009
tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 7

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 25 tháng 6 năm 2009 tại Chùa Viên Giác Hannover nhân mùa An Cư Kiết Hạ Phật lịch 2553.*

Nếu có những chúng sanh dùng các đồ vật đối với các loài hữu tình mà bố thí. Đó là thức ăn uống, áo quần, chỗ ngủ nghỉ, thuốc thang và cho đến tất cả những đồ vật quý báu. Ngay cả những đồ trong kho, tất cả đều có thể đem thí cho. Đây gọi là bố thí rộng lớn. Hoặc có chúng sanh tâm vui ưa bố thí lại không có nhiều đồ vật như trên thì tùy theo chỗ có mà bố thí. Đây gọi là tùy theo từng phần mà bố thí.

Phật dạy: Có 2 loại bố thí. Đó là thân, ngữ, ý nghiệp và thọ, tướng, uẩn cùng với sự suy nghĩ thay đổi, đồng thời thực hiện. Hiện tiền thực hiện và vui vẻ liên tục. Đây gọi là làm việc bố thí. Nếu trong khoảnh khắc, phát khởi tâm thanh tịnh lấy mình làm chính để thí thì đây cũng gọi tên là bố thí.

Lại có 2 loại khác rõ hơn. Một là bất tịnh; hai là thanh tịnh. Người hay làm việc bố thí nên biết rõ; tức là kiến lập được tất cả các loại trí.

Nếu kẻ bố thí mà chẳng có giới, chẳng thuận theo chánh lý; chẳng đầy đủ chánh kiến. Nghĩa là sự bố thí ấy chẳng có kết quả. Nếu như vậy thì người thí kia chẳng được phước báu; hoặc kẻ thọ nhận không có giới hạnh, không thông hiểu giáo pháp mà dính chặt vào tà kiến. Nên nói rằng sự thí ấy không có kết quả. Đối với người bố thí kia lại chẳng có phước báu. Đây gọi là việc chẳng thanh tịnh.

Nếu kẻ thí mà có trì giới, hiểu rõ giáo pháp và chánh kiến, biết kết quả của việc bố thí. Như vậy người thí ấy có được phước báu. Hoặc người thọ nhận có đầy đủ giới đức, rõ biết pháp và thấy nghe chơn chánh. Nói đây là bố thí có kết quả. Đối với kẻ bố thí kia, liền có phước báu. Sự bố thí như thế này gọi là thọ nhận 2 loại thanh tịnh chánh hạnh đầy đủ.

Nếu kẻ bố thí thanh tịnh mà người thọ nhận của bố thí bất tịnh thì điều này cũng gọi là thành tựu phước báu của sự bố thí. Hoặc giả kẻ bố thí chẳng thanh tịnh, ví dụ như người kia ngu si, cố giữ của cải như đũa nỏ bọc phụng sự cho chủ; hoặc bị nô dịch quan quân bảo làm, nhập nặng khổ sở, sau đó mới làm. Hoặc vì có người già bệnh khổ sở trối buộc, sắp đến chỗ chết, sau đó mới làm việc bố thí. Những loại như trên đây không gọi là bố thí. Hoặc xem ca múa đủ loại âm nhạc; hay tự mình được khen rồi sau đó mới làm. Hoặc thấy kẻ khác cùng với của cải kia, tự cho là giàu có mà nói đại lên. Hoặc đối với sắc đẹp kia, tâm sanh yêu thích, muốn chiếm thủ điều ấy nói gắp đôi việc này. Như vậy, tất cả đây chẳng gọi là bố thí. Vì sao vậy ? – Vì tài vật kia tâm thường lo lắng cùng với sự tham, sân, si, nghi, hoặc v.v... đây cả. Chẳng thuận với chánh lý; chẳng giống với điều lành; chỉ theo vòng luân hồi, tạo ra không biết bao nhiêu là sự khó khăn. Làm sao có thể chiêu cảm cho người kia được căn lành xuất thế. Như Lai tướng tốt. Tay chân đẹp đẽ như bức họa. Gọi đây là sự bố thí nhiễm trước không thanh tịnh.

Lại nói có hai loại. Một là bố thí rồi; nhưng lại không thanh tịnh. Hai là thí rồi, hồi hướng về sự thanh tịnh. Lúc bấy giờ ở thành Vương Xá có một Đàn Việt làm phước rồi, ở trong vườn của chúng Tăng tạo ra âm nhạc rồi vui say với đó. Lúc ấy chủ vườn mới đến thưa với vị chủ chùa. Bạc Kỳ Túc Tỳ Kheo mới bảo Đàn Việt rằng: Người vì có gì mà đến đây để buông lung như vậy ? Bây giờ vui vẻ nhưng hậu quả sẽ chiêu tập quả khổ. Tỳ Kheo chủ vườn mới thưa với bạc Kỳ Túc rằng: Đàn Việt ở đây lấy lời hay khéo để làm vui, tại sao lại trách ông ta làm cho ông ta sanh ra phiền não ? Lúc ấy Kỳ Lão kia mới nói với

chủ vườn rằng: Người là kẻ học chưa thấu, chẳng rõ biết giới luật, chỉ thừa sự và cung phụng người bạch y, kể cả những của cải ấy, người chớ nên xem đây là giàu có, vui mà thọ dụng, mà có thể làm cho người khác tâm sanh cuồng loạn, tác ý một cách phi lý. Vì hoại nhân duyên của pháp; nên bậc Kỳ Túc ấy mới nói bài kệ rằng:

Nếu ở trong vườn Tăng
 Du hí thọ dụng lạc
 Kẻ ngu khờ tối dạ
 Phá pháp, đọa đường ác
 Nên ở trong việc này
 Tu bổ thí, trì giới
 Hai điều này là bạn
 Hay mở cửa giải thoát
 Như nước ao trong sạch
 Trong ấy có hoa sen
 Hoa kia khi nở ra
 Sau đó kết thành hạt.

Vì sao lại nói làm việc bố thí rồi hồi hướng thanh tịnh ? Do người bố thí kia kiên trì tịnh giới, thể tánh vui mừng, trước sau thanh tịnh. Cho đến tất cả vàng bạc của cải quý báu trong xa khổ chẳng hạn; ngựa voi xe cộ, tâm chẳng ham chứa giữ. Tất cả đều đem cho. Vì rõ biết phước báu bố thí ấy kéo dài đến đời khác xa lìa luân hồi và không bị lưu chuyển nữa. Vui chứng chơn thường, lìa khỏi những sự sai trái. Đối với những niềm vui ngũ dục của thế gian chẳng sanh nhiễm trước. Tất cả đều xả bỏ. Đối với sự khen chê, tâm này chẳng động; khi thấy kẻ đi xin ăn liền nói lời an ủi và hỏi han, sắc diện hòa nhã, lìa xa sự đố kỵ, thấy họ như người trong gia đình; tâm chẳng so đo; tùy theo ý nguyện của họ mà làm cho người đi xin được đầy đủ. Xa lìa bệnh nãm giữ và chẳng sanh nghi hoặc; lìa những sự khoe khoan; tẩy trừ được

sự keo kiệt dơ bẩn; hay vui với kẻ khác; gánh vác mọi loài. Giữ gìn oai nghi, đoạn trừ những sự tranh cãi. Hoặc có người đến xin một phần thân thể của mình, lành tu nhẫn nhục; chẳng sanh si nã; tâm chẳng tán loạn. Vui với niềm vui bố thí tối thượng. Với phương tiện kia, họ cầu nơi ta, ta nên hoan hỷ mà bố thí cho; làm cho ta được đầy đủ tịnh giới tinh tấn, thiền định thắng huệ, các Ba La Mật, liền chứng vô vi, hiện pháp lạc trú, đắc thành vô thượng chánh đẳng bồ đề. Lại nữa các loài hữu tình, do sự giàu có kia mà sức mạnh khỏe, tham đắm dục lạc. Còn đối với thế gian thì nếu có bạn gần gũi, chẳng vui theo Phật Pháp, can cường khó giáo hóa; cho đến phát khởi nhiều loại bệnh khổ. Bệnh phong, đàm dãi; hoặc 3 loại gộp chung, rồi bị cướp mạng đi. Lại nữa ở trong thế gian kia có quan quân, nông thương, công nghệ và tất cả nhơn dân tâm thường lo lắng, chẳng dễ tự vui. Cho nên chỉ một hướng tìm cầu sự buông lung vui thú. Đọa vào hầm lửa hiểm nạn bởi năm dục, rồi bị rơi vào luân hồi; chẳng rõ biết để ra khỏi. Dùng tâm đại bi khai thị giáo huấn. Đối với sự ngu si tối tăm, vì làm phát sinh trí tuệ; chẳng ai cứu hộ để ra khỏi chỗ khổ não. Người không chỗ nương tựa sẽ được nơi an ổn. Cho đến hiện tại thọ những khổ báo ở địa ngục. Nếu ta có tu bố thí phước nghiệp để thí cho các loài hữu tình thì tất cả đều lìa khổ. Nếu ta bố thí thì sẽ nhận được phước báo kết quả. Chẳng cầu khoái lạc ngũ dục của thế gian, lại chẳng ưa kiêu cách giàu có. Nguyện ra khỏi luân hồi, cứu cánh giải thoát. Đây gọi là bố thí hồi hướng thanh tịnh.

Phật dạy: Như thế đã làm việc bố thí thanh tịnh rồi nhớ lại nhơn duyên ngày trước, ta nay lược nói vậy. Ở một thuở quá khứ xa xôi vô lượng đời trước, tên nước là Thiện Thịnh, vua gọi là Thiện Thắng giàu có tự tại, có

nhều quyến thuộc, như dân sung túc, an ổn hoan ca, thương yêu tôn trọng, chẳng có tranh nhau; chẳng nghe lời ác; chẳng hề bệnh tật. Rừng cây sầm uất, trái thật ngọt bùi. Dưới đất chẳng sanh cỏ dại. Mọi vật đầy đủ. Tất cả đều sung túc. Ông vua kia trị thế, tánh thật như hiền, xem khắp lê dân như con của mình. Vui nơi chánh pháp, chưa hề lìa bỏ; quyết định tâm từ, thương xót tất cả. Xa lìa hữu vi, liễu đạt được vô ngã. Đây là bậc Đại Trượng Phu được mọi người xưng tán, ở đời bố thí rộng rãi, tâm chẳng keo kiệt. Tất cả những vật sở hữu đều xả bỏ hết. Cứ mỗi sáng sớm đều đi đến chỗ bố thí. Những người đến xin ăn thì nói cho họ lời lành và an ủi họ. Hoặc có người muốn uống nước thì cho nước ngon ngọt; hoặc người cầu y phục, liền cho đồ tốt. Cho đến vàng bạc lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu, ma ni. Trong kho có bao nhiêu đồ vật, tùy theo chỗ mong cầu mà đem cho hết. Bố thí như thế rồi, nhà vua lại trở về hậu cung triệu tập cung tần, con trai, con gái, kể cả quan trưởng Đại Thần, mỗi mỗi đều thí cho. Hoặc làm cho họ đầy đủ. Tất cả các loại của cải đều cho hết chẳng còn gì, duy chỉ còn mặc một bộ đồ trên mình mà thôi.

Lúc bấy giờ vua Thiện Thắng liền suy nghĩ rằng: Bây giờ trong thành này tất cả như dân ta đã chu cấp được đầy đủ giàu có; chỉ còn những loài côn trùng chưa được ân huệ. Suy nghĩ có vật gì để đem cho. Lúc ấy vua liền đến nơi có thật nhiều muối, cởi bỏ y phục, để cho chúng chích. Tất cả đều no say rồi, tâm vua cũng chẳng nhọc nhằn. Lúc ấy Đế Thích nhìn xuống nhân gian thấy việc này rồi, là điều chưa từng có. Vua Thiện Thắng kia hay phát nguyện điều này do tâm từ bi rộng lớn, làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng hữu tình, ta sẽ tự đến đó để xem sự thành thật này ra sao. Liên lúc ấy Đế Thích hóa

thành một con chim kên kên vỗ cánh bay đến, móng vuốt sắc bén, bay đến trước vua và muốn móc hai con mắt. Vua đã đủ lòng từ nên chẳng có gì kinh hãi. Trả mắt lại cho vua và ngoái cổ lại con chim kên kên nói: Hãy cho thịt thân người cho ta, nhà người chắc cũng vui, rồi sà xuống cướp thân, hốt nhiên biến mất.

Lúc ấy Đế Thích Thiên liền hiện thành thân Bà La Môn đến trước chỗ vua, gần gũi cung kính nói rằng: Thưa Đại Vương! Hãy cho 2 con mắt cho ta! Vua liền bảo rằng: Này Đại Bà La Môn! Nếu người cần thật thì hãy tự lấy. Mắt ta đây, ta chẳng tiếc nuôi gì. Lúc ấy Đế Thích rõ biết việc bố thí này là chơn thật chẳng phải hư ngụy, rời thân Bà La Môn, hiện lại sắc tướng của Đế Thích, tâm sanh hoan hỷ, tán thán lành thay và nói rằng: Đại Vương bây giờ với tâm từ kiên cố, nguyện lực ấy quyết định sẽ làm lợi ích cho các loài hữu tình. Tâm chẳng điên đảo, nơi nơi chốn chốn tất cả chúng sanh khi nghe tên vua đều được vui vẻ. Chẳng bao lâu chúng được Vô Thượng Bồ Đề. Như vậy người bố thí hay thí cho người. Cho đến vật bố thí hoặc rộng, hoặc hẹp, chẳng phải là không thanh tịnh. Người này sẽ được niêm xứ Chánh Căn; thần túc căn lực và những pháp công đức. Đối với con đường giác ngộ chưa hề thối chuyển. Liền vì thanh tịnh tối thượng phước điền. Hay trồng được nhiều căn lành cho tất cả chúng sanh. Đây là bậc Đại Trưởng Phu, đã vì cha mẹ, thân bằng quyến thuộc tạo ra chỗ nương tựa. Như nhà cửa tốt đẹp để khi gió chướng, mưa lạnh, hay trùng độc khi trời nóng, được an ổn ở yên. Lại cũng hay vì tất cả những vị Bà La Môn ở trong đại chúng lành nói luận nghị. Tướng mạo đẹp đẽ, thân tâm mạnh khỏe. Dùng huệ quyết định hàng phục những sự thấy nghe khác. Giống như con voi có sức mạnh nơi núi tuyết, đẩy ra với

kẻ oán địch thì tâm chẳng sợ hãi. Giống như bậc tôn sư dạy dỗ đồ chúng, chẳng xa lìa sự thị phi. Như mẹ nhớ nghĩ đến con; nên rõ biết người này, như hồ nước trong mát, hay cho tất cả những kẻ đang khát. Như hoa đẹp mắt, người ai cũng thích. Tùy theo nơi nở mà đem cúng bái. Như vị Thầy thuốc kia, lành trị các loại bệnh, tùy theo đối phương mà cho sự an lạc. Như người trì chú hay trừ khử rắn độc. Người kia liền lành diệt được tham sân si độc hại. Thấy các chúng sanh tham lam chẳng có phước huệ, lâu đời chìm nổi trong sanh tử bùn nhơ; nay lại tu những pháp lành chơn thật tương ưng, dần dần sẽ dẫn đến công đức bảo sơn. Như rừng Chiên Đàn, gió mang hương thơm đi khắp chốn. Theo đó người nghe biết, chẳng có ai là chẳng có ý không vui. Người này tên hay. Lại nữa như đây đối với tất cả nơi; hoặc được khâm phụng như vua ở trong thành, an ổn chẳng sợ. Tất cả như dân nương vào đó để ở. Người này thực hành hạnh bố thí mọi người được gần gũi; như trăng mùa thu, ánh sáng trong xanh. Tất cả thế gian đều chiêm ngưỡng. Kẻ vui với hạnh bố thí lại được như vậy.

Như Đức Mâu Ni Tôn các căn tịch tĩnh, nói pháp giải thoát, hoan hỷ bố thí, rộng rãi đầy khắp, liên tục chẳng gián đoạn. Đây được gọi là bố thí chánh niệm giải thoát thanh tịnh. Lại nữa kẻ bố thí kia thấy người khác đến để mong mỏi nơi ta, thì nên khởi tâm nghinh tiếp. Đầu tiên hỏi bày các đồ ăn ra và tùy nơi ấy muốn để thí cho; cho đến chỗ vui vẻ; nhưng tâm thì không tiếc; hoan hỷ thí cho. Bố thí như vậy rồi, người kia hay bỏ được tất cả những chướng lụy; lại hay nhiếp thủ được tất cả những căn lành. Khi xả bỏ thân này rồi lại được những sự lợi ích sáng sủa, quyết định vắng sanh về cõi trời Tri Túc. Đó là nơi vui vẻ an ổn thứ nhất. Lúc đó ở thiên cung kia có cây

Kiếp Ba cành lá tỏa mát phóng ra ánh sáng. Hoa quý nở rộ; tất cả đều tròn trịa. Trên hoa đó lại sanh ra rất nhiều Thiên nữ đẹp đẽ. Những người ở cõi thiên ấy tùy ý mà nhặt hoa lấy. Lại có rất nhiều cung điện trang nghiêm rộng rãi, được làm bằng những đồ quý giá, toàn là những loại vàng ròng, cũng có nhiều cái bình quý báu. Bao quanh đây là những tràng phan đẹp lạ, uyển chuyển tùy theo gió lay động. Lại có vô số trăm ngàn Thiên nữ, hình thể mỹ lệ, đoan chánh khó sánh. Trên đầu có kẹp hoa, tiếp xuống đến áo quần, mang toàn là những đồ đẹp, cột chặt vào thân; tai thì có đính hoa tai bằng các loại anh lạc. Vừa bách bộ vừa ca hát chung với nhau. Thật là dễ thương. Các Thiên nữ như vậy đầy khắp cả. Lúc ấy có vị Thiên Nữ đẹp nhất quen một Thiên Tử mới sanh vào đây; nên đã cùng với những Thiên nữ khác hát nhạc ca vui và đến cửa thành để nghinh tiếp. Lúc ấy trong bọn họ, vị Thiên Tử mới sanh vào đó uy đức đặc biệt, hình sắc kỳ lạ, tóc mây mềm mại xoáy quanh phía bên mặt đẹp đẽ. Tất cả những bụi bặm, hầu như chẳng nhiễm vào. Mắt trong mào rộng, trông như hoa sen xanh. Môi màu đỏ ửng như trái Tần Bà. Răng trắng thật đều, giống như màu tuyết. Trên thân phóng ra ánh sáng rực rỡ, chiếu sáng khắp nơi. Tu trong thời gian ngắn mà thấy được an vui. Lúc ấy bà đệ nhứt Thiên Nữ mới thưa cùng Thiên Tử rằng:

Bây giờ ở trong cõi trời này toàn là những niềm vui không bao giờ hết. Duy nguyện như giả lấy ta làm chồng, sống lâu nơi này để cùng hưởng chung những sự khoái lạc. Liền đó lấy bình vàng đổ nước vào cùng với mũ đội của Trời, đủ loại anh lạc để mặc vào thân, đem dâng lên đầy đủ. Lại có Thiên nữ tay cầm phất trần dẫn đi phía trước, đến nơi một rừng hoa quý, liền ca hát xướng múa, tấu lên nhiều bản nhạc. Cả hai đều ngắm nhìn, thọ nhận

những điều dục lạc ấy. Lại ở trên cõi trời thấy được nhiều lầu đài tráng lệ, có thể đi đến đó để dự yến tiệc, tùy ý tự tại. Hoặc ở nơi ao quý cùng nhau du hí. Các Thiên nữ tranh nhau hái hoa sen, mỗi người đều đem dâng lên Thiên Tử mới sanh vào đó. Hoặc rải các thứ hoa đầy trên mặt đất, mỗi mỗi đều sanh dục tướng. Hoặc đến gần nữa lại có một vị Trời đến để chúc mừng hỏi han. Ngày xưa người này ở cõi Nhơn gian hay tu hạnh Du Già, phá hoại sự tham dục và Nhơn duyên bất tịnh. Cho nên bây giờ được sanh vào nơi đây, thọ nhận những điều sung sướng. Các Thiên nữ cung kính vây bủa chung quanh. Lúc ấy vị Thiên Nhơn kia, liền lễ dưới chân và hoan hỷ xưng tán mà nói kệ rằng:

Lành thay Nhơn giả sanh cõi này
 Được thọ tối thượng ngũ dục lạc
 Như trăng sáng tròn đẹp khắp nơi
 Hay bẻ hoa sen xanh thơm đẹp
 Chứa nhóm tu rộng những hạnh lành
 Thân phóng ánh sáng thật trong sạch
 Thường dùng mắt lành nhìn chúng sanh
 Nên được trời người đều tôn trọng
 Lại có rừng Chiên Đàn thật thanh tịnh
 Cành là sum suê thật dễ thương
 Khắp nơi bốn phía đều tốt đẹp
 Hoa đẹp rải khắp đầy tràn cả
 Có các Thiên Nữ tại nơi ấy
 Dung nhan đẹp tuyệt thật đoan chánh
 Thân mình mềm mại tỏa mùi hương
 Tranh nhau ca vũ không mệt mỏi
 Ta nay được hầu bậc Nhơn Giả
 Mắt sáng tâm vui chưa từng có
 Sanh đây ý vui chẳng tổn hại
 Chẳng ít Nhơn duyên được sanh đây
 Trăm ngàn Thiên nữ thường vây quanh

Do trước làm phước được trang nghiêm
Như vậy bố thí phước khó nói
Hãy nên xa lìa những nghi hoặc.

Lúc bấy giờ vị Thiên Tử mới sanh ấy nói bài kệ để
đáp lại rằng:

Nếu muốn tăng trưởng nhóm công đức
Nên tu rộng rãi thanh tịnh thí
Quyết định nhận được vui trên hết
Nước lửa, chẳng người nào hại được
Cõi Trời vui vẻ thật khó có
Tùy ý thọ dụng liền hiện tiền
Ở cõi thế gian người thông minh
Nên phát tâm lành để bố thí.

Các loài hữu tình nên lành suy nghĩ. Việc bố thí như thế rồi thọ được phước báu của cõi Trời, sau sanh vào loài người thì được sanh vào tộc lớn tiếng vang đồn khắp, lại có uy đức, sắc tướng trang nghiêm, người thấy đều vui, thân thuộc đầy khắp, của cải giàu có. Giả sử có gặp duyên xấu, cũng chẳng thể bị phá hoại. Như trong kinh Tỳ Xá Khư Vương Mẫu Như Duyên đã nói. Lúc ấy vị Vương nữ kia cùng với quyến thuộc khi rời khỏi cung, đến vườn xem chơi, rồi nghỉ ngơi tại đó. Lúc đó cởi bỏ những đồ trang sức đẹp nơi thân ra rồi để qua một bên; đoạn cùng với nô tỳ đến nơi Phật để nghe Pháp. Khi nghe xong trở lại cung điện thì con nô tỳ quên cầm đồ vật ấy theo. Bà nghe chẳng vui, liền tâm cho vua cha rõ. Bà mẹ nói với vua rằng: Đây việc đã như thế, giả sử có người thấy được lại chẳng thể lấy. Vì ta trong nhiều đời, cho đến thân này, ta chưa bao giờ tham lam của ai dầu cho một vật nhỏ đi nữa. Nếu khởi lên tâm niệm này thì ta muốn lấy tất cả những đồ vật trên thân của chúng sanh,

thì ta chẳng thể gặp được chư Phật, làm cho các loài hữu tình, đặng quả như ý.

Lúc ấy Tôn Giả A Nan thấy vật này rồi, liền nhặt đi và ngày hôm sau mang vào cung nộp vào cung vua.

Vua hỏi: Vật quý ấy sao Tôn Giả thấy được ? – Còn nếu người khác được chắc cũng chẳng còn.

Bà mẹ mới nói với vua rằng: Tại con không tin, chứ ta đối với vật này thì như có tường bốn bên giữ lại. Nghiệm do phước lực. Ai là người nhận được thì bỏ đi rồi. Người đến kia đi, mỗi mỗi thấy khác. Hoặc nói là bất tịnh; hoặc nói là rắn độc, xả bỏ mà chạy. Vua hay sanh nghi nên chờ cho mẹ ngủ say lấy nhẫn đeo tay đem bỏ vào trong sông. Sau khi mẹ ngủ dậy bảo:

Ai đã lấy nhẫn của ta đem đi đâu ?

Vua đáp: Nếu nhờ phước lực giữ gìn thì tìm dùm kẻ giữ nó.

Bà mẹ bảo: Hãy dừng ngay! Ta sẽ được lại. Sau đó một ngày, trong một chợ cá có bán một con cá, khi mổ bụng ra thì thấy chiếc nhẫn. Mọi người đều hoảng kinh.

Vua liền tán dương rằng: Lành thay! Mẹ ta; giống như lời đã nói; giống như tiếng gầm của Sư Tử. Ngày sau khi Ngài A Nan đến thăm chỗ vua thì vua càng tin tưởng gấp bội. Cho đến việc phước lực đều chơn thật như điều này. Nên ta vui với việc tạo phước một cách rất ráo.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 7

(Dịch xong quyển này vào ngày 26 tháng 6 năm 2009
tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 8

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhứt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 26 tháng 6 năm 2009 nhằm mùa An Cư Kiết Hạ Phật lịch 2553.*

Phật bảo rằng: Này Đại Vương! Nên rõ biết tất cả chúng sanh trong thế gian này đều do sự bố thí thanh tịnh; cho nên thọ được phước báu. Oán tặc chẳng hại được. Giả sử có cả trăm ngàn người đi nữa, lại chẳng thể cướp đoạt được. Tùy theo nơi đến mà phước ấy dẫn đầu; cho đến cuộc đời khác. Phước lại cũng như vậy, giống như bạn lữ, thường hay bên mình. Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Do đời trước tích tập
 Rộng rãi việc làm phước
 Nay được làm bậc vua
 Đủ đẹp để tôn quý
 Trăm ngàn những việc khác
 Đứng thẳng ở trước vua
 Phước lực nhiếp hết vậy
 Chiêm ngưỡng cùng khúm núm
 Nêu rõ phước nghiệp kia
 Như mắt, bụng, tay chân
 Thường bảo vệ cho nhau
 Hay liên tục không dứt
 Ta xưa tu hạnh thí
 Tất cả đều xả bỏ
 Chỉ giữ một con voi
 Tùy ý cỡi qua lại
 Vui dừng nơi núi rừng
 Tu tập cùng Thiên Định
 Lúc ấy cả nhơn dân
 Ai nấy đều chạy theo
 Hoặc tay cầm phất trắng
 Hoặc lại cầm dù che
 Cho đến cả đệm chiếu
 Để làm giường ngồi nằm
 Họ đều hỏi vua rằng

Chúng tôi chẳng phước huệ
Nay nguyện gấn gũi Ngài
Đồng tu những việc lành
Phước là việc cao cả
Thường được vui chơn thật
Phước là bạn thứ nhất
Dẫn đến nơi an ổn
Phước giống Như Ý bảo
Để đó rồi cầm lên
Tạo tốt đẹp bậc nhất
Những nguyện đều thành tựu
Sắc tướng đều đẹp đẽ
Thọ niềm vui ngũ dục
Nói năng người vui nghe
Thiện xảo thật rõ ràng
Thọ mệnh được dài lâu
An ổn chẳng lo rầu
Tất cả các chúng sanh
Thấy như bạn lành vậy.

Nếu các loài hữu tình cho là phước điền bậc nhất, thì thuận theo chánh lý, chuyên tâm bồ thí, thì quyết định sanh ra trong đời này được giàu có, tương ứng với phước báu. Như một phu nơn tóc vàng ánh, nghe nói về công đức của Phật; nên tâm sanh tán thán ngưỡng mộ. Đầu tiên bà dùng mái tóc vàng ấy dâng lên Đức Phật. Lại có Vương Nữ Thiện Tư cúng dường đồ ăn thức uống ngon lạ cho Ngài Tu Bồ Đề. Lại có Tu Phát Bà La Môn nữ tự cắt mái tóc của mình để đổi lấy cháo và cơm cúng cho Tôn Giả Đại Ca Chiên Diên. Sau đó tóc được mọc lại. Cả 3 người đàn bà do sự bồ thí thanh tịnh mà hiện thân được làm Hoàng hậu của cả nước. Lại có Trưởng Giả Phước Nghiêm cùng đến thỉnh Phật và các vị

A La Hán cùng đến nhà để dùng cơm. Trong kho của đây như mục ngư nữ dùng hương Chiên Đàn và Điền Xá nữ dùng lúa kết hoa, cúng dường tháp Phật, đều được sanh Thiên. Tất cả như vậy đều nhận được như duyên trong hiện đời. Trong kinh Thắng Quân Vương có nói: Khi Đức Phật ở tại thành Xá Vệ thì có phu như Mạt Lị của vua Thắng Quân, đầu tiên bà sanh một con gái, đầy đủ 18 loại cực xấu; năm qua tháng lại lớn dần tìm cầu chỗ xứng đôi vừa lứa trong quý tộc; nhưng chẳng vui vì nhà trai thuộc chủng tộc thấp hèn. Ý vua không vui. Lúc ấy ở ngoại quốc có một người con trai của một Trưởng Giả ở lâu tại thành này tiêu xài hoang phí, thường chèo chung quanh, lại chưa kết hôn; nên Sứ thần đến thưa vua và vua cho triệu vào hỏi rằng:

Ta có một Trưởng Nữ sẽ cho làm vợ khanh; nhưng phải suốt đời sống trong vinh hoa phú quý. Giả sử muốn trở lại nước thì nên cho trở về. Lúc ấy Công Chúa được dùng những loại đồ quý giá trang sức nơi thân để đi lấy chồng. Đem theo cùng vô số đồ vật. Khi đó con ông Trưởng Giả dẫn vợ về nhà thời gian chẳng bao lâu thì đã đến nước của mình. Khi đến nhà rồi, gia đình mới thiết lễ đãi đằng. Con ông Trưởng Giả nói rằng:

Vợ ta là con vua, trông rất là dễ nhìn. Nhưng khi đã gặp rồi thì sẽ bàn tán. Sau đó bà con cũng đến nhà này. Con của Trưởng Giả nói:

Sau 7 ngày thì ta ra khỏi thành để đi đến một hoa viên. Khi ấy thấy tướng rồi mọi người lại nói: Nếu lời nói ấy không đúng thì ta sẽ bị phạt 50 vạn đồng tiền. Cho đến 7 ngày trôi qua, con ông Trưởng Giả kia đã sắm sanh đầy đủ tất cả đồ ăn uống ngon ngọt; trước tiên lấy một phần để vào trong phòng, rồi nói cho vợ biết và phong tỏa các cửa. Lúc ấy con của Trưởng Giả cho chở những đồ này đến chỗ phạt cùng với các đồ ăn uống, rồi

đến vườn kia. Lúc đó mọi người ở tại vườn nhìn thấy con ông Trưởng Giả kia chỉ đến có một mình lại hô lên rằng:

Người này nói dối, chẳng y như lời hứa trước.

Khi đến vườn này rồi liền nói với quyến thuộc rằng: Thật là khổ thay! Quý vị không thấy nên giận, nguyện được xử phạt.

Mọi người nói rằng: Có phải vợ con yêu quý nên cho cất giữ ở trong phòng vì sợ ánh sáng mặt trời mặt trăng; nên chẳng cho gặp ? Há mà gặp được chúng ta thì chúng ta xem thử ra sao.

Lúc ấy Công Chúa than lên rằng: Ta tuy còn trẻ, mà hình dung xấu xí là do nguyên nhân gì mà chiêu cảm việc kia và than tiếp rằng: Khổ thay! Khổ thay! Làm cho bậc Trưởng Phu thọ nhận nhiều sự xấu hổ, thì tạo ra những lời nói dối trá và khi gặp hình phạt thì phải xử sự ra sao ? Chỉ có che giấu bề ngoài từ chân đến trán.

Lúc bấy giờ vị Thủ Trạch Thần thấy việc này rồi nói với Công Chúa rằng: Ta sẽ bảo toàn tánh mạng cho người, bảo đừng lo lắng. Nên biết rằng Đức Thế Tôn thường hay vì các chúng hữu tình mà cứu độ được an vui. Vì Ngài dùng tâm từ vô tận. Nên nhớ như vậy.

Ta nay đối với tất cả chúng sanh vì nói pháp quan trọng mà làm cho sanh ra tín giải.

Ta nay đối với tất cả chúng sanh làm cho kia được tẩy trừ những tham dục cấu uế.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia được tiêu trừ sự sân si sai quấy.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia diệt trừ được ngu si ám độn.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia được tăng trưởng tất cả căn lành.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia được ra khỏi sanh tử bần nhơ.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia qua khỏi luân hồi khổ hải.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia giải thoát phiền não trói buộc.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia tránh khỏi huệ ác và tên độc.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh đào 4 dòng nước chảy để qua đến bờ kia.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho miễn trừ được ba loại nhiễm độc.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh thí cho nước pháp này và làm cho tiêu trừ được khát ái.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia xa rời cảnh giới ung thư.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho phá tan được trứng nước của vô thí vô minh.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia lánh xa được ngã mạn cao như núi ấy.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho xa lìa những việc ác, mặc áo xấu hổ.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia đầy đủ giới, định, huệ học.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho đạt được các pháp, tâm được tự tại.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia được trí nhãn thanh tịnh.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia được nhập vào cánh cửa giải thoát.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh làm cho kia phát khởi được tâm bồ đề to lớn.

Ta nay sẽ vì tất cả chúng sanh lấy tóc giác ngộ để cài lên đầu.

Ta nay sẽ vì Công Chúa con vua Thăng Quân thân hình xấu xí kia, sẽ được như nguyện.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn trong từng sát na nhớ nghĩ quan sát tất cả chúng sanh; hoặc gần hoặc xa; hoặc nhiều hoặc ít; hoặc tốt hoặc xấu; tánh ở trên, giữa và dưới; tất cả đều cứu độ. Dùng huệ nhãn đã thấy, chẳng có bỏ sót. Như kệ tụng rằng:

Phật chẳng bỏ chúng sanh
 Xa gần đều hóa độ
 Như quả khi đã chín
 Tự nhiên sanh vị ngọt
 Như thế Đức Mâu Ni
 Oán thân chỉ một niệm
 Lợi lạc những chúng sanh
 Lại chẳng khác báo này.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đã nhiếp hóa cho ngoại đạo Ni Kiền Tử tu theo đạo lửa thể trước; hiện ra tướng trang nghiêm ngồi trên tòa sen, thân đắp y hồng, màu như mặt trời mới mọc, sắc tướng yên tĩnh, an trụ uy nghi. Trông giống như một núi vàng; ánh sáng chiếu thật mạnh đến những nơi nhiều người và Trời đang tụ tập. Như ngôi sao ở giữa mọi người, hiện ra như tướng mặt trăng tròn. Lại giống như ngôi dước gốc cây Bảo Đa La ở Thiên Cung; gió nhẹ khảy động. Người ưa nương tựa. Như châu san hô, có các hoa báu trang nghiêm. Như trên một khay làm bằng vàng có ngọn đèn lớn đang cháy. Giống như con voi trắng đi vào sông Ni Liên. Như hoa sen vàng mà nhụy chẳng dính bụi. Lại giống như mùa xuân có cây Yết Ni Ca nở hoa vàng tươi đẹp. Mọi

người ai ai cũng vui ngắn. Lành thay điều phục tất cả những loài hữu tình.

Đi vào trong cảnh ác chẳng sanh mệt mỏi. Du hóa ở đường lành hay nói các pháp, đều khiến cho phát tâm, được an vui lợi lạc. Do bởi loài hữu tình từ xưa cho đến nay luôn luôn tạo tác những tham, sân, si v.v... đủ những việc làm ác. Hoặc oán hoặc thân; hay chẳng oán thân, đều bình đẳng thương xót. Giống như con mọt. Tất cả đều làm cho ra khỏi luân hồi hiểm nạn. Như mặt trời chiếu phá chỗ tối tăm, khắp nơi khắp chốn. Rồi lúc ấy Đức Thế Tôn dùng tất cả trí để nghe và vì ngoại đạo kia mà nói lược các pháp. Nên rõ biết rằng thế gian động và bất động pháp, đều dùng trí để rõ biết. Tất cả đều là không tịch. Do tâm hư vọng cho nên mê muội thấy là chơn thật. Còn tự tánh của Niết Bàn bỗng lai vốn thanh tịnh. Kia nghe nói rồi, tâm liền khai ngộ, liền đoạn trừ những sự chấp chặt kiên cố và ngã mạn. Giống như Sư Tử phát ra tiếng rống làm chấn động, tự nhiên làm vỡ cả những tảng đá. Lúc ấy Đức Như Lai mới chỉ cho ông ta thấy những điều sai và những luận nghị đúng rồi hiện ra thần thông lớn bay lên cõi trời A Ca Ni Thác. Trong đó có các chúng sanh, tất cả nơi ấy đều xưng tán công đức của Phật. Tất cả thế gian chẳng ai hơn Ngài. Lại hiện ra tướng Vô Kiến Đảnh Điều Tỳ Ni Sa thật đẹp, lìa những bấn cấu và xoay sang phía phải màu xanh biếc, đẹp để dễ nhìn. Lại phóng ánh sáng trắng giữa lông mi, giống như trăng tròn mùa thu. Đây chính là công đức đệ nhất của Như Lai. Chẳng phải cảm ứng việc nhỏ nhoi giống như Phạm Thiên. Đây cũng chính là do lòng từ bi lợi tha của Đức Phật khởi lên. Giả sử như có chúng sanh nào nhiều như vi trần mà trụ được ở chánh tư duy và chẳng thể đo lường được Điều Tỳ Ni Sa kia, chẳng cứng chẳng

mềm; chẳng thành chẳng hoại; chẳng thật chẳng giả; chẳng động chẳng tịnh; chẳng nhanh chẳng chậm; chẳng mạnh chẳng yếu; chẳng chìm chẳng nổi; chẳng dễ chẳng khó; chẳng tranh chẳng yên; chẳng hợp chẳng tan; chẳng dính chẳng lìa; chẳng siêng chẳng lười; chẳng lo chẳng buông; chẳng bệnh chẳng nảo. Tất cả chúng sanh bình đẳng cùng có, tối thắng kiết tường, đệ nhất công đức. Lúc bấy giờ ngoại đạo kia, tâm sanh thanh tịnh tin tưởng rõ ràng. Ở trong Phật Pháp thật là an ổn.

Lúc ấy Công Chúa ở nơi này thấy được ánh sáng chói lọi của Phật, tâm tư tự nhiên an lạc liền khởi niệm rằng: Nay Phật tại thế làm lợi lạc cho chúng sanh. Kẻ nào gặp nguy nan, tất đều được tế độ. Duy nguyện Đức Thế Tôn, xin đừng rời khỏi đại bi, thương xót che chở gia hộ hiện thân ra trước con. Nói lời ấy rồi liền cung kính đánh lễ buồn bã rơi lệ. Phật rõ biết được ý này rồi liền làm cho phòng nhà của bà ta hốt nhiên sáng đẹp. Lúc ấy Đức Như Lai từ dưới đất hiện lên thân như vàng ròng. Tướng hảo đoan nghiêm. Ngay khi ấy Công Chúa thấy được thân Phật thì hoan hỷ chưa từng có. Rồi lấy hoa hương đem đến cúng dường. Trân bảo anh lạc dùng để bố thí, chắp hai tay tác lễ, cung kính gần gũi. Nhìn hình ảnh Phật, thân liền được đẹp đẽ, tâm thật vui vẻ, mừng vui vô kể. Đứng ngay trước Phật, liền tán thán kệ rằng:

Tối thắng Đấng Sư Tử
 Nương ở hang La Nham
 Đều muốn ít biết đủ
 Lìa thế gian sai trái
 Trí huệ là mầm mống
 Tầm quý làm râu tóc
 Hàng phục những ma oán
 Như răng bị lung lay

Nhẫn là điều cứng cáp
Tử lực là chiếc cung
Lành phát, tên trí kia
Đoạn hẳn giặc phiền não
Tám giải thoát là ao
Chánh hạnh là bờ giác
Vô cấu nước tinh tấn
Khai giác, ý hoa sen
Dững mãnh lìa sai quấy
Dứt sạch gốc ba cõi
Thí bình đẳng thuốc pháp
Giống bệnh tham, sân, si
Đều đốt cháy uy đức
Tướng đẹp mà trang nghiêm
Tăng trưởng tâm công đức
Làm sao với chúng sanh
Lành ở nơi uy nghi
Các căn chẳng tán loạn
Như hoa Câu Phược La
Người thấy sanh ưa mến
Chẳng sợ, chẳng nhiễm dơ
Tâm tối thẳng yên ổn
Giải thoát tất cả trói
Thành tựu tất cả trí
Mâu Ni Ngưu Vương lớn
Thế gian chẳng ai bì
Hay cứu những chúng sanh
Hoặc bệnh hay lo lắng
Mặc vào Tăng Già Lê
Sâu xa như bất động
Ta lấy những thí dụ
Tâm yên để xưng tán
Như cây Kim Đa La

Cành lá đều ngay thẳng
Giống như cây trụ vàng
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Lại như ở vàng kia
Tắm thêm mùi Chiên Đàn
Như thể tướng thân Phật
Sánh ấy chẳng rõ hết
Hoặc như núi vàng kia
Một ngọn cao chót vót
Lúc ấy gió mạnh thổi
Vẫn vững trụ ở đây
Hoặc nói A Tu La
Giao chiến cùng cõi Trời
Trục xe vàng bị gãy
Tự nhiên hiện nơi đây
Hoặc nói lọng Đế Thích
Toàn vàng được thành tựu
Đặc biệt lại sáng chói
Hốt nhiên ở chỗ này
Hoặc nói Trời Đa Văn
Vi diệu lâu các quý
Dùng các báu làm hiệu
Hốt nhiên ở tại đây
Hoặc Phật Mẫu Trì Địa
Đất nứt ra của quý
Phóng đủ loại ánh sáng
Hốt nhiên hiện ở đây.

Phật đã bố thí giáo hóa rồi, tự nhiên ẩn mất. Lúc bấy giờ Công Chúa ngồi kiết già, tâm chuyên chú tưởng, nhớ nghĩ đến thân Phật. Ngay lúc ấy con của vị Trưởng Giả đầu tiên ở trong vườn họ, vì những người thân bắt uống rượu say và họ bảo với nhau rằng: Có thể dùng tay

kia của hắn để lấy chìa khóa cửa và về nhà xem người bệnh. Khi mở cửa ra thì thấy vợ hắn ta giống như là Tiên Nữ, ai cũng hoảng hốt, chẳng dứt chào hỏi. Đến khi con của Trưởng Giả vào, thấy thật đ oan chánh. Vợ kể lại việc trên rồi nói cho chồng rõ hết tự sự. Bây giờ Đức Phật Thế Tôn là phước điền tối thượng, tôi nay phải đến đó để cung kính cúng dường. Sau khi làm Phật sự ấy xong rồi liền tự phát lời thệ nguyện rằng: Nếu mà thân ta còn những ác nghiệp và chiêu cảm quả báo xấu thì nguyện chẳng còn thọ lại nữa. Cho đến tất cả chúng sanh trong thế gian được lìa khỏi thân xấu xí này; tất cả đều được đ oan chánh. Liền ở trước Phật nói kệ thêm một lần nữa:

Thế Tôn tướng tuyệt vời
 Trang nghiêm và đầy đủ
 Hay làm cho hữu tình
 Kẻ thấy được như ý
 Ta nay ít việc lành
 Cùng tất cả hữu tình
 Đều trừ nhưn xấu xa
 Tất được báo trang nghiêm.

Phật bảo: Này Hiền nữ! Ta chẳng tự tán thán, chẳng nói vọng ngữ, chẳng cầu cúng dường. Tùy ở nơi chúng sanh đã thọ các nghiệp báo; nên khởi tâm đại bi để cứu giúp cho. Liền nói kệ rằng:

Ta vì thế gian Điều Ngự Sư
 Chẳng chẳng danh xưng và lợi dưỡng
 Lành hay diệt lọng ngữ dục kia
 Hay làm chúng sanh tâm yên ổn
 Tam minh, nhị hạnh đều đầy đủ
 Thường vì Người, Trời tạo kiết tường

Ta đã hàng phục những ma oán
 Cứu cánh chẳng có ai hơn được
 Xa rời ba cõi những sai quấy
 Chẳng sanh nhiệt não tâm giải thoát
 Làm cho tập khí chẳng còn nữa
 Mới nhận thể gian, của cúng dường
 Giả sử chúng sanh làm ác nữa
 Tâm này chẳng động như hư không
 Thệ sẽ gánh vác ngu đại kia
 Được chứng viên minh, trí vô lậu
 Nếu có Tỳ Kheo trong bốn chúng
 Hoặ đến nơi ta vui nghe pháp
 Hoặ làm đầy đủ những luật nghi
 Quyết định sẽ được làm người trí
 Ta là Thái Tử con Tịnh Phạn
 Vui tu khổ hạnh núi hang động
 Được thoát khỏi sanh lão bệnh khổ
 Do đây được thành vô thượng đạo.

Do Công Chúa kia mà Đức Phật Thích Tôn khiến cho tâm thanh tịnh bố thí và thân trong hiện tại được đoan nghiêm đẹp đẽ. Nếu có người muốn cầu niềm vui tối thượng thì nên đến nơi Phật để cúng dường thanh tịnh. Đây gọi là Phật nói Phước Cái Chánh Hạnh. Này các Tỳ Kheo! Nên vui theo mà giữ gìn. Đối với thí, giới, định nên siêng năng tu học.

Phước cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh **Hết quyển 8**

(Dịch xong quyển này vào ngày 27 tháng 6 năm 2009
 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 9

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 29 tháng 6 năm 2009 tại Chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)*

Phước điền tối thắng nhất đối với chư Phật là chuyên tu việc làm bố thí, nhất định sẽ được kết quả báo thân này. Như vậy cho đến trong cuộc đời hiện tại. Vua tuy là quý; nhưng sự tôn sùng ấy không sánh bằng. Trên đầu đội mũ đẹp gồm toàn những đồ quý giá; tai đeo vòng vàng và những châu ngọc xen nhau. Dung nghi thật là diễm tuyệt, đầy đủ trang nghiêm. Búi tóc trâm cài đồ quý. Dùng đồ trang sức như thế để ở nơi cung điện; nơi cao ráo dễ nhìn; nhiều lầu nhiều cửa. Toàn là những đồ đặc biệt. Màu sắc nhu nhuận. Treo đầy biển trướng có hình các thú như Sư Tử, các loài chim chóc, đặt ở lan can. Khi đến chơi nơi đó, thành được canh gác bởi những lực sĩ hộ vệ; lên xe voi ngựa, qua lại đầy khắp. Nơi ấy cũng có dân chúng ở, họ yên ổn làm ăn; chẳng có cãi cọ nhau. Chẳng có đào tường khoét vách, gồm những loại phiền não, khiến ra lo sợ. Đâu đâu cũng đều có những vị Bà La Môn tốt. Cây Chiêm Chuyên Ca, cây Vô Ưu v.v... cành lá hoa quả đầy khắp; xanh tươi dễ nhìn. Vua muốn đến đó; nên 2 bên đường cũng cho dọn đi những cỏ rác dơ, ngói gạch đủ loại. Dùng nước hoa thơm để rải khắp nơi. Trăm ngàn loại nhạc, ống tiêu ống bầu, trống nhỏ, lớn đánh lên; rồi dạo đi trước sau. Vua cỡi trên lưng con voi chúa, uy đức lộng lẫy, Thiệt đẹp chẳng dơ. Ngưu đầu chiên đàn, tắm hết cả thân. Hương thơm bay xa. Đồ mặc đẹp mịn, như mặt trời vừa lên. Hai bên trái phải của tay đều cầm phất trần trắng. Gồm toàn châu báu lưu ly và cán cầm các lọng trướng lên toàn bằng vàng ròng. Đủ loại đồ quý trọng hoàn toàn là hoa. Lúc ấy ở trong thành tất cả mọi người hoan hỷ chấp tay cùng xưng tán và mọi người rải những hoa đẹp đầy khắp mặt đất. Có những tộc họ hoặc ngồi trầm tư; hoặc tự ca hát, chứng tỏ tài mình. Khi vua nghe qua rồi vui vẻ gặp bội. Những phước báu quý giá ấy do sự bố thí mà được. Cho nên đây gọi là

Thăng Phước Điền, chuyên tu làm việc bố thí. Thành tựu phước cái vậy.

Bố thí như thế nào làm cho các loài hữu tình hưởng theo một hướng được sự giàu có và an lạc của thế gian, cũng như thọ dụng cảnh giới thù thắng của ngũ dục ? – Nên rõ rằng: Đây là nghiệp của sự bố thí. Chẳng phải chỉ có được vui vẻ giàu có to lớn, cho đến là cái nhơn của vô thượng trí, mà lại còn có thể thành tựu mọi việc. Nên biết sự bố thí này là một kho chứa kiên cố, chẳng thể cháy được bởi lửa nước, trộm cắp làm hoại. Cũng nên biết rằng sự bố thí này là một người bạn tốt nhất. Sinh ở đây hay ở thế giới khác thường có bạn lành. Nên biết rằng sự bố thí này như một hạt giống lành đối với tất cả thời gian đều được quả như ý. Nên biết rằng sự bố thí này như là những cấp bậc vi diệu, có thể bắc thang lên đến cõi trời, để thọ hưởng những niềm vui nơi ấy. Nên biết rằng sự bố thí này giống như ngọn đèn sáng có thể phá được chốn ngạ quỷ, sự keo kiệt hắc ám; đối với những cõi ác có thể tế độ được. Với những nơi hiểm nạn có thể cứu giúp được, vượt qua khỏi biển sanh tử, có thể đến bờ kia. Nếu những chúng sanh rõ biết điều này rồi nhiều lần phát khởi tác ý thanh tịnh, siêng làm việc bố thí liên tục chẳng gián đoạn và đối với các loài khác, tâm không tham chứa lại chẳng hoang phí, sâu sanh giác ngộ. Những việc này tất cả là những vật không cứng chắc. Cứu cánh vui tu nghiệp thí thanh tịnh. Do đây mà danh được đồn xa. Kẻ thấy hoan hỷ ái mộ; thường được người lành nương nấu ở chung. Ở trong đại chúng tâm chẳng yếu kém, lành giữ uy nghi, tán thán công đức của sự bố thí, hay mang đến sự giàu có; ra khỏi đường ác; được sanh lên cõi trời. Vui với sự giải thoát, làm cho kia cũng sanh tín tâm. Lìa khỏi sự bòn xén keo kiệt dơ dáy.

Nên biết người này chính là Đại Bồ Tát, là thiên tri thức, là Đại Trượng Phu. Hay trưởng dưỡng cho các loài hữu tình những căn lành chơn thật. Tất cả chúng sanh nên đến đó để thăm viếng gần gũi cúng dường, vui nghe chánh pháp, như lý tu hành, cầu ra khỏi đường dữ.

Như trên đã nói, nếu vì Phật mà chuyên tu bồ thí thì nhất định thâm hoạch được phước báu. Giả sử chẳng gặp một vị Phật hay Bồ Tát nào; nhưng vẫn giữ gìn tâm bồ thí này thì được cảm báo như trước cũng chẳng khác gì. Cho nên Đức Thế Tôn đã phương tiện hiển thị để làm cho chúng sanh lần lượt thực hành học hỏi.

Lúc ấy Đức Thế Tôn du hóa và trụ tại thành Vương Xá nơi vườn trúc Ca Lan Đà. Khi ấy Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên suy nghĩ như thế này: Bây giờ Đức Thế Tôn và các vị Thanh Văn Đại Đệ Tử ở trong rừng này; nên phải tạo ra những phòng tăng thanh tịnh. Khi suy nghĩ như vậy rồi liền đến với Đế Thích và bạch rằng:

Thưa Thiên Chủ! Thưa bậc hiền hơn! Ở tại thành Vương Xá; nơi vườn trúc Ca Lan Đà; nên vì Đức Phật Thế Tôn mà tạo lập Tịnh Xá để cho các Đệ Tử là những bậc A La Hán đồng ở an cư nơi ấy.

Lúc ấy Đế Thích nghe lời ấy rồi tâm rất vui mừng, tự nhiên lãnh lấy; rồi dùng vô số vàng bạc trân bảo, màu xanh ma ni cùng với những loại lưu ly để tạo dựng nên cửa ngõ, lan can, phòng ốc, cung điện, lầu các. Dùng san hô làm trụ, gồm toàn những loại quý giá để trang sức nên. Lại những loại quý báu ấy được chạm trổ bởi những loại cầm thú lạ. Treo trên không trung, giống như chiếc cánh. Nhiều tấm gương quý lạ dựng lên khắp nơi, thật sáng chẳng dơ, so với mặt trăng cũng được. Các loại áo quần ở cõi Trời, sáng sủa mềm mại đẹp đẽ, màu vàng làm giá, rồi treo lên trên. Những kim cương quý giá;

những lọn hoa chơn châu, đầy dẫy khắp nơi; dùng để trang nghiêm nơi ấy. Đốt những loại hương thơm, khói bay khắp chốn; đốt nhiều loại đèn, ngày đêm sáng rực. Những loại như thế dùng để cúng dường. Trong đời thật chưa từng có. Ở ngay trong vườn ấy nơi nơi đều trồng những cây hoa Long Tự Tại; hoa Chiêm Bác Ca; hoa Ngung Lỗ Ma; hoa Câu Thác Bà, cây hoa Vô Ưu... nở rộ khắp nơi. Trông thật là xinh đẹp. Cả vườn đầy hoa. Có đình làm bằng san hô; cửa toàn bằng bao lam, chạm trổ đẹp đẽ, gồm toàn những đồ quý giá, trang sức đẹp đẽ; khi gió thổi hoa, hương bay xa tít. Có những Thiên Nữ dạo chơi ngồi nghỉ trong ấy. Toàn là những đồ đẹp đẽ, dùng toàn là những đồ anh lạc, khắp nơi đều có chim chóc thú rừng, cùng nhau hát ca. Trong rừng lại có những Dược Xoa Nữ, hình dung đoan chánh cùng nhau đến xem, hái những hoa quý và cùng nhau vui cười đùa giỡn. Lại có ao lớn sạch sẽ đều do những đồ quý làm thành, nước thơm tràn đầy. Trong hồ lại có những hoa sen lớn quý giá, lá thì màu vàng trắng; cọng thì bằng màu vàng ròng. Những Thiên Nữ đẹp đứng ở trong ấy, chuyển động ca hát rồi múa nhảy hay lạ. Lại có vô số những hoa sen màu vàng, hoa Ưu Bát La, hoa Câu Một Na, hoa Ca Ha La chiếu sáng lấp lánh, hương thơm sức nức. Lại có những loài chim nước như ngỗng, uyên ương, hạc tập trung đậu trên những hoa ấy, rìa lông nơi cánh. Có những loài cá tới lui bơi lội, gặm hoa giỡn nước; loài vịt bơi lội. Chung quanh hồ toàn là bằng vàng bạc pha lê cùng những loại trân bảo tạo thành những thang cấp. Bên bờ hồ lại có cây Kiếp Bà. Nước Tu Điều Phất, các lá chen nhau rậm rạp. Những hoa quý khác tranh nhau mà nở. Có vô số trăm ngàn sĩ tộc nhân dân, giàu có trang nghiêm, tạo ra những âm nhạc, qua lại nhìn ngắm, chẳng có gì ngăn cản.

Lúc ấy Thiên Chủ vì Đức Phật Thế Tôn mà tạo lập Tịnh Xá. Cũng giống như trăng tròn đẹp đẽ, làm cho chẳng thiếu thứ gì. Đủ loại kho chứa. Tất cả đều đầy ắp. Đến trước Phật mà bạch rằng:

Đất này tốt đẹp, rộng rãi nghiêm tịnh, cùng với vườn rất là hoan hỷ; không khác với Chánh Đẳng. Kính nguyện Đức Như Lai ở nơi này để an cư.

Phật lấy lòng thương mà nhận cho ông và sau đó lại đem cả một trăm ngàn con voi để cúng dường cho Đức Như Lai. Cùng với trăm ngàn Thiên nữ đẹp đẽ mang tràng phan bảo cái đến, quạt mát nhẹ đưa. Qua việc nhờ ấy mà các vị Đại Đệ Tử được cúng dường những âm nhạc được hòa tấu bởi trăm ngàn Càn Thác Bà.

Lúc ấy ở tại thành Vương Xá có một vị Trưởng Giả; gia đình này thật giàu có, tài sản rất nhiều. Sánh với Đa Văn Thiên Vương còn giàu hơn thế nữa. Tuy nhiên vị Trưởng Giả này bị đăm nhiễm nơi tà kiến, tin theo pháp của ngoại đạo Ni Kiền Tử. Thấy việc này rồi, tâm cảm thấy hoài nghi. Lúc ấy Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên rõ biết căn cơ đã chín muồi liền đến đó để hóa độ. Vì những giáo pháp quan yếu mà tán dương công đức của Phật. Người kia nghe pháp ấy rồi, tâm sanh rõ suốt rồi thưa Tôn Giả rằng:

Nay ta phát tâm quy y Đức Như Lai, muốn đến gần gũi thân cận cung kính để cúng dường. Tức thời cùng Tôn Giả liền đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ chân rồi đứng sang một bên. Tôn Giả bạch Phật về vị Trưởng Giả này muốn xả tà quy chánh, mới bắt đầu phát tín tâm, khiến muốn cúng dường Phật và chúng tăng. Duy nguyện đại từ bi thọ nhận lời thỉnh cầu kia. Phật đã rõ biết việc ấy rồi yên lặng hứa khả.

Lúc ấy vị Trưởng Giả đã biết Phật nhận lời rồi; nên tâm rất hoan hỷ. Liền trở về nhà và dùng vô số đủ loại của quý báu và những đồ tốt đẹp để trang trí; cửa ngõ lầu các, tất cả đều làm mới lại và cho làm cả 100 loại phẩm vật thức ăn đồ uống. Khi làm xong rồi liền sai sứ giả đến trước Đức Thế Tôn và thưa rằng: Giờ ngọ đã đến, duy nguyện Đại Bi dùng của cúng dường.

Lúc ấy Đức Thế Tôn từ trong phòng bước ra uy đức tự tại, tướng hảo đoan trang, thân phát hào quang sáng chói, giống như mặt trời chẳng khác; cùng với các Đệ Tử là những bậc A La Hán, các căn đã tịch tĩnh, tâm được tự tại, dùng hết mọi manh động, đi đến nhà kia. Lại có trăm ngàn Thiên Tử, Thiên Nữ thân ý an nhiên, lìa khỏi những sự tán loạn nơi thân tâm mùi Chiên Đàn, cung kính vây quanh. Lại có như dân, thấy việc chưa từng có ấy liền đến với vị Trưởng Giả. Lại có trăm ngàn Cư sĩ nam nữ thanh tịnh tâm sanh hoan hỷ, cùng khảy móng tay tác lễ. Mỗi mỗi đều có mang theo Chiên Đàn quý giá màu đen để cúng dường. Đốt hương này lên cả trăm ngàn đầu. Lại tấu lên rất nhiều âm nhạc hay ho, trong thanh uyển chuyển khiến khi nghe, đất cũng chấn động. Lúc ấy vị Trưởng Giả dùng các phan lọng bảo cái lần lượt để đó cùng các biển trướng, anh lạc trang nghiêm, thiên hương thơm quý để cùng đến nghinh tiếp. Trưởng Giả cùng thân tộc nội ngoại mỗi người đều mang hoa thơm và rải ra như hoa cúc.

Lúc ấy Đức Thế Tôn thân hành đến nhà của ông ta và ở giữa điện đường, ông ta đã dựng tòa để thỉnh Phật, thật cao đẹp trang nghiêm, nhiều lớp mềm mỏng, đủ loại vải quý và phủ xuống tận mặt đất. Các tràng phan bảo cái thẳng hàng như những võng lưới móc chung quanh 4 phía. Những phan lọng ấy thật là tuyệt đẹp, màu sắc thật đẹp đẽ, trên đó có cả trăm ngàn cái chuông nhỏ, treo ở

bên trên, khi gió thổi thì tiếng kêu rất là êm tai, những hoa quý báu phủ khắp các nơi. Nào các thứ hương bột, hương thơm đều được đựng trong bình thanh tịnh. Bày biện đâu đó rồi, mới thỉnh Phật thăng tòa. Đoạn ăn mặc sạch sẽ tươm tất và quỳ xuống thỉnh Phật, sau đó các vị Thượng Thủ Đại A La Hán; cho đến những vị tân học Tỳ Kheo v.v... đi vào điện đường, lần lượt ngồi xuống để dùng ngọc với những món ăn ngon lạ. Cúng Phật và Tăng đã xong rồi, tất cả đều no đủ. Ăn xong mỗi vị thâu dọn bát và rửa tay sạch sẽ. Lúc ấy Trưởng Giả chấp tay lại chiêm ngưỡng tôn nhan và dùng kệ tán thán rằng:

Như Lai đầy đủ tướng thù thắng
 Tùy hình tướng đẹp đầy khắp mình
 Tóc ấy thuận chiều chẳng rối bởi
 Sáng sủa xanh đẹp như ong chúa
 Mặt mày Như Lai sáng rạng rỡ
 Lại chẳng lồi lõm thật đầy đặn
 Long trắng giữa mày thường chiếu phải
 Như trăng tròn mùa thu chiếu sáng
 Hai mắt Như Lai thật trong đẹp
 Giống như Ngưu Vương chẳng máy động
 Trông thật đẹp lạ thường chiếu tỏ
 Như hoa Cù Na thật dễ thương
 Như Lai đầy đủ bốn mươi răng
 Trắng sạch dày kín như màu tuyết
 Tướng lưỡi dài rộng khó nói hết
 Màu tươi như hoa Bát La Xà
 Như Lai lại có mũi công đức
 Cao ngay đoan chánh chẳng gì bằng
 Môi miệng cân xứng thật đầy đủ
 Đẹp để dưỡng như trái Tần Bà
 Đức Phật gương mặt thật tròn đầy

Vòng tay mềm dịu hay xưng tán
 Giống như hoa sen đẹp khi nở
 Lìa những dơ bẩn, thấy chẳng dính
 Thân tướng Như Lai như vàng ròng
 Cứng chắc vững vàng khó gì sánh
 Màu da giống như hoa Chiêm Bạc
 Lại chẳng héo hắt nơi gân cốt
 Hai vai tròn đầy thật đẹp lạ
 Tay ấy mạnh khỏe như dáng voi
 Đầy đủ chỉ tay khắp tay chân
 Giống như phan lọng và vảy cá
 Ngực rộng giống như ức Sư Tử
 Đức tướng thật đẹp thật rõ ràng
 Bụng cùng với thân thật cân xứng
 Rốn sâu xoay phải thật tròn trong
 Hai chân giống như Tiên Lộc Vương
 Đi chẳng nhìn lại thân đều chuyển
 Chân phải bước trước hiện dấu ấn
 Yên lặng vô úy như Sư Tử
 Như Lai xuất hiện ở nơi đời
 Như mặt trời chiếu sáng mọi nơi
 Hay cùng chúng sanh tạo việc lành
 Trời và Phi thiên đều tín lễ.

Khi Trưởng Giả nói kệ tán Phật xong rồi, tâm rất
 hoan hỷ, tín lực mạnh mẽ. Ở trong đại chúng nói lại một
 lần nữa:

Mâu Ni Thập Lực Tôn
 Hay phá các lưới ma
 Xa hẳn phiền não bản
 Các căn thường tịch tịnh
 Tối thượng trong các dòng

Thuộc chủng tộc Cam Giá
Siêng năng và mạnh mẽ
Giác ngộ những sai quấy
Vô úy Sư Tử Thích
Đầy đủ những công đức
Thành tựu pháp vi diệu
Vì chúng sanh khai thị
Nơi ba cõi khổ hải
Luân hồi và hiểm nạn
Lấy giới làm căn bản
Rốt ráo hay qua khỏi
Do trì giới thanh tịnh
Điều phục nơi tự tâm
Lành phục những oán ma
Nên thọ cúng dường lành
Đủ đại trí đại bi
Chẳng bỏ thế nguyện chính
Thương xót loài hữu tình
Làm cho đều lìa khổ
Tối thắng Điều Ngự Sư
Ba cõi không vòng vây
Lành bản tên trừ độc
Đoạn ba cõi buộc ràng
Hiển hiện thần thông lớn
Hay rõ những thấy khác
Mở bày Bát Chánh Đạo
Hay tu các phạm hạnh
Có tên Đại Thương Chủ
Hay làm bố thí lớn
Tên là bậc Đại Trí
Làm mắt nhìn thế gian
Là bậc Đại Trượng Phu
Mau lìa những việc ác

Việc sanh tử lưu chuyển
Được đến nơi an ổn
Thế Tôn bậc Đạo Sư
Thuộc tộc Kiều Đáp Ma
Đầy đủ thân sắc vàng
Người thấy chẳng thấy đủ
Điều Ngự các chúng sanh
Nhập vào nơi chánh giáo
Xa rời những bất thiện
Tâm thanh tịnh chẳng dơ
Như mây giữa hư không
Rưới cam lồ pháp vị
Cho tất cả hữu tình
Trồng căn lành chúng tử
Như Lai bậc Đại Thánh
Và các chúng Tỳ Kheo
Trụ tối thượng an ổn
Hay đến bờ bên kia.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 9

(Dịch xong quyển này vào ngày 30 tháng 6 năm 2009
tại Chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 10

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại thư phòng Chùa Viên Giác ngày 30 tháng 6 năm 2009 nhằm mùa An Cư Kiết Hạ - Phật lịch 2553.*

Lúc bấy giờ Trưởng Giả lại dùng kệ xưng tán Phật xong rồi, phát ra lời nói thành thật và lời nguyện rộng lớn rằng: Nếu con có làm được chút ít căn lành công đức thì nguyện cho ở đời vị lai được thành Phật đạo. Lại giống như Đức Thế Tôn đầy đủ thành tựu 32 tướng tốt cùng 80 vẻ đẹp, vô ngại và pháp được vô thượng. Có thể trừ những bệnh tham, sân, si của chúng sanh. Đối với kẻ chẳng có người thân quen thì sẽ làm ông chủ. Đối với chỗ hắc ám thì làm cho sáng sủa. Với kẻ chưa điều phục thì làm cho được điều phục. Với kẻ chưa tin tưởng rõ ràng thì làm cho họ phát sanh niềm tin. Với người chưa được yên ổn thì làm cho được yên ổn. Với kẻ chưa được Niết Bàn thì làm cho được Niết Bàn. Rốt cuộc ra khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Hoặc khiến cho sanh lên cõi Trời, thọ được nhiều niềm vui thắng diệu. Lại còn có thể khuyên người tu Bát Chánh đạo, khai thị mở bày pháp Tứ Thánh Đế. Khi kẻ kia nghe rồi, tâm sẽ được giác ngộ, xưng tán Phật, Pháp, Tăng đủ loại công đức, vô lượng trí tuệ, tự tánh thanh tịnh, oai thần rộng lớn, chẳng ai có thể hơn được. Hay làm cho ra khỏi luân hồi sanh tử khổ sở. Phương tiện dẫn dắt vào thành giải thoát, dần dần khiến cho tu được các pháp công đức, giữ gìn tịnh giới, tu Xa Ma Tha, Tỳ Bát Xá Na; Tứ Vô úy, Tứ Thần túc, Tứ Chánh cần v.v... để trị việc giải đãi. Đối với Tứ Niệm Xứ, nhớ rõ chẳng quên. Tứ Vô Lượng Tâm, bình đẳng tu tập. Nương vào 5 căn, 5 lực; đoạn trừ 5 thú chướng. Rõ tướng của 5 uẩn; mình người giống nhau. Đầy đủ hoàn toàn 6 Ba La Mật. Dùng 7 Thánh Tài để phổ thí cho tất cả. Tu tịnh giới đầy đủ. Giã lên 7 giác hoa; một lòng ở yên nơi 7 quán phương tiện. Phân biệt diễn thuyết các phần của Bát Chánh Đạo. Lành siêng tu tập 9 thứ đệ định. Đầy đủ 10 lực. Gọi là 10 phương, được 10 tự tại, cho đến thành Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy vị Trưởng Giả kia ở trong đại chúng đã phát lời thệ nguyện như thế rồi liền tán thán rằng: Lành thay! Nay người mới đúng là một con rồng lớn trong loài người; con Sư Tử trong loài người. Người cao cả nhất trong các bậc Đại Tiên, là những đờ bản giống như hoa sen trắng; có thể chở hết tất cả chúng sanh, có thể mang vác họ đến vô thượng Bồ Đề. Lúc ấy Đức Phật dùng ánh sáng vàng chói nơi tay, giống như hoa sen nở; những ngón tay có nhiều đường chỉ thật đẹp, như cha phủ dụ con, rồi để lên trên đầu của Trưởng Giả, dùng tiếng Phạm âm như sấm chớp mùa xuân và nói lời rằng:

Người ở đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Năng Mãn Chúng Sanh Chí Nguyện, Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Đầy đủ 10 lực, phá những loài ma, làm cho đất này được thanh tịnh, to lớn giàu vui. Lúc ấy trên hư không có các Thiên Nữ mưa hoa tốt đẹp để cúng dường các Đức Phật trong thế giới cùng tất cả loài hữu tình. Tất cả đều phát lòng tin. Vui tu làm phước. Lúc ấy Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Người ở đời vị lai
 Tích lập công đức lành
 Nơi biển sanh tử ấy
 Cứu khổ chúng đắm chìm
 Qua vô số kiếp rồi
 Sẽ được thành Phật đạo
 Mắt huệ sạch chẳng đờ
 Hiện chứng tất cả pháp
 Tướng tốt phóng ánh sáng
 Như mặt trời thế gian

Làm tất cả chúng sanh
 Trừ ba độc tối tăm
 Trời, Người cùng đại chúng
 Tối thẳng chẳng ai trên
 Lành điều phục chúng sanh
 Khiến đều tu phạm hạnh
 Vị Thầy dẫn đường tốt
 Đầy đủ tất cả trí
 Được tối thượng Bồ Đề
 Như hoa sen khỏi nước.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cùng với vị Trưởng Giả kia ở trong đại chúng, đã được Phật thọ ký cho rồi thì cả nhơn dân trong cõi nước của vua Tần Bà Sa La đều phát tín tâm hoan hỷ chưa từng có. Do ở nơi Phật mà chuyên tu hạnh bố thí. Rồi trong cõi Trời, Người thường làm chủ tế. Có uy lực lớn. Thường dùng tâm đại bi để làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh. Vô thượng bồ đề quyết định sẽ được. Cho nên Phật dạy rằng: Tất cả những Tỳ Kheo đối với kinh điển này thường nên thọ trì và vì họ mà tuyên nói.

Đã rõ biết về hạnh bố thí rồi; đừng lo sợ đừng nghi mà công đức trì giới nay sẽ nói rõ ràng. Sau việc bố thí là cái gì ? – Đó chính là trì giới. Nơi đây nương vào các kinh lần lượt để nói.

Lại nữa những chúng sanh thường hay buông lung vui đắm, phần nhiều do nơi nội tâm tự suy nghĩ lầm rồi tùy thuận theo đó mà tạo tác cho đến thực hiện. Trải qua thân hình hay lời nói, phá hủy giới cấm. Ở đây muốn làm cho phát khởi đối trị cho chúng sanh; cho nên sau bố thí, nói về tướng của việc trì giới. Nếu là đệ tử Phật cả những bạch y mà những cấm giới kiên trì chẳng phạm, thì đây gọi là thanh tịnh trì giới. Nếu những chúng sanh

nào phát khởi ra những suy nghĩ tà vạy, thân, ngữ, ý nghiệp tạo ra nhiều tội như sát hại chúng sanh; giết hại mạng người. Những vật sở hữu của người khác chẳng cho mà lấy. Đắm trước dục nhiễm, tâm chẳng buông bỏ. Nói lời không thật, ý ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt; khởi lên đạ tà kiến, phế bỏ nhân quả, giết cha, hại mẹ, giết A La Hán. Dùng ác tâm để làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, phá tháp hại chùa, ăn trộm đồ vật của chúng tăng, làm nhiễm ô hạnh thanh tịnh của Ni chúng. Đối với những người lành thì vui sanh hạ nhục; thường vui tụ tập, nói chuyện vô nghĩa, khinh pháp chê lời khuyên dạy, tham lam của cải ở đời. Vì chuyện tà có thể mất mạng, tạo ra những nghiệp ác, đầu sỏ ngục tốt; giết heo mổ cá, đào tường khoét vách cho đến tham lam của người những tài vật nhỏ, lại làm hành động cướp đoạt. Cùng với kia lấy thuốc độc để làm tổn hại chúng sanh. Voi, ngựa, bò v.v... vui chúng chém nhau, phá hoại làng ấp, đốn chặt cây cối; nói ra lời thô; hủy báng kẻ hiền, dối trá hiện ra như người lành; nhưng tâm thật dối trá. Lành nói chẳng lành. Khen thì chẳng khen. Tạo ra những tội lỗi như thế rồi, đến khi lâm chung đủ các tướng khổ đều hiện ra trước mắt. Khi thức biến hiện, ác nghiệp đuổi theo, rơi xuống địa ngục, thọ những cực hình khổ sở. Địa ngục có 4 loại. Thứ nhứt gọi là địa ngục đốt cháy; thứ hai gọi là nước tiểu và phân; thứ ba gọi là rừng kiếm; thứ tư gọi là sông than. Đây là 4 địa ngục. Tên là gần gũi. Lại còn 8 địa ngục căn bản khác nóng cháy nữa. Một tên là đốt cháy; hai là đốt cháy mạnh; ba là hợp lại mọi việc; bốn là la hoảng; năm là la hoảng lớn; sáu là lửa hầm; bảy là lửa nung lớn; tám là không có thời gian. Lúc ở trong ngục kia có những ngục tốt, hình thù xấu xí, hôi hám ác độc, khủng bố tàn nhẫn. Hoặc làm đầu trâu; hay tạo ra đầu voi; hình thù thật to lớn, mập mạp mạnh

khỏe; da thịt đen đúa, tóc màu đỏ, vàng, mặt mày phần nộ. Lỗ mũi đến môi, hai tay cứng chắc, đều cầm đao gậy; hoặc cầm búa bén dùng để đâm chém. Vòng kiếm quay qua, đủ loại dụng cụ hành khổ. Tất cả đều được nung đỏ. Rồi những ngục tốt hung bạo đến bên tội nhơn, không tâm từ bi; hoặc thiêu hoặc nướng; hoặc phá hoặc đâm, làm sao cho chết đi; rồi sống trở lại, lại bị nhốt vào ngục hơ nóng. Ở trong địa ngục nước tiểu phần dơ kia 2 chân bị đốt. Nếu có tình dục thì bị cho vào rừng dao kiếm. Khi chạy qua lại đến dưới cành cây thì những lưỡi dao từ trên cao hạ xuống, liền theo thân hình, rồi những chim thú, hổ báo, sư tử, cá Ma Yết v.v... há miệng thật lớn phun lửa ra; răng nhọn sắc bén, không dừng dọa nạt. Những chúng hữu tình tạo ác thì có cây bằng thiếc, tên gọi Sa Khấp Mạt Lê, bên trên có hàng trăm ngàn lưỡi dao sắc bén; mỗi mỗi đều bằng thiếc nhọn, chiều dài 16 lóng tay. Lúc ấy ngục tốt kia dẫn tội nhơn đến, tùy theo trên dưới; rồi treo ngược lên. Những con chim ác, tranh nhau đậu trên ấy, rồi dùng móng thật nhọn; hoặc xé hoặc mổ. Ngục tốt dùng hòn sắt nóng đem bỏ vào trong miệng tội nhơn. Bức bách như thế rồi, còn chế nước đồng sôi lên và đổ vào miệng. Từ cổ trở xuống tất cả đều cháy bùng. Hoặc lấy đinh sắt đóng vào lưỡi. Lại có những lưỡi lê sắt, khiến cho trâu cày lên đó. Hoặc bỏ tội nhơn vào trong lò sắt nóng rồi lấy cán để xoi tội nhơn. Hoặc ở trong lò đốt ấy làm cho thân này, cũng như tai mũi miệng; nơi nào cũng trào máu ra. Tất cả thân này bị phá hủy chẳng còn gì. Có một hầm lửa lớn thật sâu có lửa đang cháy; thả tội nhơn kia cho vào trong ấy. Đốt cháy một lúc lâu biến thành toàn lửa. Lúc bấy giờ những ngục tốt mắng chửi rằng: Người ngày xưa đã tạo ra không biết bao nhiêu là nghiệp ác, tâm chẳng làm việc lành, phá phạm giới cấm; nên nay thọ quả báo này. Từ đây hãy tự nên biết rằng ở

trong đây rất cực khổ, khó chịu khó nhẫn được. Thọ tội một thời gian rồi khi nghiệp hết mới ra khỏi. Cho nên Phật dạy:

Này các Tỳ Kheo! Thường nên đối với kinh này nên thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói, làm cho họ thực hiện thí, giới để được thành tựu phước cái.

Phật nói sự phá giới kia là do sự suy nghĩ ác, do nội tâm suy nghĩ tạo thành; chẳng khởi lên việc sửa đổi; lo lắng bức bách; nên tạo ra các tội; giống như củi khô cho vào lò và đốt lửa lên thì tất nhiên sẽ bị thiêu đốt; giống như hạt giống hư mà đem gieo vào ruộng. Kết cuộc chẳng thể nảy mầm. Kẻ phá giới kia đối với ruộng pháp chẳng thể sanh mầm thiện. Lại cũng giống như thế ở trong rừng cây kia đến chặt tất cả gốc, cành lá thì chẳng còn bóng che. Người phá giới đoạn mất căn lành; hủy hoại những pháp công đức. Lại cũng như vậy. Giống như cây khô bên miệng giếng, thiếu nước, muốn có được nước nhưng lại chẳng được. Kẻ phá giới kia, tất cả những người lành tới cầu pháp lại chẳng được gì. Như Chiên Đà La chẳng thể làm vua. Tất cả người dân chẳng còn tin tưởng nữa. Người phá giới kia chẳng thể thuyết pháp. Tất cả chúng sanh chẳng thể nghe và thọ trì. Giống như người đối với đồ hư thối mà mong cầu có mùi vị ngon, rốt cuộc chẳng được gì. Đối với việc hủy phạm mà người phá giới cầu được công đức thì rốt cuộc chẳng có được. Lại nữa kẻ bạch y thấy vị Sa Môn kia cô đơn chẳng mệt mỏi, tịch tĩnh an lạc, thí xả nhà này vui làm hạnh Sa Môn. Còn kẻ kia chẳng có nhưn chơn chánh, tâm chẳng quyết định; ngu si ám độn. Khi làm Sa Môn rồi lại vui với những sự nghiệp kinh doanh thế tục, đắm trước nơi những dục nhiễm, phá hủy cấm giới, thì ở trong chúng ấy có các bậc Kỳ Đức mắng chửi kẻ kia. Vì đó nói kệ rằng:

Người nường ba việc Phật
 Vui tạo những phi pháp
 Ô nhục các tịnh hạnh
 Chẳng khác Chiên Đà La
 Trong tâm suy nghĩ tà
 Ngủ dục những cảnh giới
 Giống như con trâu ghé
 Thường nhớ đến cỏ nước
 Vui làm việc thể tục
 Mua bán những vật quý
 Tăng giảm theo giá cả
 Nói lời chẳng thành thật
 Kê kia như bình rỗng
 Tâm này thường chẳng đủ
 Vì cầu ít tài lợi
 Tạo ra đủ hư ngụy
 Giống như hoa và ong
 Thường ở rừng hoa sen
 Ra vào chỗ rậm rạp
 Để nhận những việc khổ
 Phật Pháp ta rộng sâu
 Cuối chẳng dung nước tiểu
 Trong ruộng phước điền kia
 Lại chẳng sanh hạt mầm
 Khi bịnh đậu trói buộc
 Chẳng thể nào chạy chữa
 Người tạo ra nghiệp ác
 Sao chẳng sanh sợ lo
 Giống như thuyền bị lủng
 Ta người há được qua.

Phật bảo rằng: Người phá giới chẳng có xấu hổ là do nhiều tham dục, tâm ưa muốn nhiều. Xâm phạm vào

sắc đẹp của người kia, thường hay lo sợ, làm mất thanh danh, lia xa bạn lành. Nên rõ điều này giống như kẻ keo kiệt kia, rốt cuộc chẳng có một chút công đức nào. Kẻ phá giới kia cũng giống như tham lam không có tay. Tuy rằng đến núi báu; nhưng chẳng nhặt được của cải gì. Như cái bình dơ, đầy những chảy rỉ. Kẻ hủy phạm kia khiến cho người thấy liền xa lìa. Giống như con rắn trong phòng, người thường sợ hãi. Giống như trong vườn đẹp lại có hổ báo. Giống như trên đường hiểm trở, người ta chẳng muốn qua lại. Như xe kia bị phá, chẳng thể vận chuyển được. Như người ác kia, mọi người đều xa lánh. Như rắn độc kia, mắt chẳng muốn nhìn. Như rừng Hộ Đà nhiều người sợ hãi. Như voi say kia, người ác cai quản. Như kẻ ăn trộm, người giàu hay kỵ. Giống như hoa Chiêm Bác Ca ban ngày, chẳng có hương thơm. Lại cũng như vậy trong rừng Chiên Đàn có cây Tỉ Na, mùi hôi tưởi xấu, phải mau chặt đi. Giả sử như trong miệng có trăm ngàn cái lưỡi thì chẳng thể nói hết sự sai trái của việc phá giới. Muốn rõ số lượng, chẳng thể nói hết.

Do sự phá giới như vậy chẳng thể tăng trưởng tất cả pháp lành đối với tất cả chúng sanh. Như trong khế kinh nói: Có một sĩ phu nói với người vợ rằng: Người nên lên xe rồi vào rừng đốn củi. Do vì đốn củi; nên làm mất con bò; nên đi tìm con bò, làm cho người phải tìm giữ xe. Bò chưa được mà xe lại mất. Người này tìm đến khắp nơi gặp một cái ao, thấy một đàn chim, liền lấy cái búa từ xa liệng đến. Chim chưa bắt được mà búa đã chìm trong ao. Cởi áo để trên bờ, lặn vào ao để tìm cái búa. Búa chẳng tìm được, áo bị người giấu, mình trần về nhà. Lúc ấy trời tối, khi đến đầu ngõ, tối tầm chẳng rõ cho nên người nhà cho rằng đạo tặc đã đến nên xách gậy rượt, bị thương một mắt; mắt bị chảy máu rơi lên mặt đất. Lúc đó có con trùng xấu ác từ trên rơi xuống

nghe được mùi máu; nên lại ăn một mắt. Hướng đến nơi khác bỏ nhà ra đi. Rõ biết việc này, thật quá kinh dị. Như việc trên đây, liền vì người vợ này mà nói bài kệ rằng:

Mất áo cùng hư mắt
 Thân người như thế nào
 Thật chẳng hiểu việc này
 Do đây mà chạy bỏ
 Lại như đệ tử Phật
 Thà bỏ cách nghe nhiều
 Bởi giới nên giữ gìn
 Phá giới như không mắt
 Nên rõ kẻ phá giới
 Giả danh làm Sa Môn
 Chẳng nên thọ của cúng
 Mất những công đức lành.

Trong này lại nói: Giống như vị Trưởng Giả có nhiều con cái, thường hay dạy dỗ và làm cho con chẳng buông lung. Đó chính là nhà kho có đầy đủ của báu, nô tỳ phục dịch; tất nhiên lệ thuộc. Như thế liền được an ổn lâu dài. Ở trong những người con ấy hay xa xỉ vui đắm nữ sắc. Trưởng Giả nghe rồi liền tập trung thân tộc lại cùng nhau khiển trách và lấy ít của cải cho đi ra khỏi nhà, rồi lại bảo rằng: Hãy đừng buông lung! Làm tan nát của cải của con, sau này thọ khổ. Vì kia quên đi. Rồi người con ấy chẳng rõ từ đâu và chưa được bao lâu, của cải chẳng còn, hình dung tiêu tụy, liền đi xin ăn và trộm cướp nơi người quen. Lúc ấy ông cha Trưởng Giả thấy rồi lo rầu, tâm liền thí xả. Ở trước đông người cao tiếng nói rằng: Đây chẳng phải là con ta. Đây chẳng phải là con ta. Nói cho kia nghe, sầu lo xấu hổ.

Đức Phật bảo rằng: Ta cũng như vậy. Nếu các Đệ Tử của ta phá hủy cấm giới, chẳng tầm chẳng quý thì nên ra khỏi nơi Phật Pháp. Lại chẳng được dự phần giác ngộ. Các pháp công đức, đủ loại thánh tài, cho đến trời người, Sa Môn, Bà La Môn v.v... ở trong đại chúng cao tiếng nói rằng: Đây là kẻ phá giới, chẳng phải đệ tử của ta. Nói cho kia nghe rồi, xấu hổ về tội đã sai.

Lại nữa những người áo trắng khi đã xuất gia rồi thì nên nương nơi Sa Môn, ở nơi thanh tịnh, mặc áo Cà Sa, tay mang bình bát. Cầm đèn tinh tấn, tu tập nghe nhiều; chẳng nương thế tục tạo việc tà mệnh. Lên xe voi ngựa, thân mang giáp dày, giương cung để bắn. Vào trong quân trận, như thế so sánh. Ở trong pháp ta, hủy hoại luật nghi, mắt chẳng muốn nhìn, giống như thế gian đốt đèn ban ngày. Giả sử chúng nhiều chẳng thể trừ tối. Kẻ ngu si kia chẳng thể phát khởi vô lậu thánh trí, vì đời mà làm đèn soi sáng. Lại cũng như vậy, như kẻ phờng chèo mặc áo đội mũ đẹp ở trước mọi người tự xưng là vua; nhưng đó chỉ làm vui cho người khác chứ không phải thật. Kẻ phá giới kia tuy rằng mặc áo Cà Sa, có tướng Sa Môn; nhưng không thể thanh tịnh mang vào đời những niềm vui. Lại như người tham lam nói ngoa là giàu có. Ở trước mọi người nói lớn tiếng tự nói mình là Trưởng Giả; nhưng thật ra người kia thật chẳng theo ý tự tại chút nào. Kẻ phá giới kia giả danh là Sa Môn, tức chẳng thể được quả vị vi diệu giải thoát.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh **Hết quyển 10**

(Dịch xong quyển này vào ngày 30 tháng 6 năm 2009
tại thư phòng Chùa Viên Giác – Hannover)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 11

- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 1 tháng 7 năm 2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ - Phật lịch 2553, dưới đời bà Thủ Tướng Merkel.*

Trong này lại còn nói về người phá giới sẽ khó thành tựu được những công đức thiện pháp của các Đức Như Lai; giống như Nữ Vương bị giáng xuống làm người tham lam. Khi đến nhà kia rồi, nói với người chồng rằng: Ta là Nữ Vương, muốn được như ý. Nên đem những hoa hương thơm, đẹp và gồm những đồ anh lạc để trang sức cho thân ta. Tất cả những đồ vật trong kho đều đem ra cung ứng. Nếu được như vậy thì ta sẽ ở đây. Người chồng nghèo mới bảo rằng: Những đồ vật như thế cả nhà này đều chẳng có.

Khi Vương Nữ nghe rồi liền mắng nhiếc rằng: Như vậy là quá nghèo, ta phải đi khỏi nơi đây.

Phật dạy: Kẻ phá giới kia lại cũng như vậy; chẳng thể thành tựu được những sự giải thoát thanh tịnh tối thượng như Vương Nữ kia. Lại cũng chẳng được dâng cúng những loại hương thơm Noãn Đảnh Nhẫn. Lại chẳng được hoa Biệt Giải Thoát giới. Cũng chẳng thể cài tóc Thiền Định Giải Thoát. Lại chẳng thể được kho báu của các loại Bồ Đề Phần. Lại cũng chẳng thể thành tựu Trí Vương qua Văn, Tư, Tu. Lại chẳng thể được giác ngộ tối thắng chánh đẳng. Lại chẳng có những quyền thuộc Duyên Giác, Thanh Văn. Kẻ phá giới ấy do chẳng có nghiệp lành; nên khi sanh ra trong đời này chẳng có phước đức. Tất cả những người hiền chẳng vui cùng sống chung. Cho nên nói rằng: Người mà không dùng vào đâu được thì vĩnh viễn sẽ mất hết những công đức pháp tài của Như Lai ở quả vị xuất thế gian.

Lúc ấy ở trong hội chúng có Tôn Giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: Vì sao Đức Thế Tôn đối với đệ tử là những người hủy phạm giới cấm đã chẳng dạy dỗ sâu xa những pháp yếu, lại chẳng nhiếp thọ mà còn thấy xua đuổi. Hoặc vì Như Lai chẳng có lòng thương tưởng đến ?

Phật bảo Ngài A Nan rằng: Ta đối với tất cả chúng sanh ở trong thế gian đều bình đẳng thương yêu để nói pháp, tâm chẳng giữ lại một chút gì. Do người kia không phải là chỗ có thể gánh vác được. Cho nên chẳng thể nói. Kẻ trí nói pháp cho những người không đáng như thế ở thế gian này thì đối với chúng sanh lại có tướng sai khác. Nếu có việc sai khác thì chẳng nên tuyên nói, như cần đến một đồ vật mà chẳng thể dùng được. Như có một ông vua làm lễ bố thí lớn rồi mời các vị Sa Môn, Bà La Môn v.v... đến để cung cấp những đồ vật; nhưng có Bà La Môn từ phương khác đến đứng trước vua và xin thêm nhiều thức ăn. Vua nghe qua rồi tất chẳng vừa ý. Nhưng lúc ấy có vị cận thần thay vua bố thí cho Bà La Môn kia vừa ý. Vua đến nói rằng: Kẻ này vô đức cho nên đừng có cho. Phật dạy A Nan. Ta cũng như vậy. Do kẻ phá giới kia chẳng phải là pháp thí; cho nên chẳng nên nói. Giả sử vì kẻ kia mà nói thì kẻ ấy cũng chẳng lãnh thọ; như cái bình có lỗ; chẳng thể chứa nước được. Khiến cho cả ngày lẫn đêm đều rỉ nước. Tìm ra mới thấy chỗ lủng. Kẻ phá giới kia lại chẳng thể nhận được pháp công đức.

Lại cũng như vậy. Giả sử như có sai phạm một ít giới cấm thì người này đối với những phần giác ngộ và những loại pháp bảo cũng chẳng thể thành tựu biện tài. Nên biết người này dầu cho có giữ tịnh giới thì cũng chẳng tròn đầy. Chẳng thể tăng trưởng. Từ đó giới hạnh cũng chẳng thể tăng thêm. Đối với pháp giải thoát cũng lại chẳng thể tăng trưởng; đối với pháp giải thoát, lại chẳng thể tăng trưởng. Người kia sẽ nhận được con đường chẳng yên tĩnh chút nào. Có thể kẻ kia cũng chứng được con đường giải thoát tương tự. Đối với giới pháp kiên trì chẳng phạm, thì người này đối với các phần giác ngộ, các pháp tài; mỗi mỗi được nhập vào chỗ rõ

biết. Như lý suy nghĩ, ở được chỗ yên. Này các Tỳ Kheo! Đối với kinh điển này thường vui thọ trì, vì người khác mà diễn nói công đức của thí, giới, sẽ được thành phước cái.

Nếu những Tỳ Kheo ở nơi chánh tư duy, gần gũi bạn hữu vui nghe chánh pháp thì có thể trừ được những buồn lo giận hờn của thế gian và những ác pháp kia chẳng thể sanh khởi; giống như dập ngọn lửa tắt, khiến chẳng còn nữa. Nếu những Tỳ Kheo trụ ở sự suy nghĩ không đúng đắn, dẫn đến sự buông lung, làm cho tâm trí loạn thì tức là chỉ nhiếp thủ như duyên của năm món dục, làm cho các loài hữu tình sanh nơi phiền não, quyết định sẽ mất đi những pháp công đức. Giống như sấm chớp bất thường làm hư lúa thóc. Có thể mang đến cho thế gian này nhiều loại tai nạn. Thường nhớ đến việc đối trá chẳng có sự xấu hổ. Đối với người bạch y thì hủy báng khinh khi. Kẻ phi pháp như vậy thì ý chí rất yếu kém. Đối với quả vị thanh tịnh tốt đẹp của Sa Môn thì tâm chẳng hy vọng vui vẻ. Đối với pháp cam lồ của các Đức Như Lai thì chẳng thể uống được. Vui tạo các việc ác, cầu vào con đường nguy hiểm, lãnh lấy địa ngục ngục quý, súc sanh, ở xứ thật ác và khổ. Lấy đó làm chỗ nương tựa chớ che. Đối với lời Phật dạy thì tâm chẳng tin tưởng. Tuy chỉ phạm giới nhỏ mà còn thọ những quả báo kịch liệt như thế, hà huống là tạo tác những nghiệp ác to lớn hơn. Khi cảm quả đến thì cái khổ khó lường, như trong kinh Y La Diệp Long Vương Như Đạt Duyên đã nói.

Ta nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở tại thành Phược La Noa, trong rừng Thí Lộc; nơi Chư Thiên Đọa Xứ (varanasi) ở trong đại chúng tuyên nói pháp yếu. Lúc ấy Y La Diệp Long Vương rõ biết Đức Phật ở tại nơi đó thuyết pháp; nên phát tâm thanh tịnh, muốn đến chỗ Phật để gần gũi cúng dường; liền suy nghĩ rằng: Ta

thuộc thân rồng; có nhiều kẻ chẳng ưa; nếu mà mang thân này đến tất sẽ bị tổn hại. Nên đã biến thân này làm thân Chuyển Luân Vương, tướng mạo rất đẹp đẽ, oai đức tự tại. Những loại anh lạc quý giá đem cài vào thân và ngồi dưới lọng báu, đoạn lên xe để đến. Có 7.000 Thiên Tử, trong ngoài đầy khắp. Lại có đến 90 Cu Ti quân hầu, trước sau hộ tống. Lại có trăm ngàn ngoại đạo Phạm Chí, Bà La Môn v.v... Những người đi xin ăn cũng cùng theo sau, uy thần oai vệ, giống như Thiên Đế Thích rồi vội vã đến nơi pháp hội của Như Lai.

Lúc ấy Đức Thế Tôn cùng với Tứ Chúng Thiên Long Dược Xoa Càn Thát Bà v.v... cung kính vây quanh để nghe Ngài thuyết pháp. Thời trong chúng hội kia thấy có việc lạ, sanh ra nghi ngờ nên đến trước Đức Thế Tôn để hỏi về vị vua này cũng như uy đức v.v... Phật bảo đại chúng rằng: Đây không phải là vua cõi người hãy chờ chốc lát, tự nhiên sẽ rõ. Lúc ấy Long Vương liền đến chỗ Phật cúi đầu lễ chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Phật bảo: Này Long Vương! Người từ xưa do ngu si mà thọ báo thân này, lại có nhân duyên gì mà đi đến đây? Nên mau mau lìa khỏi nơi này, xả bỏ và hiện thân lại hình cũ, thì mới có thể đến lại nơi đây. Bày tỏ trong chúng hội, lúc ấy Long Vương bạch rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Con mang thân rồng, có nhiều người oán ghét; nếu mà gặp tướng ấy thì nhất định sẽ có tai nạn. Do vậy cho nên con biến hóa ra.

Lúc ấy Đức Phật nghe xong rồi liền bảo cho Kim Cang Thủ Đại Dược Xoa Thần vì con rồng kia đem đi nơi khác được an ổn. Sau đó hiện nguyên hình, thân thật dài, xấu xí khô khan, gồm đủ loại tướng ác, do nhiều việc tích tập thành là do ở nghiệp trước; nên có đến 7 cái đầu; mỗi mỗi chồng lên cái đầu chính và ở nơi cây Y La. Do nơi cây này khi lay động khô héo thì máu mủ chảy ra

thật là hôi thối và đến ăn vô số côn trùng nơi ấy. Khi đã hiện nguyên hình rồi lại đến chỗ Phật. Cái đầu của con rồng này thì ở thành Phược La Noa; còn cái đuôi thì ở tận nước Đất Xoa Thi La. Lúc ấy đại chúng kẻ lâu là lòng tham thấy việc ác này liền sanh kinh sợ mới nghĩ rằng: Loài hữu tình này do cảm báo gì mà sanh ra như vậy để đến đây ?

Phật bảo đại chúng rằng: Con rồng này biến thành thân Chuyển Luân Vương đã đến đây và ta đã bảo đi nơi khác để hiện lại nguyên hình.

Lúc ấy các vị Sa Môn nghe Phật dạy rồi thật là áo não, yên lặng ngồi đó. Lúc đó vua rồng Y La Diệp liền làm thân rồng khóc lóc bạch Phật.

Duy nguyện Thế Tôn! Lòng từ lân mẫn thọ ký cho con lúc nào được thoát khỏi thân ác thú này.

Phật bào: Long Vương! Nay ta vì ngươi mà nói. Hãy lắng lòng nghe để tin tưởng. Về thời vị lai khi chúng sanh có thọ mạng 80.000 tuổi thì có một vị Phật ra đời tên là Từ Thị. Phật kia sẽ thọ ký cho ngươi trong thời gian để thoát khỏi thân rồng.

Lúc ấy Long Vương nghe Phật nói rồi liền cất tiếng khóc, nước mắt chảy như suối. Phật dùng lòng đại từ mà nói lời lành an ủi rằng: Ngươi phải tự biết! Đừng thêm buồn khổ. Nay ở trong hội chúng này khó có thể ở nơi xa xôi. Lúc ấy Long Vương sâu tự trách mình về nghiệp ác của hẳn.; chẳng có ai giống vậy. Nguyện nhờ Phật lực làm cho qua được khỏi sự khổ này. Rồi phát lời thệ nguyện rằng: Từ đây về sau, cho đến tận đời vị lai, tâm không suy nghĩ việc tà, chẳng sanh buồn lung; cho đến trùng kiến cũng chẳng sát hại. Khi nói lời ấy rồi, đánh lễ dưới chân Đức Phật và chẳng hiện ra giữa chúng hội nữa.

Lúc ấy Ngài A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy nhứt tâm chắp tay và hỏi Đức Như Lai về việc Long Vương kia. Do trước đây tạo ra tội gì mà bị đọa làm rồng ? Lại còn do nghiệp gì mà có 7 cái đầu và mỗi cái lại chổng lên trên ? Lại có cây Y La khi giao động sanh ra đau đớn khổ sở và máu mủ chảy ra vậy ? Duy nguyện Đức Như Lai hãy vì chúng con nói về nhơn duyên này để làm rõ những tội phạm kia.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn giải thích cho Ngài A Nan rằng: Ở một tiền kiếp trong quá khứ xa xăm nọ, khi thọ mạng của chúng sanh 20.000 tuổi có một vị Phật ra đời tên là Ca Nhiếp Ba Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Lúc ấy Long Vương đối với Phật Pháp đã xuất gia tu hành làm Tam Tạng Tỳ Kheo, xa rời phiền não, tu hạnh viễn ly, ở nơi yên lặng. Tập Xa Ma Tha cho đến khi xuất định. Khi ngày qua rồi, liền vào trong làng để hành hạnh khát thực; lúc được lúc không. Cũng có người chủ mắng nên sanh phiền não và đi ra khỏi làng cho đến một A Lan Nhã nọ; cho đến 4 nơi, lại đến lại đi. Lúc ấy Phật kia biết việc này rồi nên mới quở vị Tỳ Kheo kia và vì đó mà nói giới tướng, để làm cho kia sám hối tạ lỗi; nhưng vì kia chẳng tin nhận thọ lãnh mà nói lời rằng: Vật vô tình ấy đâu có chuyện gì. Do 2 nhơn duyên ấy mà thọ những sự khổ báo. Trải qua việc khát thực, sanh vào trong loài rồng là do sự chẳng tin tưởng vậy. Rồi sanh ra dưới cây Y La.

Đức Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Y La Diệp Long Vương kia do tạo nhơn ác ít mà bây giờ thọ khổ nhiều là do tự tạo ra nhơn này và tự thọ quả báo này. Chẳng phải ngoài đất, nước, lửa, gió mà có thể gọi mời vào. Tất cả đều do nội tâm tạo thành.

Nếu những chúng hữu tình cứu cánh tạo niềm vui thì chẳng có nghiệp đen tối. Ở trong cõi ác ấy nhứt định thọ những khổ báo. Nếu các loài hữu tình cứu cánh tạo những niềm vui thì sự nghiệp thanh tịnh trong suốt. Ở trong cõi Trời Người nhứt định sẽ thọ quả báo vui. Nếu các loài hữu tình chỗ tạo nghiệp thiện ác giống nhau thì sẽ thọ quả báo hỗn tạp. Cho nên các Tỳ Kheo! Đối với nghiệp đen rất ráo đừng tạo. Đối với nghiệp trắng thì quyết định nên tạo tác. Quả báo khi đến rồi, giống như dòng thác. Thiện ác nghiệp ảnh hưởng chẳng sai khác, như bài kệ tụng sau đây:

Trái qua vô lượng kiếp
 Nghiệp kia chẳng thể hoại
 Quả báo chín muồi rồi
 Chúng sanh quyết định thọ

Phật bảo rằng: Này các Tỳ Kheo! Hãy nương nơi lời của Phật để suy nghĩ như lý. Đối với những giới cấm chẳng nên phạm dẫu là một ít. Cho nên nay ta nói phân biệt rõ ràng về sự hủy báng giới pháp sai quấy, để làm cho các loài hữu tình thấy cho rõ mà sanh ra sợ hãi, vĩnh viễn xa rời đường ác; siêng tu những việc lành. Này các Tỳ Kheo! Đối với kinh điển này nên vì người khác điển nói để thành tựu phước ái.

Lúc ấy trong chúng hội Tôn Giả A Nan bạch rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Đây là việc giữ giới tướng, làm sao có thể rõ biết hết được ?

Phật bảo A Nan rằng: Muốn vào trong pháp của Phật, trước phải giữ 5 giới. Nghĩa là không sát sanh, lìa sự trộm cắp, xa rời việc tà hạnh, đoạn trừ hư ngôn vọng ngữ và không uống rượu buông lung. Những hành tướng như vậy mỗi mỗi nên rõ biết. A Nan! Ở tất cả mọi nơi,

mọi lúc, thành ấp tụ lạc. Nếu có những thiện nam, thiện nữ thanh tịnh nương vào những pháp lành, vui trì tịnh giới, phát sanh tâm thanh tịnh thì đối với 5 giới phải nên giữ gìn chu đáo và phụng trì.

Nhưng trong kinh Tạo Tác Phước Nghiệp có nói vì sao mà những người giữ giới được thành tựu những phước đức ? - Nếu có người hay vì tất cả các loài hữu tình chẳng làm việc giết hại, thì người này được gọi là kẻ giữ giới không sát sanh. Còn kẻ sát sanh là từ lúc khởi lên tâm ban đầu quyết định sẽ giết hại một mạng nào đó; hoặc bảo người khác giết và khởi tâm đốc thúc vào để giết hại mạng của kẻ kia làm mất đi hẳn thì người này gọi là tội sát sanh.

Nếu đối với tài sản của kẻ khác mà chẳng lấy thì người này được gọi là kẻ giữ giới không trộm cướp. Nghĩa là vật của người kia chẳng giữ lấy. Còn tự mình lấy hay quên người kia rồi giấu đi; cho đến từ đâu khởi lên tâm hành động trộm lấy vật ấy. Người này gọi là tội ăm trộm

Nếu người hay lừa tất cả những dục nhiễm; hoặc đối với sắc đẹp kia chẳng sanh tâm xâm phạm thì người này gọi là giữ giới không dâm. Còn kẻ có tâm tà dục, không phải là người trong thân tộc thì bán gả đi xa, rồi sanh ra nhiễm dục. Tất cả chẳng nên qua lại; hoặc thân quyến kia thường gìn giữ rồi xảo ngôn tạo ra phương tiện giả dối, cho châu báu hay kia bị gặp nạn rồi sanh tâm cưỡng bách. Khi khởi tâm như vậy cho đến tạo tác, thì người này được gọi là tội tà dục.

Còn người hay lừa nói việc hư vọng, ăn nói thành thật. Tâm, miệng chẳng sai nhau. Người này được gọi là người giữ giới không nói dối. Vọng ngữ có nghĩa là thấy thì nói không thấy, chẳng thật thì nói có thật. Trong luật có nói rằng: Có một vị Tỳ Kheo tự đến nơi xa kia; hoặc

có kẻ hỏi có thấy người này không? Ông ta đã có thấy; nhưng đáp rằng: Không thấy. Những loại như vậy gọi là tội nói dối.

Nếu người đối với rượu, giữ giới chẳng uống và ngay cả mùi lại cũng chẳng muốn ngửi. Người này được gọi là giữ giới không uống rượu. Rượu có 3 loại. Một là Tô La nghĩa là lấy gạo tạo thành. Thứ hai là Mai Lý; chỉ dùng trái cây hoặc hoa la v.v... lấy nước để tạo thành. Hai loại rượu này cả màu sắc và mùi vị khi nghe bay mùi đều muốn uống. Khi uống rồi thì mê say sanh ra buồn lung. Loại thứ ba gọi là Ma Ninh. Ở đây lược bớt chẳng nói hết. Đây là 3 loại rượu. Nếu người vui uống thì người này được gọi là mắc tội uống rượu. Lại như trong kinh Nan Nỉ Ca nói rằng: Kẻ uống rượu Ma Ninh chẳng nên tạo tác. Còn những Tỳ Kheo đã uống rồi thì sẽ sanh ra sự buồn lung, tổn phí tài sản, bao nhiêu cũng chẳng đủ. Tăng thêm sự sân si; hoặc lại đánh nhau, gia tăng thêm những lời ác; khiến nhiều người cãi vả; nhiều khi mất cả quần áo, lỏa lồ chẳng hề xấu hổ, tiếng xấu để đời, người lành xa lánh. Chẳng còn muốn tụng đọc kinh điển Đại Thừa nữa; giảm tổn trí tuệ, tăng trưởng vô minh; chẳng kính tin Tam Bảo, cha mẹ tông thân. Đối với trong gia tộc chẳng có tôn trọng. Phá giới như vậy là do uống một trong 3 loại rượu như trên; nên mới sanh ra những chuyện sai quấy như vậy. Cho nên phải rõ, đối với việc sát sanh v.v... chẳng nên tạo tác, mà hãy nên xa lìa.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 11

(Dịch xong quyển này vào ngày 1 tháng 7 năm 2009
tại thư phòng Chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc)

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh



Quyển thứ 12

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh, quyển thứ 32, thuộc luận tập bộ toàn.*
- *Thứ tự kinh văn số 1671 từ trang 719 đến trang 745 gồm 12 quyển.*
- *Long Thọ Bồ Tát biên tập.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng và những vị khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển – Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 3 tháng 7 năm 2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ - Phật lịch 2553, dưới đời bà Thủ Tướng Angela Merkel.*

Bây giờ đã lược nói rõ về giới tướng rồi; bắt đầu tự các căn; nên phải giữ cẩn thận, uống ăn độ lượng, giảm bớt ngủ nghỉ, thường vui và tôn trọng việc tu những phạm hạnh. Nghe và giữ lại niềm vui; chẳng vui suy tư mà nên hiển thị công đức của Sa Môn, xa lìa luân hồi ác thú sai quấy, gần gũi thiện tri thức, như lý mà suy nghĩ và thực hiện, vui nghe chánh pháp. Nhập vào chỗ biết nghĩa lý, trừ đi tham, sân, si; đoạn hẳn những phiền não; lìa xa sự hư vọng tưởng tượng, tăng trưởng trí tuệ sáng suốt, chuyên cần việc giải thoát, chẳng sanh mệt mỏi. Giả sử có hủy phạm những tội nhỏ nhặt dơ bẩn thì đều sám hối; chứ không che giấu. Tất cả tài sản, tâm chẳng tham tiếc keo kiệt. Thường hay vui vẻ bố thí cho những chúng sanh nghèo khó và rõ biết tham dục là khổ và ngũ dục có nhiều sai quấy. Cho đến quyến thuộc ân ái ràng buộc, sanh tướng xa lìa; giống như oán giận lâu đời. Nên ở riêng nơi rừng vắng, xả bỏ chỗ ồn ào. Chẳng chứa của cải lâu dài. Nếu có những kẻ tham lam khác đến cầu pháp thì chẳng sanh tật đố. Nên vì đó mà nói, làm cho kia được tin tưởng hiểu biết. Hãy dùng tuệ kiếm để trừ giặc phiền não sẽ được người lành tôn trọng ca ngợi tán thán. Nhận lãnh những áo quần đẹp đẽ của thế gian cũng như cúng dường những thứ như đồ nằm, đồ ăn uống và những loại thịt. Bỏ hết vọng tưởng và những danh lợi thế tục, tâm chẳng mong cầu. Hoặc lành hay chẳng lành, 2 loại nghiệp đạo; hoặc làm hoặc đừng, quyết định tin nhận. Tự mình rõ biết rồi, trừ được những ngã mạn, dùng tâm làm lợi lạc và vì kẻ khác mà diễn nói. Hóa độ những ngoại đạo như Ni Kiền Tử v.v... lại sanh sự tin tưởng và ở yên trong Phật Pháp. Ngoài 3 y ra chẳng giữ một vật gì. Dùng tâm thanh tịnh để bố thí. Người này sẽ ở được trong dòng họ Thánh. Thân tâm trong sạch, lìa những phiền não, rõ biết lục xứ, là nơi

chẳng chân thật; giống như bệnh ung thư bị vật che khuất; thường vì những mối mong phiền não khoét đục. Là những người trí, siêng cầu phương tiện; nương nơi Chánh niệm và Bát Chánh Đạo, pháp lành khói xông hương thơm. Rõ biết năm uẩn giống như cây chuối. Nếu có tâm tham, tạo ra việc suy nghĩ chẳng cứng chắc. Do sự tham lam này mà làm mất đi chánh đạo. Rõ biết cảnh giới bản tánh ấy chỉ có khổ; giống như rừng già, cây cối rậm rạp khó ra. Lại như trần cấu làm nhiễm ô hữu tình. Lấy nước chánh pháp để tẩy rửa. Quán sát như thế rồi, các uẩn xứ giới kia, sanh ra những hoặc, chẳng thể vui theo đó được.

Việc trì giới thanh tịnh này có 2 loại. Một là trì giới chẳng thanh tịnh và hai là trì giới thanh tịnh. Như trong luật nói có 2 loại Tỳ Kheo, tinh tấn trì giới; mỗi nơi mỗi chốn tên lành nghe xa. Lúc ấy nhân dân quy ngưỡng về cái đức; nên đến tận nơi để gần gũi cúng dường. Lúc ấy có một vị vua tên là Ca Ni Sắt Xá nghe hai Tỳ Kheo giữ gìn tịnh giới nên đã cùng với quần thần tìm kiếm đến nơi họ ở, thấy bậc kỳ lão kia uy nghi đỉnh đạc, tu tập thiền định, liền sanh tâm cung kính; nên mới đến thăm hỏi.

Vua hỏi rằng: Bạch Đại Đức! Như người trì giới đây muốn cầu việc gì ?

Vị Tỳ Kheo đáp rằng: Tôi muốn ở đời sau nguyện làm Quốc Vương.

Vua nghe rồi nói: Chẳng có gì vui. Tại sao trì giới mà chẳng chọn trí huệ để ra khỏi sự ràng buộc của sanh tử luân hồi. Người chính là người si mê nên ta ra lệnh cho chư thiên và loài người chẳng nên cúng dường. Trì giới như vậy gọi là không thanh tịnh.

Vua lại đến nơi vị Tỳ Kheo tân học và vua hỏi rằng: Người trì giới ước nguyện được gì ?

Vị Tỳ Kheo kia thưa rằng: Theo chỗ vua hỏi chỗ mong cầu của tôi, thì tôi muốn giác ngộ để làm lợi lạc quần sanh.

Vua nghe nói rồi tâm rất hoan hỷ.

Như vậy việc trì giới không phải chỗ khoe khoan mà là những dơ bẩn; nên gọi là thanh tịnh. Cho nên ta ra lệnh cúng dường cho vị này thật đầy đủ.

Các Sa Môn phát tâm rộng lớn như vậy thì cõi trời Đệ Thích cũng đều cúng dường. Lúc ấy nhân dân nghe vua xưng tán rồi, tất cả đều chấp tay lễ dưới chân vị Tỳ Kheo kia.

Vua quay lại những vị quan gần đó nói: Hãy mang những đồ quý giá đến cúng dường. Đây chính là vị trì giới thanh tịnh.

Như Đức Thế Tôn nói: Có 10 loại duyên gọi là trì giới không thanh tịnh. Một là giữ gìn tổn hại; hai là đắm trước nhiệm vụ; ba là chẳng cầu ra khỏi; bốn là thường sanh sa đọa; năm là tính toán cầu cạnh; sáu là thối thất chánh hạnh; bảy là tài mệnh tự hoạt; tám là mất niềm vui an ổn; chín là ít nghe ít học; mười là quên mất chuyện tụng đọc.

Sao nói là nhiếp thủ tổn hại ?

Nghĩa là đối với Quốc vương, Vương tử, Đại thần thường hay sợ bị uy hiếp; cho nên thường xa lìa cho đến những luật nghi tệ hại. Tỳ Kheo ấy giả sử có bị đối khát bức bách thì chẳng nên vì họ mà xin nước để uống. Chưa đoạn trừ phiền não, chưa được thần thông, chưa thể tự điều, sanh ra nhiều sự lo lắng.

Thế nào gọi là tham trước nhiệm vụ ?

Đối với ngũ trần cảnh, tiếp tục suy nghĩ việc tà, tự tánh buông lung, hay hủy bỏ tạo tác việc làm lành.

Thế nào gọi là chẳng cầu ra khỏi ?

Xả bỏ những nơi tốt đẹp, mà vui chỗ không tốt. Lại hay hủy báng chỗ tốt, tán thán niềm vui ngũ dục.

Sao gọi là thường sanh lại đọa ?

Nghĩa là những suy nghĩ trong quá khứ đã làm chẳng có việc nào có ý nghĩa lợi ích. Chấp tranh với nhau rồi cậy mình sở hữu những đồ vật riêng tư, thọ dụng tùy ý; nên sanh ra kiêu mạn. Nhiều bậc kỳ lão có đức thường chẳng cung kính. Mượn cơ chẳng đứng dậy.

Sao gọi là biến kế hy vọng ?

Nghĩa là đối với những vị tri thức, đồng phạm hạnh, cùng nhau xua nịnh tán dương để cầu lợi dưỡng.

Thế nào gọi là thói thất chánh hạnh ?

Nghĩa là vui tạo những việc ác, sai trái vượt khỏi giới pháp, chẳng dùng phương tiện lành để khởi lên con đường đối trị.

Thế nào gọi là tà hoạt mệnh ?

Nghĩa là sợ đầy khó nuôi dưỡng, tâm chẳng dừng nghĩ. Như trong luật nói. Những tà mạng Tỳ Kheo tạo ra việc chẳng đúng với luật nghi. Hiện tướng dị thường. Ở Trong đại chúng tự nói về đức hạnh của mình, nhiều lời chẳng biết xấu hổ; giống như con chó điên. Hoặc ỷ vào chủng tộc, đa căn luận nghi; hoặc lúc phi thời mà vì kia thuyết pháp. Chỉ có đức ít mà vì tham lợi; cho nên nghe kia nói pháp thì thường chẳng tin nhận. Nghe người khác nói thì ở tận nơi đâu có Bà La Môn hoặc Đại Trưởng Giả có cúng thí những loại y phục và những thứ khác thì liền đến đó. Nghĩa là nói với vị Trưởng Giả rằng: Ta nay là bậc Kỳ Đức; nên lấy những đồ vật quý giá đẹp để để bố thí cúng dường cho. Lúc ấy Trưởng Giả kia sợ sinh ra chuyện chẳng lành nên chẳng để ý mà cấp thí cho. Còn kẻ nô bộc thấy vậy lại sanh khinh hủy; chỗ cho lại chẳng cho và đuổi đi khỏi chỗ ấy. Lúc ấy vị Tỳ Kheo kia tâm

sanh buồn phiền, đến trước vị Trưởng Giả mà nói lời rằng:

Ta trước đây chẳng muốn đến với hạng chúng tộc thấp kém để cầu các việc. Nay lại chẳng được gì thì ở đây lại cũng chẳng xấu hổ. Tuy hẳn ta thuộc dòng họ (giai cấp) thấp; nên lại hỷ xả. Vị Tỳ Kheo như vậy nói lời đối trá như thế, mà chỉ cầu cho được nhiều; nên tâm thường hay nhiệt nảo.

Sao gọi là mất vui an ổn ?

Vị Tỳ Kheo giữ giới kia thường hay an trụ chỗ hành xứ chẳng khổ, chẳng vui và chẳng phải chỗ của ngoại đạo Ni Kiên Tử. Ngồi nằm la liệt; năm nhiệt đốt thân, thọ khổ hư ngụy; chẳng có một kết quả lợi lạc gì. Lại hay đắm trước niềm vui ấy, mà chẳng có chỗ chứng. Hay tăng trưởng sự buông lung, sau đó chiêu tập khổ báo.

Thế nào gọi là ít nghe ít học ?

Bên ngoài tuy có phòng ác, mà bên trong tự vô minh chỉ một bề hướng đến chỗ ngu; chẳng nên hỏi đến.

Thế nào gọi là phế vọng tập tụng ?

Chỉ nghĩ đến chuyện ăn no mà chẳng ham tu học. Chỉ lo việc làm sao cho đầy bao tử, thâu gom những đồ bất tịnh. Thật chẳng phải là Sa Môn mà tự xưng là phạm hạnh. Giống như ống loa, chỉ nghe tiếng rỗng.

Như vậy 10 duyên ấy tùy theo mỗi loại. Đây được gọi là kẻ giữ giới không thanh tịnh, kẻ tu hành như thế; nên rõ biết.

Nếu người có tâm tin sâu và quyết định tìm hiểu rõ cho đến những tội nhỏ cũng sanh sợ hãi lớn thì nên biết người này, lành ở trong tịnh giới. Trong luật có nói rằng: Có một vị Trưởng Giả ở chợ nhận được một đứa đầy tớ, lại bảo đứa nhỏ chớ có tham lam mà bán thân để tự nuôi sống. Sau đó thì biết trong tâm đứa bé kia giữ gìn giới cấm của Phật. Bỗng nhiên Trưởng Giả bảo nó sát sanh.

Đứa ở nói rằng: Trưởng Giả là người chơn chánh. Vì sao lại bảo người khác tạo ra nghiệp sát hại ? Đối với việc lành chẳng lành phải nên phân biệt. Vì giữ giới Phật nên nó đã thả mạng sống vật kia ra. Trưởng Giả cảm ngộ việc này và dừng lại việc sát.

Lại có một Vương quốc tên là Kế Ca La thường xử dụng những hình phạt rất nghiêm để trị đời. Nếu có thứ dân nào có những việc sai quấy thì vị quan tại đó tất nhiên xử trảm. Lúc ấy có một người đang bị hại và kẻ Chiên Đà La kia quỳ trước vua cúi đầu, và tâu vua rằng: Con nay phát tâm bắt đầu thọ trì giới của Phật; nên đối với các tội nhờn; thể chẳng giết hại; cho đến con kiến, con cũng chẳng làm tổn hại.

Nhà vua bảo rằng: Người tôn trọng Phật giới mà làm sai quốc lệnh thì chẳng dùng vào đâu được. Nuôi người có ích gì. Lúc ấy Chiên Đà La lại tâu vua rằng:

Con nay quyết định chẳng hủy phạm tịnh giới, nguyện vua xem thử. Để Thích Chư Thiên thưởng ở nơi Phật chế mà chẳng vượt qua sự sai trái, hưởng hồ là con sao?

Vua bảo: Thật vậy sao ? Nay lấy hình phạt nghiêm minh để lấy đầu người.

Chiên Đà La tâu: Con nay đối với thân này, lệ thuộc nơi Vua. Tuy nhiên ở đời sau làm được thân khác thì sẽ lấy sự trì giới này làm căn lành công đức, sẽ được vui với những niềm vui cao tột của thế gian. Cho đến chư Thiên, tùy ý qua lại và ở đời vị lai vui cầu pháp lành, tăng trưởng lòng tin và tín, niệm, huệ lực. Lấy nước công đức để tẩy rửa tam độc dơ uế tham lam. Khi đã thanh tịnh không còn gì nữa thì quyết định sẽ được quả Dự Lưu, cho đến pháp thân Như Lai Tinh Diệu.

Khi phát ra lời nguyện như thế rồi, ở trước đại chúng cao tiếng xưng lên rằng: Với thân này hôm nay

của con, do từ như duyên sanh, trong khoảng sát na sẽ mất hết đi; nhưng vì giữ giới Phật, tâm chẳng lo lắng.

Khi vua nghe như thế rồi, liền tăng thêm giận dữ, ra lệnh dẫn Chiên Đà La đến rừng Hộ Đà để giết,

Lúc ấy như dân và những loài hàm sanh đều ta thán và lại nói rằng: Bạc Đại Trượng Phu này thật là huy hũu, vì giữ gìn giới Phật; nên phải bị hại đến thân mạng.

Cho nên phải biết rằng tất cả chúng sanh bất luận là sanh vào trong dòng tộc cao, thấp, to lớn hay nhỏ bé nào, nếu có thể có tâm tin tưởng sâu xa và biết xấu hổ thì quyết định sẽ được tín giải, rồi chẳng hủy phạm; nên gọi là giữ giới thanh tịnh.

Ở trong đây còn nói rõ về những người giữ giới không thanh tịnh. Trong luật nói rằng: Có một vị Tỳ Kheo tu hạnh viễn ly, hay ở trong hang động. Ở một đêm nọ tự lấy thức ăn. Do sự vội vã mà làm bể đồ. Lúc ấy trong chúng biết được, chê trách vị Tỳ Kheo kia rồi cho đi chỗ khác để ăn phi thời. Đây được gọi là giữ giới chẳng thanh tịnh.

Lại có một vị Tỳ Kheo gốc thuộc Bà La Môn, sau nương theo Phật Pháp xuất gia tu hành, vui với núi rừng, ở riêng một chỗ. Do tập quán cho nên vào ban đêm hay tháo y ra và ngồi xoạc đùi. Tự nhiên có người học trò cũ đến để thỉnh vấn và nói với học trò rằng: Ở đây nếu chẳng có người thì người có thể vào rừng Am La kia để hái trái và mang đi. Đệ tử ấy nghe lời và ở nơi ấy cho đến khi người chủ đến bắt đem đi. Đây được gọi là việc giữ giới không thanh tịnh.

Lại có một vị Tỳ Kheo ở một A Lan Nhã tu hạnh tịch tịnh, khi vào làng khất thực, vui vẻ nói chuyện dâm dục;

nên người đàn bà kia hỏi rằng: Này vị Tỳ Kheo giữ giới! Lý do nào mà đến nơi đây, chẳng phải là chốn giải thoát. Nếu mà cùng vui chung nhau thì sẽ bị vào hầm lửa ? Vị Tỳ Kheo như thế sẽ khó ở nơi riêng lẻ, chẳng lành quan sát; nên mới bị quát mắng như vậy. Đây lại được gọi là vị Tỳ Kheo giữ giới không thanh tịnh.

Lại có 2 vị Tỳ Kheo ở tại A Lan Nhã; nhưng thật chẳng có đức mà tự nói là mình có đức, theo những người đi buôn, vào trong biển lớn. Đến khi gió lớn thổi đến một cách đột ngột; sóng cao phủ khắp. Mọi người lo sợ. Đủ loại cá kình, cá mập v.v... qua lại tới lui, làm hư cả thuyền. Kia thấy mọi người lo lắng sâu khổ; hoặc kẻ được nổi, hay kẻ bị chìm. Lúc ấy vị Tỳ Kheo già mới lặn xuống dưới nước cố giữ một khúc gỗ mục; nhưng mạng cũng chẳng khỏi; có một cái túi nổi lên; thế là cùng với đồng bọn lấy tất cả những châu báu, ma ni quý giá, trân châu v.v... cho vào đó và mạng sống vẫn còn. Đây được gọi là giữ giới chẳng thanh tịnh.

Sau đây nói rõ về việc giữ giới thanh tịnh.

Có một vị Tỳ Kheo từ xa đi lại bị ăn cướp bao vây và muốn đoạt lấy áo quần. Trong đó có một người trước đây làm Sa Môn rõ biết việc giữ giới; nên nói với vị kia rằng: Hãy lấy cớ che thân, hãy bỏ y phục mà đi! Vị Tỳ Kheo này chuyên nhớ nghĩ đến giới của Phật chế; nên cớ cũng không được lấy hết. Sau đó núp bên đường chẳng dám động tĩnh. Tự nhiên gặp nhà vua đi săn bắn, đảo mắt thấy nghi đây là ngoại đạo lỏa thể, khinh mạng chẳng đứng dậy; nhưng sau vua đến đó và rõ biết đây là vị Tỳ Kheo giữ gìn tịnh giới, chẳng muốn làm tổn thương đến cỏ; cho nên Vua cho là hiếm có, liền ra lệnh phóng

thích và cho đồ ăn uống cũng như bố thí cho y phục. Đây được gọi là Tỳ Kheo giữ giới thanh tịnh.

Lại có hai vị Tỳ Kheo từ nơi xa lại muốn đến đây để cúng dường xá lợi của Đức Như Lai, dọc đường muốn xin nước uống. Vị Tỳ Kheo thứ nhất khát quá nên chẳng cần quan sát, xin nước liền uống. Vị Tỳ Kheo thứ hai tuy có khát; nhưng xét thấy trong nước có trùng; nên nói với bạn rằng: Thà rằng chịu khát; chứ không nên làm hại sinh mạng khác. Chẳng nên sai phạm giới luật của Đức Thế Tôn, rồi ngồi lại trong rừng, chịu khát mà chết. Do nhân duyên này được sanh vào cõi Trời Đao Lợi được thấy Phật và nghe pháp.; chúng được quả Dự Lưu. Vị Tỳ Kheo này tức là vị giữ giới thanh tịnh.

Có một vị Ưu Bà Di, tu phạm hạnh lâu ngày, những kẻ oán thù cùng ở chung một chỗ, chắc chắn sẽ gặp những tổn hại. Như nường vào pháp của ngoại đạo Bà La Môn để cầu ra khỏi; chỉ mang họa vào mình. Nên nường vào lời dạy của chư Phật trong quá khứ, dùng tướng Cà Sa để cầu giải thoát, tức sẽ diệt được những gốc rễ chẳng lành, làm cho ma quân sanh ra lo sợ. Dùng lực của trí tuệ để đoạn trừ phiền não được tên gọi lớn là lìa những sự suy vong, cứu cánh thành tựu con đường giác ngộ vi diệu. Như nói rằng Ngài Mã Minh kiên trì tịnh giới, lành nghe pháp yếu hiện đời được tiếng tăm và sanh đời sau sẽ ở cõi Trời thọ hưởng những phước đức; tăng trưởng nhiều loại trí tuệ công đức. Nên biết rằng kẻ hay trì giới thanh tịnh giống như người tham gặp được một cái vò kiên cố. Tùy theo chỗ cầu đều được như ý. Thường nên siêng năng, cung kính giữ gìn, như trọng vị Thầy, không màng đến chuyện khó nhọc. Kẻ trì tịnh giới lại cũng như vậy.

Như Đức Thế Tôn đã dạy: Thanh tịnh trì giới có thể gạt hái được 10 công năng.

Một là do trì giới mà phạm có một cái gì cũng chẳng có khoe khoan, chẳng sanh phiền não, tâm thường vui vẻ. Do vui vẻ cho nên tâm vui với pháp thâm sâu. Do vui với pháp cho nên thân được nhẹ nhàng. Do được nhẹ nhàng cho nên thọ nhận được những điều diệu lạc. Do được những điều diệu lạc cho nên dẫn đến Thiền Định. Do được định cho nên rõ biết được thực tế. Rõ biết thực tế cho nên an trụ nơi Bồ Đề; rời bỏ những nhiệm chướng, trụ ở vô ngã trí; tức được vĩnh viễn đoạn trừ những vi tế phiền não. Ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, chẳng thọ thân sau, hướng đến cảnh giới Niết Bàn.

Hai là do trì giới mà 3 nghiệp chẳng tạo ra các tội, xa lìa được ác. Khi lâm chung tâm chẳng sợ hãi. Các chỗ tạo phước đều rõ việc lành trước mắt. Tùy theo ý mà vãng sanh đến xứ tốt đẹp, thọ hưởng niềm vui.

Ba là do trì giới mà danh thơm lưu lại, người nghe xưng tán.

Bốn là do trì giới mà ngủ được yên giấc, thâm tâm chẳng lo.

Năm là do trì giới mà thường được chư Thiên ái niệm hộ trì.

Sáu là do trì giới mà ở trong đại chúng tâm chẳng yếu kém

Bảy là do trì giới mà chẳng làm phi nhơn, dò xét tìm cầu việc ngăn.

Tám là do trì giới mà được những người ác thấy như người thân.

Chín là do sự trì giới mà thường chẳng thiếu; chẳng giả mạo hy vọng cầu cạnh. Thường được người lành cung kính cúng dường.

Mười là do trì giới mà sở nguyện tùy tâm; tất cả đều được thành tựu.

Nếu muốn cầu sanh vào chủng tánh cao quý, giàu có Trưởng Giả, nhà Bà La Môn; hoặc sanh nơi cõi Trời lục dục; cho đến Sắc Giới và Vô Sắc Giới Thiên; hoặc cầu lia dục với quả vị A La Hán, tịch tịnh giải thoát, đều được như ý. Như thế trì giới được những công đức như vậy; giống như biển lớn sâu rộng vô cùng. Nếu ta nói cho đầy đủ thì cho đến tận vị lai lại cũng chẳng thể hết được. Như hướng đến chỗ sáng, trì giới công năng người nào gặp được là một phước báo lớn. Như Phật Đại Thánh, tất cả đều được thành tựu. Từ mới phát tâm tu trì tịnh giới cho đến được tam minh lục thông, lực vô úy v.v... 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, rõ ràng đẹp đẽ, đầy đủ chẳng thiếu sót. Tóc mịn xoáy qua bên phải. Như ong đen nhuần. Trên đầu sáng rõ; giống như trăng tròn. Diện mạo đoan nghiêm như hoa sen. Hình thù đẹp lạ, như gặp núi vàng. Hai chân vững đều, lành đứng yên ổn. Tay chân thân hình đầy đặn, giống như cây Ni Câu Luật Đà. Thường dùng mắt từ để xem xét chúng sanh. Phạm kẻ gặp Phật. Tất cả đều hoan hỷ lợi ích. Phương tiện cứu giúp, ra khỏi đường ác. Đối với thế gian chẳng ai sánh kịp. Cho nên hiệu là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Nếu có những chúng sanh thọ trì tịnh giới liền được những công đức như trên. Cùng với các đức Như Lai chẳng có sai khác, lành hay lợi lạc với những loài hữu tình. Cho nên sau khi bố thí, nói rõ sự trì giới kia lần lượt về những hành tướng như trước đã nói.

Này các Tỳ Kheo! Thường nên nhất tâm, vui làm việc bố thí và giữ tịnh giới. Vì người khác mà chỉ bày. Đây chính là thành tựu đầy đủ phước cái vậy.

Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh Hết quyển 12 (Trọn bộ)

(Dịch xong quyển này vào ngày 3 tháng 7 năm 2009 tại thư phòng Chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc, trước khi bắt đầu vào Khóa Tu Gieo Duyên của quý Phật Tử tại gia từ ngày 4 đến ngày 12 tháng 7 năm 2009).



(Khởi đầu dịch sang tiếng Việt tập 32 này vào ngày 23 tháng 12 năm 2003 tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, nhân lần nhập thất thứ nhất và đến nay trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 2009 (Phật Lịch 2553) mới dịch xong và cũng là lần nhập thất thứ 7. Như vậy sau hơn 6 năm mới dịch xong quyển này trong các mùa An Cư và nhập thất).

- Mục lục -	Trang
- Quyển thứ nhất	1
- Quyển thứ nhì	11
- Quyển thứ ba	21
- Quyển thứ tư	31
- Quyển thứ năm	43
- Quyển thứ sáu	53
- Quyển thứ bảy	65
- Quyển thứ tám	77
- Quyển thứ chín	91
- Quyển thứ mười	105
- Quyển thứ mười một	115
- Quyển thứ mười hai	125

Cùng Một Tác Giả

1	Truyện cổ Việt Nam 1 & 2 *	Nhật ngữ	1974, 1975
3	Giọt mưa đầu hạ *	Việt ngữ	1979
4	Ngõ ngang *	Việt ngữ	1980
5	Lịch sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau năm 1975 *	Việt & Đức ngữ	1982
6	Cuộc đời người Tăng sĩ *	Việt & Đức ngữ	1983
7	Lễ nhạc Phật Giáo *	Việt & Đức ngữ	1984
8	Tình đời nghĩa đạo *	Việt ngữ	1985
9	Tìm hiểu giáo lý Phật Giáo *	Việt & Đức ngữ	1985
10	Đời sống tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại ngoại quốc	Việt & Đức ngữ	1986
11	Đường không biên giới *	Việt & Đức ngữ	1987
12	Hình ảnh 10 năm sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức	Việt & Đức ngữ	1988
13	Lòng từ Đức Phật *	Việt ngữ	1989
14	Nghiên cứu Giáo Đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I, II *, III *	dịch từ Nhật ngữ ra Việt & Đức ngữ	90, 91, 92
17	Tướng thuật về Đại hội Tăng già Phật Giáo thế giới kỳ 5 khóa I tại Hannover, Đức Quốc	Việt, Anh, Đức ngữ	1993
18	Giữ chốn cung vàng *	Việt ngữ	1994
19	Chùa Viên Giác	Việt ngữ	1994
20	Chùa Viên Giác	Đức ngữ	1995
21	Vụ án một người tu *	Việt ngữ	1995
22	Chùa Quan Âm (Canada)*	Việt ngữ	1996
23	Phật Giáo và con người *	Việt & Đức ngữ	1996
24	Khóa giáo lý Âu Châu kỳ 9	Việt & Đức ngữ	1997
25	Theo dấu chân xưa *	Việt ngữ	1998
	(Hành hương Trung quốc I)		
26	Sống và chết theo quan niệm của Phật Giáo *	Việt & Đức ngữ	1998
27	Hội kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma	Việt & Đức ngữ	1999
28	Vọng cổ nhân lâu	Việt ngữ	1999
	(Hành hương Trung Quốc II)		
29	Có và Không	Việt & Đức ngữ	2000
30	Kinh Đại Bi *	Việt & Đức ngữ	2001
	(dịch từ Hán văn ra Việt văn)		
31	Phật thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh*	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2001
32	Bhutan có gì lạ?	Việt ngữ	2001
33	Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì *	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2002
34	Cảm tạ xứ Đức *	Việt & Đức ngữ	2002
35	Thư tòa soạn báo Viên Giác trong 25 năm (1979 - 2003,2004)	Việt ngữ	2003
36	Bổn sự kinh *	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2003

37	Những đoàn văn viết trong 25 năm qua	Việt & Đức ngữ	2003
38	Phát Bồ Đề Tâm kinh luận *	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2004
39	Đại Đường Tây Vực Ký	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2004
40	Làm thế nào để trở thành một người tốt	Việt ngữ	2004
41	Dưới cội bồ đề	Việt ngữ	2005
42	Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2005
43	Bồ Đề Tư Lương luận *	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2005
44	Phật nói luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2006
45	Giai nhân và Hòa Thượng	Việt ngữ	2006
46	Thiền Lâm Tế Nhật Bản	Dịch từ Nhật ngữ ra Việt ngữ	2006
47	Luận về con đường giải thoát	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2006
48	Luận về bốn chân lý	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2007
49	Tịnh Độ tông Nhật Bản	Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ	2007
50	Tào Động tông Nhật Bản	Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ	2008
51	Phật Giáo và khoa học	Việt ngữ	2008
52	Pháp ngữ	Việt ngữ	2008
53	Những mẫu chuyện linh ứng của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát	Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ	2009
54	Pháp Hoa tông Nhật Bản	Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ	2009
55	Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh	Dịch từ Hán văn sang Việt ngữ	2009

Sẽ xuất bản năm 2010

56	Chơn Ngôn tông Nhật Bản	Dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ
----	--------------------------------	--------------------------------

Chú thích : (*) hết

Quý vị muốn download những bài giảng pháp của Hòa Thượng Phương
Trượng Chùa Viên Giác Hannover thì xin vào trang :
www.wiphatchiao.de ; www.quangduc.com ;
www.viengiac.de; hoặc www.lotuspro.net